

NGUYỄN TUÂN

# tùy bút

Một lá thư không gửi  
Những ngọn đèn xanh —...  
và những dịp cỏi — Gió đã  
lên — Lại đi nữa — Một  
buổi mai đã mất — Một  
người lữ khách giữa thành-  
phố chúng ta — Được ốm —  
Những ngày Thanh Hóa —  
Một giấc ngủ — Cửa Đại —

Đẹp lòng



Công lực

# TÙY BÚT

## CÙNG MỘT TÁC GIẢ

Vang bóng một thời	(Tân Dân 1940)
Ngọn đèn dầu lạc — phong su	(Mai Linh 1941)
Chiếc lư đồng mắt cua	(Hàn Thuyên — )
Một chuyến đi — du ký	(Tân Dân — )

## SẮP XUẤT BẢN

Nguyễn  
Thiếu quê hương

## ĐÀNG SOẠN

Vang bóng một thời Tây  
Vang bóng một thời (tập nhì)

**NGUYỄN TUÂN**

# Tùy Bút



**Công Lực**  
MCMXLI

# Một lá thư không gửi

*Hà nội không điểm,  
niên hiệu sở Bưu chính*

*Anh Ngh.*

Trong ba tháng nay, tôi gửi cho anh có đến bốn lá thư mà không thấy anh trả lời. Tứ đó đều gửi về hội sở Ái Hữu Đồng Dương ở Paris. Tôi chắc anh lại đi làm tàu rồi. Hồi gần đây anh chẳng viết cho tôi : nếu cái hồ khẩu ở trên cạn chật vật lắm thì anh lại tìm việc trên mặt nước là gì ? Và anh có nói rõ rằng một thủy thủ tàu kia muốn nhường cho anh chân giặt là quần áo trên chiếc tàu lớn nối Le Havre và New-York. Đi Mỹ ! Khoái nhỉ. Nhưng nghe không thôi mà trong người tôi đã giật giật. Tôi đâm ghen và ghét anh. Vì anh hơn tôi nhiều quá. Trong việc cậy cục, xoay sở đi ra ngoài tôi nhận ra anh gặp nhiều cái may mắn. Nói lại chuyện cũ. Anh còn nhớ cái đèn tiền hành ? Anh đứng trên buồng tàu Jean Laborde, tôi đứng

dưới kè đá Sáu kho Chốc là hai ba năm.

Anh được vui với xê dịch, có khi thờ ơ với thời khắc qua; nhưng người phải chôn chân đứng chết một chỗ với lòng hoài vọng trung thành, người đó thấy ngày tháng dài và nặng như ngày tháng của tội nhân bị khò sai có kỳ hạn. Cái hăng được đi thì lại cứ được đi mãi; còn đứa phải ở nhà thì lại cứ phải mòn héo với cái tốn mòn một cuộc đời hẹp hòi. Anh có biết anh làm khổ tôi một cách vô tình, mỗi khi anh đi qua một xứ lạ, nhớ tôi, gửi về cho hoặc một tấm ảnh, hoặc một lá thư? À những con tem bẩn xúi ấy đã làm tôi bần thần. Anh gửi cho tôi bao nhiêu thư và ảnh từ trước đến giờ, tôi đều giữ gìn và lấy chỉ để buộc chúng lại thành một tập. Tôi xếp thư theo thứ tự ngày tháng nhận được và dè vào trong một cái hộp xinh sắn. Một gã phong tình sưu tầm thư bạn gái cũng không có thè âu yếm và thận trọng hơn được. Thỉnh thoảng nhớ đến anh tôi lại đem thơ cũ ra đọc. Tôi, lúc ấy, theo dõi bước đường đi của anh qua những giòng chữ viết bằng thứ mực thay đổi màu luôn. Những mảnh giấy anh dùng làm giấy viết thư kè kè với tôi nhiều lắm, về sự luôn luôn đòi chỗ ở của anh. Trên đầu giấy viết thư có sẵn chữ in, lúc thì tôi thấy đó là tên một thương thuyền, lúc thì lại là tên một khách sạn ở một cảng lớn nào. Và

giấy thư in ấy mỗi lần tôi hồi hộp nhận được, lại mang tên một lữ điểm mới bay là tên một tàu buôn chạy một con đường bờ khát. Cứ như đấy mà suy tưởng, thì ra không mấy khi anh sống luôn lấy độ ba bốn tháng liền trong một hoàn cảnh. Đến một nơi, gửi lại đấy chút ít bản sắc của mình, dè rồi lại đi. Đi cho thực nhanh với mọi kỷ niệm mang theo của nơi vừa dời bỏ. Nếu một ngày tới, có thể trở lại được với cảnh cũ để đọ bàn chân mình vào ấn chứng của thời đã qua, thì càng hay. Bằng không, thì cũng không sao. Người bộ hành, không quê hương, không biết biên thùy của xí sở, không có chương trình ngày mai, mấy khi định được cái bước của mình. Có bao giờ hắn tự chủ được bước đi. Bất một thằng phiêu dâng phải bẹn đúng ngày trở lại, khi hắn chống gậy lên đường, hắn sẽ lúng túng, ngập ngừng, như một gái mải mê bị người ta cản vặt về quá trình truy lạc.

Anh vừa đi, vừa triết lý. Những lời trong thư, nhiều chỗ xác đáng lắm. Tôi không nghĩ khác. Cứ ngồi ro ro trong gian buồng kín, bắt kè đến thời tiết đổi thay chung quanh mình, người ta không làm gì có được tư tưởng phóng khoáng về đời giang hồ. Mặc dầu người ta là nhà viết tiểu thuyết có tiếng, là một ngòi bút sắc phượng sự cái trí tưởng tượng lớn lao.

Nghệ thuật người đó cao đến bực nào đi chăng nữa, người đó cũng không dám ngồi đè nghĩ và tả sự giang hồ nếu, ítra, người đó đã không sống những phút bồng bềnh. Phải sống với du lịch đã rồi hãy nói tới du lịch. Như anh chẳng hạn.

Đúng về phương diện một người lấy sự hoàn toàn phát triển giác quan của mình làm lẽ chính cuộc sống, tôi không cho gì thiệt thòi bằng trung thành với một chỗ ở.

Giống ớt quý cay đến chảy nước mắt, tròng măi trong một khoảng vườn, có ngày chỉ sinh ra những quả nhạt nhẽo. Tình yêu của nghệ sĩ rất đầm thắm kia sẽ chết và biến thè nếu người ta lấy sự vĩnh viễn trung thành của hôn nhân trong tình yêu duy nhất ra để trói buộc nó. Đáng tài hoa sinh ra không phải chỉ để yêu một người đẹp hay một cái đẹp. Cõi trời đất có vô vàn tác phẩm. Vả chăng miếng cao lương, ăn lầm đậm ra nham. Phải thay thực đơn đi.

Thay thực đơn cho dạ dày, thay thực đơn cho giác quan. Trong cuộc sống, tôi muốn dừng bao giờ ngày hôm nay của tôi lại giống hệt ngày hôm qua. Có tần kịch nào dài độ năm sáu lớp mà bấy nhiêu đào kép cứ hoạt động trong một cảnh bài trí? mà người ta vẫn chịu

được không ?

Sinh thú của người là hưởng cho nhiều cái bất thình linh và mọi cái không chờ đợi. Tôi muốn mỗi ngày trong cuộc sống của tôi phải cho tôi cái say sưa của rượu tối tân hôn. Mỗi một ngày tới lại đem cho ta một ngạc nhiên nó bắt trí tò mò làm việc. Khi nào mà người ta không biết sững sốt nữa thì chỉ còn có cách trở lại nguyên bản của mình là bụi bặm. Một dǎng Cứu Thě kia đã chẳng ví chúng ta với bụi bặm là gì.

Cái nhạt nhẽo trong cuộc sống có lẽ rất rõ rệt khi mà ta cảm thấy như gần đi tới độ chót của con đường sống.

Trong cuộc thi đường trường cua-rơ kia buồn rầu, một khi hắn đến được đích. Hắn sẽ không còn được hưởng sung sướng của phút lấy gối và gò mình trên yên xe, rút vòng bánh. Hắn chỉ thấy thú vị khi đích chỉ như một bóng ma đẹp dữ hắn trên chiều dài đường đất và giây phút. Đích càng lùi xau, hắn càng sống nhiều, sống gấp đôi, gấp ba, gấp trăm người khác để gắng gỏi, để thèm muốn. Rồi có một phút kia, hắn tóm được đúng đích. Đấy, chính trong lúc ấy là hắn lấy làm chán cho đời hắn lắm. Vì trên mọi hoan hô ầm ĩ, hắn thấy cuộc biểu diễn đã kết liễu với cái buồn tênh, với cái tệ

ngắt của một việc đã hoàn thành. Bao nhiêu sốt sắng, bồng bột của phút đi, đã nhường chỗ cho thờ ơ của phút đã đến.

Đi, đê mà đến. Đến... nhưng sau đó, còn gì nữa? Hay là chỉ còn có lòng khao khát bị bỏ rơi vì ý nghĩa của giới hạn?

Tôi đã nhiều lần khóc rất khẽ để kín đáo chia buồn với một vài người về câu chuyện đi chinh phục trái tim đàn bà. Ái tình đẹp ở chỗ bấp bênh của nó. Nó xây nền tảng lên nhục, lụy và mọi cái gì gọi là bất mãn trong cảnh nguy hiểm. Nó là cái bóng hiện ra để làm khổ kẻ đào hoa trong giấc mơ. Sự chiếm đoạt tình yêu, chỉ đáng kể ở những đoạn chơi hú tim với tâm tình.

Nhưng, cái ngăn trở khó khăn cần phải có để cầm hơi người ta, để dứt người ta, bây giờ đã đẹp bằng đi rồi. Thì thiên tình sử chấm dấu hết. Cái kết quả sự chiếm được lòng đã dẫn người ta đến một chỗ rỗng tuếch của cõi lòng. Vì mảnh tình kia không còn thắc mắc lòng người như vô cùng vô tận của vũ trụ nữa. Người ta đã chiếm lòng yêu với hết thảy say sưa thèm sống. Lúc thành công, lại ngờ ngàn không biết dùng thắng lợi đó để làm gì. Người ta, lúc này chỉ là một lão tướng đang rúc một hồi còi đồng trên một ngọn ái quạnh quẽ đã phai hết mùi bí mật chiến tranh. Và trước luồng gió đen, lá

còn đặc thắng không lay động. Lòng người ta bóp lại bởi hững hờ. Cái bất thình linh trong phiêu lưu đã hết, thì lòng người thèm sống những giờ rạo rực cũng chết mòn. Rồi, đời kẻ ấy chỉ còn là phản ảnh một kiếp tu hành « đã không biết sống làm vui ». Mọi thị dục ở người ngủ thiếp đi cả.

Tình cảm đã đi tới không độ thì đời người đã là một sự vô vị rồi trước khi người ta kịp thấy đời là vô vị.

Thế mà có những người không bao giờ phải thồn thức vì chót sống một đời vô vị. Họ vui vẻ trong sự thu nhỏ đời động vật thương lưu vào cái chắc chắn cơm áo đều đều. Những tiêu sử ấy, không khi nào ghi lấy một chuyện bất thình linh, Một ngày của họ cũng như một năm của họ. Cứ bằng phẳng, êm lặng thế thôi. Ở những cuộc đời có khuôn khổ nhất định ấy thì ngày hôm nay, cũng như ngày hôm qua và sẽ tựa như ngày sắp tới. Đời họ hình như dập đúng thời biều một ngày đã tiêu lên làm mău mực.

Có kẻ sống trọn đời người chỉ biết đi từ nhà mình đến một chỗ nhất định rất gần, rất ngắn. Gót giầy họ mòn trên con đường cũ mèm và cộc thun lún. Con đường ấy là con đường của mãi mãi. Họ gấp lại bấy nhiêu bộ mặt đã quen thuộc

lắm, quen thuộc đến nỗi trông nhau mà không thấy nhau và không cần nhớ nhau nữa. Gặp gỡ như thế, có cũng là không. Họ nói những câu đã dùng bữa qua và sẽ nhắc đúng lại trong những ngày tới. Lời nói đối với họ, có khi không phải là để diễn tư tưởng. Họ cầm đến những đồ vật mà sự dờ mó luôn tay đã mài tròn những cạnh góc sắc nhọn. Việc làm không có thay đổi đã đem lại cho họ cái hoạt động của thẳng người không có trí khôn và kém bẽ cảm giác. Bây giờ ở người họ, chỉ là bảy cái bào thai non tháng muộn thôi ra ngoài. Đáng Cầu Tạo sinh ra người ấy để mà đứng im giữa cái lục đục, bồng bột của muôn loài. Đây là một việc đầy ái dài dằng dặc giữa kiếp hóa sinh. Đây là một bức tranh tĩnh vật. Trời, — nếu thực có một ông Trời trào phúng. Trời đã bắt tội người ấy làm người quên nhắc cho chúng sinh biết rằng cứ gì phải tiến hóa theo hai bề thời gian và không gian thì mới là sống. Đề lúc chết, người ta làm cho một mệ chí ở quê nhà, ngoài lũy tre xanh, với mấy lời minh : « Ông ấy sinh năm.. , tháng..., mất năm..., tháng... Từ lúc vào đời cho tới lúc ra đời, ông không để lại cho người chung quanh một kỷ niệm. Vì đời ông không có lấy một kỷ niệm cỏn con. Như thế, ông là một người sung sướng. Cũng sung sướng như kiều dân tộc kia không có lịch sử ». Đây là những người không bao giờ tội hiếu

được. Phải, chúng ta là hạng người thèm sống, thèm đi, chúng ta là hạng người đem cả một kiếp sống để phụng sự xê dịch, chúng ta hiều thế nào được họ. Quan niệm trái ngược, người ta thường nhạo tôi : « Thằng ấy dám có cuồng vọng muốn trước bạ đời hắn vào địa dư trái đất ». Họ cười, tôi cũng cười.

Bệnh du lịch phát sinh ở người chúng ta lụ bao giờ ? Mà bây giờ, nó đã đi tới thời kỳ không thuốc thang nào chữa được. Một ông thầy thuốc về tâm bệnh, đã bảo tôi : « Chứng này thuộc về tim và óc. Bốc thang thuốc này thì kê cũng dễ kê đơn. Nhưng tìm được đúng vị thuốc hơi khó một chút. Được tính phải thuộc về loại âm có chất lạnh. Đề cho nó dám chán hỏa vượng trong người. Nhưng nếu bốc không khéo thì phi cả vị thuốc sống, chết cả con bệnh và lụy cả đến ông thầy. Mà con bệnh đừng tưởng chết yên lành trên giường bệnh đâu. Không, con bệnh sẽ trọn mắt không có ai vuốt cho, trên một mảng bè trong tránh trong vũng nước lợn, hay giữa một dặm cát vàng mà gió sa mạc động lòng thương hại mỗi lúc nồi trận quay cuồng, còn kè công với những kè giang hồ qua đây : “ Thế mà ta đã có công đắp cho hắn một nấm

mồ ». Những vị thuốc này, rút ở những cái gì gọi là thiêng liêng thuần túy của người đàn bà. Thi dụ, gạn được những giọt nước mắt của người vị hôn thê rõ trẻ đẹp trên chiếc gối dầm, đem thả sương mùa thu, rồi cho uống. Hoặc là giọt nước mắt đặc, mặn, đầy mùi trách móc của một bà cụ già đang tựa mình bên cửa cùi khô, nhìn mặt trời trút xuống cánh đồng chiêm. Hoặc là giọt nước mắt loãng và ngây thơ của con trẻ ở trường về, bị bô khi thấy trên thành mâm cơm gia đình có một đôi đũa thừa và một chiếc bát đẹp bỏ không. Ấy cứ uống mấy vị đó, thì khỏi bệnh du lịch. »

Có lẽ tôi bị chứng bệnh này vì định mệnh bắt buộc như thế chăng? Một ông thầy tướng, có tài trông người là gọi được đủ thứ sao chiếu mệnh, đã bảo tôi một cách thương hại rằng: « Cứ cái lối lăng băng, lêu lêu, vất vưởng, cầu bơ cầu bát củi thay, nhất định thế nào cũng có sao Thiên Mã cư ở Mệnh. Nò cũng như số của đám son phấn lầu hồng, một trăm người là y như đều có Đào Hoa hay Hồng Loan thủ mệnh cả. Đấy, chẳng tin thì khai ngày sinh giờ để chờ đúng, già sẽ lấy dùm cho một lá số Tử Vi có cầu giảng cặn kẽ. » Tôi kính dâng ông thầy tướng một hõ rượu nhạt và diềm tĩnh đọc khẽ trong óc, bằng trí nhớ, mấy câu thơ Baudelaire.

*Mais les vrais voyageurs sont ceux-là seuls  
qui partent  
Pour partir ; cœurs légers, semblables aux  
ballons,  
De leur fatalité, jamais ils ne s'écartent,  
Et, sans savoir pourquoi, disent toujours :  
Allons !*

Lòng tôi buồn rười rượi, anh Ngh. ạ. Tôi phải tìm cho ra căn nguyên bệnh du lịch. Hay là cha tôi và mẹ tôi đã thối, đã hàn những hơi thở, những thở nồng phiêu lưu vào một hòn máu đỏ ! Nếu thực ý định của hai dâng tác giả đời tôi là thế, thì thực là một sự cuồng dại vô cùng. (Tôi nói câu này với thành kính hoàn toàn của một lòng hiếu). Như thế há chẳng phải là bằng lòng cho tôi làm một điều tối vô ích cho gia đình.

Tôi ngờ rằng bệnh du lịch đã truyền vào người tôi, không phải ở phía mẹ, mà ở phía cha. Hồi tôi còn bé, những lúc thầy tôi xa vắng nhà, mẹ tôi thường phàn nàn vụng trộm về đoạn đời đã qua của thầy tôi. Tôi mới biết rằng ngày trước, thầy tôi không mấy khi ăn tết Nguyên Đán ở nhà, mặc dầu, trong những ngày long trọng đó, mẹ tôi lại còn có những mối phiền về chuyện ở cũ mấy anh chị tôi mà số kiếp chỉ cho làm người trong có một vài hơi thở.

Trong những ngày đó thầy tôi làm những gì ?  
Thầy tôi đi chơi Chợ Giờ, vùng Hòa Bình, ngâm  
vịnh trong những lúc nhàn rảnh ở vùng Chợ Cột,  
Đông Triều, vào trong Quảng Nam chơi chùa  
Non Nước, đè đá núi Ngũ Hành. Có lần thầy tôi  
nặng tình với bạn, đã coi nhẹ lòng quê, và trong  
một ngày mùng một Tết kia, lang thang với cái  
tiều sành dựng hài cốt ông thân sinh ra ông bạn.  
Kè đến đây, mẹ tôi ngừng lại lâu và kêu : « Sao  
lại có người lạ thế. Việc nhà thì nhác, việc chú  
bác thì siêng. Có đời thủa nhà ai, giỗ tết ở  
nhà thì bỏ, mà đi bốc má cho người ngoài ».  
Tôi lại còn biết thầy tôi có lần đi thi hỏng,  
buồn rỗi cứ « ngao du sơn thủy » mãi và một  
hôm gõ cửa một ngôi chùa nọ. Nhưng nhân  
duyên còn nhiều lắm, thầy tôi lại đào thuyền.  
Rồi sau khi đó, « tú tĩnh đường ngoài » và  
« ngũ tĩnh đường trong » thầy tôi đều có in  
vết chân cả. Mẹ tôi thuật đến đây, lại nghẹn ngào  
nhấp chén rượu thuốc và kinh sợ nhìn tôi với  
cặp mắt buồn rầu. Có lẽ mẹ tôi hôm ấy mới  
nhận thấy trong tính tình và nét mặt của tôi  
một vài bản sao của cái tâm linh cha tôi. Mẹ tôi  
buồn như một người dàn bà nhẫn nhục biết  
trước mình chỉ có sống thêm nữa để mà hy sinh  
càng nhiều nữa. « Chồng hối chồng ! con hối con ! »

Tôi vẫn biết thế, nhưng mà làm thế nào được.  
Vì trong cái sản nghiệp tinh thần di truyền lại

cho tôi, tôi nhận thấy phần cha nặng hơn phần mẹ. Câu phong dao *Bốn năm lưu lạc giang hồ, một ngày tu lại cơ đồ vẫn nên* mà tôi nhắc đến đây trong một phút thương đến thân quyến, câu đó có thể an ủi cho tôi không, hờ anh Ngh. Nhưng mà thảm lăm trời ôi ! Mùi khói than đá đầu tàu hỏa luôn nhiều lên vòm trời, vẫn không buông tha tôi. Mùi thán khí của con tàu vẫn cám dỗ tôi hoài. Tôi đã bị một con đường dài và một vùng nước rộng ám ảnh tôi.

Ở một nơi xa hẳn đường xích đạo, khí hậu hồ giống khí hậu bắc phương, mà có những đêm cuối xuân, tôi muỗn nhầm lấy được, để tin mình đang sống ở xứ sa mạc, mỗi khi tôi thấy chòm sao sáng nhấp nhánh trên bóng đèn chùm lá cọ lặng im. Bầu trời khô sáng và nền trời xanh gắt màu biếc cánh chả kia muôn biến tôi hóa làm con chim băng. Nó thúc giục tôi đứng đứng im. Muốn dừng đi đâu thì đi, miễn là đứng ở mãi chốn này. Phải thay đổi.

Có một dạo người nhà đòi hỏi tôi nhiều quá, tôi phải khăn gói về nằm ở Thanh Hóa. Dạo ấy tôi ốm, mất đến mấy tháng tròn. Thỉnh thoảng nhận được thư của anh Đ.... ở chiếc *Athos II* hay carte postale của anh K.... Th... ở tàu *André Lebon* gửi về, lòng tôi lại rạo rực. Anh tính những lúc như thế, thuốc bồ rào cho lại. Uống chén nào vào người cũng như là nước lã dội

qua cây gỗ rắn. Chẳng biết làm gì, tôi chỉ làm thơ tự trào và dở những tập sách mỏng quảng cáo du lịch, nhìn những tranh nhỏ tô thuốc sắc sỡ vẽ hình mũi tàu bè, bánh xe hỏa hay cánh tàu bay.

Hôm đầu tiên tôi bắt đầu lia được giường bệnh, tôi vội vã chống ba-toong ra ga Thanh Hóa. Không phải đè nhanh nhẹn nhảy lên toa xe hỏa với cái khoan khoái của một hành khách đường trường đâu. Những giờ tàu Hanoi Saigon hay Saigon Hanoi ghé mấy phút ở Thanh, là tôi đã có mặt ở sân ga rồi. Một hôm, hai hôm... năm... mười hôm. Hôm nào cũng một bộ điệu. Anh phu kíp, thằng bắt-tè, thày ký soát vé cửa, ông sếp ga, có ý nhìn tôi và phàn nàn sao lại có người đi đón bạn một cách trung thành như thế. Đón ai? mà hằng nửa tháng cứ túc trực ở ngoài ga. Đời xưa quan địa phương tiếp giá, nghênh đạo ngự cũng không được kiên nhẫn như vậy.

Không, tôi đến đây chỉ để nhìn trong làn khói trắng, tìm hơi thở nhọc mệt của một cái máy chạy rầm rộ trên hai đường sắt.

Đấy là chuyến tàu xuất từ Nam ra Bắc, sớm nào cũng có. Còn buổi chiều tối, tôi lại làm bạn với đoàn tàu đi ngút ngàn về phía xuôi. Ngọn đèn đỏ báo hiệu, móc ở toa cuối cùng, trong phút âm u rời bỏ sân ga, đã kè kè với

tôi bao nhiêu cái bí mật say sưa của một con đường băng đá và sắt vắt trên sông núi xứ sở. So sánh mình với mọi hành khách tươi tinh ha y nhọc mệt ngồi ló đầu ra cửa toa, tôi yên trí tôi là một người bị lừa lọc và nguyên nhân thiệt thòi về việc du lịch chừng như không phải tôi gây nên.

Sàn ga đã trở lại với quạnh hiu. Tôi khò sờ về nhà nhìn mâm cơm đè phẵn. Tôi có cảm tưởng vừa đi đưa đám một người yêu về. Nét mặt tôi cũng đã tỏ cho người nhà biết tôi đang buồn bực. Nhà tôi lại hiều rằng người ốm chưa lại sức, thường hay có lối ngộ ngộ dại dại như vậy. Ở gần nhà ga, tôi nghe còi tàu rõ mồn một. Có những đêm, sau tiếng còi sẽ được mây của đoàn tàu bất thường, tôi hốt hoảng tung chăn dậy, mồ hôi chảy ròng ròng. Những lúc này tôi thấy thương vợ con lắm. Nhà tôi, như anh đã rõ, vốn là người hiền lành. Xưa kia, vì tôi sớm biết đời tôi là gán cho mây, gió và bụi rồi thì có khi nào tôi đè lụy cho một người đáng lẽ sung sướng được, nếu...

Lắm đêm tôi bảo nhà tôi bưng lại phía giường cái va-ly bầu bạn. Tôi thở hồn hồn lau chùi va-ly như rửa mặt cho một đứa trẻ chưa đầy năm. Lúc nào tôi mệt thì tôi gục đầu xuống va-ly, thiếp đi trong chốc lát.

Nhưng thấy nhiều lần như vậy, nhà tôi hiều

rõ tôi chỉ đau bệnh du lịch và thấy tôi lành mạnh dần dần, lại càng lo ngã lấm.

Muốn tôi là người không có ý khêu gợi lòng lo buồn của vợ, tôi không thức giấc dậy để lau va-ly nữa. Nhà tôi thấy thế, cũng tạm yên lòng và vui vẻ dần.

Chỉ có một hôm tôi thoi không uống thuốc nữa, muốn kỷ niệm một ngày đẹp, tôi rủ nhau tôi cho cả mấy đứa nhỏ đi chụp chung một bức ảnh. Vợ tôi hỏi tôi một câu mà, thuật lại đây, tôi thấy tôi nghiệp yô cùng.

« — Mình sắp đi xa phải không? »

**Chao ôi !**

Tôi còn nhớ ngay đêm đó, tôi đọc mấy trang sách về Cồ Học Hy Lạp. Đọc sách đè cho tâm hồn được êm dịu mà trái lại, tôi thấy tấm lòng đi trong người tôi càng sôi lên sùng sục như dầu nấu trong vạc. Sách ấy chép phong tục Hy Lạp, ca tụng cái đức hào hiệp của họ trong khi tiếp khách phương xa tới, dù là khách lạ. Về thời ấy, người Hy Lạp có cần biết khách là ai. Trông thấy bụi bám đầy người, biết người ta từ nghìn dặm tới, dãi người ta một bữa thịnh soạn, có rượu nồng, có đê béo, xong rồi mới hỏi một câu thân mật: « Bay giờ, quý khách vui lòng thuật chuyện thấy, nghe được trên đường trường cho ta nghe cùng ». Giá tôi được sống vào xã hội ấy, đè nói chuyện phiêu

lưu nhỉ. Đấy mới thực là thiên đường của bọn lưu dâng. Giá trị của chúng ta sẽ được đặt theo phẩm lượng của từng trải.

Và có lẽ người giang hồ bấy giờ lại đâm ra nhớ tiếc cái thời bị bắt hùi kia đấy anh ạ!

Cứ quan niệm thế giới trật tự, một số đông đã gọi chúng ta là quái vật. Lòng tự ái, sự độc lập trong phạm vi tư tưởng đã bảo chúng ta nên coi thường cái vô ý thức đó. Chúng ta yêu chúng ta quá, chúng ta yêu đời chúng ta quá. Vàng ngọc nào mà đem đánh đổi được. Nhưng với cái bừa bãi của đời sống ehúng ta, tôi thấy đời quanh biu của chúng ta lại còn vắng vẻ thêm một tùng nữa, nếu ta không biết gầy lấy chút ấm áp cho lòng. Anh có nhiều khi thấy mình tuy đứng giữa một đám đông mà lẻ loi quá chừng? Chúng ta đã đi quá cái trình độ khinh người chung quanh rồi. Chúng ta cũng không thương hại họ nữa. Bởi vì lòng thương hại tuy là một đức tốt nhưng rất tiêu cực. Và chẳng, tôi không dám thương ai cả, cũng như tôi không muốn người ngoài phản nàn hộ cho tôi. Nếu có phải dùng đến đức tính đó trong một vài trường hợp, thì chúng ta hãy thương hại lấy chúng ta đã.

Đời không dung được bọn ta. Cũng như ta không chịu được cái hiện tại của cuộc sống.

Tôi muốn chúng ta ở sát cạnh nhau, không cho một bóng ai lén vào lòng mình, nếu một mai, tình cờ của cuộc sống cho ta sự đoàn tụ. Rồi trong một mái lầu diêm mà ta sẽ cất nhắc lên làm gia đình của kẻ không có sở cứ, làm nơi câu lạc bộ của bọn lang thang, chúng ta sẽ an ủi lẫn nhau, sẽ đòi cho nhau những nguồn cảm xúc. Vào những buổi chiều xám ngắt, gió lùa mỗi lúc lọt rèm càng làm mâu nến rõ nhiều giọt nước mắt sáp trên nút chai rượu mạnh, chúng ta sẽ săn sóc đến sức khỏe của từng người. Ta sẽ trân trọng đọc những đau khổ kín đáo ẩn dưới vết răn của từng bộ mặt. Ta sẽ nói rất ít để khôi lấp mắt tiếng gọi của thiên nhai. Câu nói của người đồng diệu thường có cái nhiệm màu làm thức tỉnh biết bao thớ thịt buồn rầu ở mình chúng ta. Và chỉ có những người trời rặt nơi gốc bè mới an ủi nỗi kẻ sầu muộn chôn mây. Trên bữa tiệc của bọn khác bên trời đang ngồi rũ bụi, trong những buổi âm thầm như vậy, tránh sao khỏi có tiếng đồng vọng buồn bã của con tâm giang hồ bị quấy vần lên. Nhưng, hẳn cũng phải có một tiếng cười. Ta nên biết tổ chức những tiếng cười như thế cũng như cách tìm lỗ thoát hơi cho một nỗi nước sôi. Muốn giữ vững cái thế giới của ta, ta phải đề phòng những cuộc ngoại xâm; ta sẽ canh giữ cửa vào câu lạc bộ với cả tấm lòng đồ kỹ của một

đoàn nghệ sĩ đổi với giai cấp trưởng giả.

Anh phàn nàn trong thư trước rằng ở Paris nhiều khói, nhiều muội lầm. Mỗi lúc ngoáy lỗ mũi, nhìn ngón tay trỏ đèn sì như một thỏi mực tàu. Thí dụ có dịp về, gặp lại anh em trong câu lạc bộ mộng tưởng kia, nếu anh ngoáy mũi như vậy cho anh em xem ngón tay, tôi dám chắc nhiều người chưa từng ở Paris sẽ ao ước muốn có những thỏi mực tàu như vậy đem chung ra để bảo đảm cái giá trị đi xa và nhiều của mình.

Bao giờ Ngh. vè? Hỏi câu này làm gì? Hay là chỉ để cho anh không trả lời được. Thôi, mệt và mỏi tay lầm rồi. Anh ở bên ấy luôn luôn vui và mạnh nhé.

Ng. T.

*Tái bút.* — Một lá thư dài của một thằng lười viết thư, hẳn phải làm cho anh ngạc nhiên. Nhờ cái va-ly Hartmann tôi được trông thấy sớm nay ở một hiệu tây đấy. 450\$00 ! Người bán hàng cất nghĩa cho tôi nghe, tôi mới biết va-ly kia đắt vì nhẹ, không thấm nước mặn, nước không dí vào trong được, mặc dầu người ta vô ý đánh rơi xuống bè hay ngâm vào nước để thử hàng năm sáu ngày. Nó cao gần bằng

đầu người, mỗi khi dựng đứng nó lên là có cả một tủ áo. Ở trong đựng đủ quần, áo, giầy, mũ, cả mùa nóng và mùa lạnh. Thực là một vật đáng làm bạn với một kẻ giang hồ biết tự trọng. Cái thời này, mang cái khăn gói vải tay điều không thể được nữa rồi. Một đời bụi, đó không đủ là một cớ để người ta nhem nhuía khi ra ngoài. Nếu chúng ta có dịp được tặng nhau đồ vật kỷ niệm, tôi sẽ đan cùi cái valy hòm kia ra. Các khách sạn lớn, các hãng tàu bè, nhà ga xe lửa tha hồ mà giàn lên đầy những khăn giấy in xanh đỏ.

Ng. T.

(*Đây là một lá thư xưa — trước đã đăng ở tạp chí Tao Đàn dưới cái đề « Thèm đi » — định gửi cho một ông bạn giang hồ. Bỏ quên trong ngăn bàn viết, lúc tìm thấy lại, định gửi theo qua Pháp thì cái ông bạn bồi tàu đã trở về quê hương sống cuộc đời trên cạn với sự yên nghỉ ngon lành, để phản giang hồ, để chửi những ngày phiêu lưu cũ!*)

## Những ngọn đèn xanh

(thu phân 1939)

25 8 — Vô tuyến điện ARIP truyền tin Đức và Nga đã ký với nhau một bản hiệp ước bắt xâm phạm. Các chính khách Anh, Pháp không chờ đợi sự phản bội của Nga. Bao nhiêu người nhận tin này đều hoảng hốt lấy làm không hiểu. Tôi, một người chỉ lờ mờ về môn học lịch sử so sánh lại càng lấy làm không hiểu lắm nữa.

Giáp biên thùy xứ sở, gần ải Nam Quan, tầu bay Nhật vẫn ném bom xuống làng Loòng Cổng Chạp và vô tình đã đánh rớt nhiều quả trái phá xuống đoàn xe vận tải dầu sắng do các tài xế người Nam chuyên chở. Biết thêm thế.

Viết xong hai thiêng cho tập phóng sự dài nhận viết khoán cho một tờ báo hàng tuần ở đây, đêm nay giờ tập báo chí ở tây vừa qua kỳ tầu mới, trong tạp chí «Petite Illustration» nói toàn về phòng thủ thụ động, tôi đã đề ý đến câu này: «Đứng xa năm nghìn thước, ánh sáng một ngọn

nến trong vẫn rõ».

Đêm thu dài có sương lạnh, vẫn tiếng nước vỗ trong lòng điếu bát là ấm áp hơn hết. Đứng lên nằm xuống, lục đục mãi, hút thuốc lào mãi, tôi không ngủ. Ngay đến những đêm cũ từ bao giờ, tôi nhớ đến tên một bến nước Tầm Dương, có một con thuyền trống trải, cắm sào cạnh lớp lau già. Tôi cố nhớ lại hai câu thơ của ông bạn cha tôi nhạo người tỳ bà nữ đầy mai một con thuyền không trong bóng nguyệt. Phải rồi:

*« Thiên nhai không sai không thuyền lệ*

*« Bít giá thương nhân khả nại hà »*

Tôi vẫn to đèn, vở sổ báo Crapouillot cũ, bàn về một niêm hiệu lịch sử: Tháng chín năm 1938. Nói về việc Tiệp Khắc bị thôn tính ở đây, Jean Bernier viết như thế này: « không nên tinh viে chinh trị ngoại giao như là tinh viে tam tinh, Lòng yêu và tình bè bạn, bụng quân tử và sự trung thành không có dính dấp gì đến sự cầm đầu cho một nước, ở nước mình cũng như ở nước khác». Thế rồi, tôi hiểu cái đại thể sự giao hiếu giữa các nước, một buổi chiều, một buổi sớm quốc tế. Câu chuyện các nước chư hầu pho Đông Chu Liệt Quốc, cũng tự như thế. Lịch sử chỉ là một sự mãi mãi bắt đầu.

26-8 — Như mọi buổi sớm, tản ấm trà buổi mai, tôi mở tờ nhật báo xem các nhà thuyết khách đủ các mầu da đã dẫn văn minh nhân loại đi tới đâu. Từ tháng bảy năm 1937, Nhật bắt đầu cướp Thượng Hải, phá bến Ngô Tùng, xem tin tức láng giềng đã hồ thành một cái nghiện. Trà uống ít lâu nay không đậm hương. Một phần nữa cũng vì đây là thứ trà tàu nội hóa. Núi Vũ Di Sơn, nơi giồng trà độc nhất của Trung Hoa đã là một đất căn cứ dụng võ của Nhật tại vùng Nam Hoa rồi.

Cuốn tiểu thuyết dài phải đưa gấp cho một nhà xuất bản mà tôi đã nhận hết tiền đưa trước, định lấy nhan đề là « Bùa Bãi », vẫn chưa được một giòng mở đầu nào. Dẫu sao tôi vẫn tin rằng đó không phải là tang chứng của tính lười. Người ta — thứ nhất khi người ta là một tâm hồn Việt Nam của năm 1939 — chẳng nhẽ chỉ biết có văn chương ? và làm văn thôi ? Tôi là người rất thích phụng sự cho Văn Nghệ. Nhưng có nhiều băn khoăn khác đã lén vào lòng một nghệ sĩ từ khi, thêm vào thời bệnh, chúng ta còn nhận thấy cái thắc mắc về thời cuộc nữa. Kìa từ đâu thôi về, hơi gió vàng đã dễ chở cho trận gió cuốn cờ ; vùng sao trên đỉnh đầu đã thêm đuôi dài lóe sáng như đuôi ngôi sao chồi, và chở chân trời gợi hồn thơ xa mộng của mọi ngày, mây đóng thành kéo rộng một mầu tang thê

thảm, hung hăng.

Tôi tìm đến các nhà bạn thân. Anh Hồ cùng mấy người quen, đang bình bài thơ Con Quạ của Edgar Poe và khen mãi cái diệp vận : *chẳng bao giờ* càng dùng nhiều, càng thêm thanh âm dùi hiu cho từ sầu bài thơ bất hủ của đứa con nước Hiệp Chúng Quốc.

— Diệp vận « *chẳng bao giờ* » ở nguyên văn là Never more, âm ở nguyên văn, đọc theo âm chữ Anh, réo rất vô cùng.

Tôi lại tới nhà anh Vượng, ở đây người ta cũng đọc thơ.

Bài thơ mới của Lưu Trọng Lư :

« *Em không nghe rùng thu,*  
 « *Dưới trăng mờ thồn thúc!*  
 « *Em không nghe rạo rực,*  
 « *Hình ảnh khách chinh phu.*  
 « *Trong lòng người ly phụ.* »

Ngồi thảm âm mỉ lời nhẹ nhàng, đi sâu vào lòng như tiếng đàn ma luyện, tôi vẫn thấy không đoạn tuyệt được với thú nghe bình thơ làm thơ. Nhưng ở vào phút nghiêm trọng này của một thế hệ, tôi muốn người ta ngồi lên yên con ngựa chiến ô lĩnh mà gieo một vần thơ hòa nó vào tiếng trống rục bóng trăng thanh rót xuống một mặt thành.

Nhật báo ở kinh đô phát hành từ buồm sớm, tối nay cho máy Linotype ra một tờ phụ bản

đặc biệt phát không, truyền cái tin vùng Thất Khê bị bom Nhật thả lầm vào xóm chợ, một buổi sớm chợ phiên đông người họp.

Cái tên bác sĩ gì nghe nói đã mua máy rotative rồi, và được phép ra tờ nhật báo mới, còn đợi gì mà chưa bắt ngay lấy thời cơ.

Chưa bao giờ người ta làm báo thông tin mà phát tài như hồi này.

Mùi diêm sinh đã phủ tà tà lên chốn địa đầu xứ sở.

Người đi ngoài đường tăng thêm gấp mấy ngày thường.

Mấy cô bạn gái hỏi tôi có muốn mua các thứ vải tay cống hay cát-bá thì đến ngay tiệm người Chà các phố hàng Đào, hàng Ngang, hàng Đường mà mua. Giá rẻ lắm. Một hào một thước. Người ta giảng nghĩa rằng : « đây là cái lò vải trắng không bán được trên vùng Đồng Đăng Nam Quan bị ế nên họ mang về dày định bán non đầy già đi. Người Hoa Kiều vùng trên ấy không dám mặc đồ trắng. Mặc đồ trắng nhởn nhơ nơi biên thùy là ám hiệu của bọn Hán gian gọi phi cơ Nhật. »

Tôi lang thang, muốn làm khách không nhà trong đêm nay.

Phố Henri d'Orléans, hàng Đậu, phố Nhà Thương Khách, đèn đường đã thay bóng trắng, đổi ra bóng xanh. Böyle giờ là những ngọn đèn

xanh lè ánh sáng lạnh thấm lạnh đến lòng bộ  
hình.

Đêm nay viết lấy sáu trang cho bài truyện ngắn,  
dưa nhà in xếp kịp tờ báo ngày kia lên khuôn  
lớn. Đây là một đoạn tình. «Chàng» và «Nàng»  
họa nhau và làm nũng nhau xuốt mấy trang  
bản thảo.

Lòng tôi sao xuyễn như thế mà viết được  
những giòng êm và mơ mộng như kia, tôi thấy  
lối trú thuật của tôi đã hết chỗ hợp thời.

Người ta dù là nghệ sĩ, há chẳng nên sống với  
thời đại, trong lúc rầm rộ này?

Mấy hôm trước, Tòa Đốc Lý mờ người tình  
nguyệt giúp việc phòng không trong thành phố,  
tôi đã đùa với ông bạn công chức kia: «chuyện  
này được làm phu cáng gánh người bị thương  
ngoài phố, chúng ta có vứt đi cũng không hết  
đồng hồ Oméga trong các túi nạn nhân.

Tôi đã nhận thấy cái vô liêm sỉ của một câu  
nói đùa.

Chủ nhật 27-8 — Giấy yết thi phòng thủ thu  
động dán đầy mặt tường các ngã ba, ngã tư dạy  
người trong lá n hô nên như thế nào lúc giữa  
đường gấp nạn binh hỏa.

Mấy tờ nhật báo đều ra số đặc biệt ngày chủ

nhật.

28-8 — Ông Thống Sứ Bắc Kỳ De Tastes bị rời sang Quảng Châu Văn. Ông Toàn Quyền Brévié, người lữ khách đặc biệt của tàu buôn Président Doumer vẫn chưa về Tây được. Chiếc thương thuyền bị giữ ở bến Tân Gia Phìn. Đại tướng Catroux quyền Toàn Quyền Đông Dương phải nghỉ ở Rangoon vì chuyến tàu bay của ngài gặp gió bão, phải ghé một cách bất thường trên đất Điện Biên.

Vua Bảo Đại đánh điện báo cho tham dân trong nước chỉ nên bình tĩnh.

29-8 — Ban kiêm duyệt báo chí sách đã thành lập.

Bản thông cáo nhà đương chức truyền cho dân gian phải trình báo ngay, mỗi khi thấy tàu bay lạ mặt hạ thồ.

Lòng tôi rộn ràng. Đi tìm những bạn thân để nói ít truyện tâm tình, không được gặp lấy một người. Ra họ cũng ra đường hết cả. Ai mà ngồi yên một chỗ được trong lúc này. Tôi lại thẩn thờ dưới giấy bóng đèn điện xanh lè. Đêm khuya, bên ngọn đèn xanh riêng ở nhà, tôi lại viết một truyện ngắn nữa. Đã chán chưa !

Lúc ban chiểu nhà in giục tôi phải đưa cái truyện ngắn cho sớm hơn mọi kỳ, vì bây giờ phải đưa bài ra ty kiêm duyệt. Trời ôi ! cái loại trút thuật của tôi hiền lành lắm mà ! Trong sáu bảy trang giấy mỗi kỳ bài báo, « Chàng » và « Nàng » chỉ là những cái mơ mộng khóc một bông hoa rụng, nhìn một giòng nước chảy dưới gầm cầu. Tôi gục đầu xuống thành án thư lấy làm xấu hổ nhiều với công việc quá êm á của mình Rồi trên cái văn ký, ngòi bút trở nên ngắn ngại. « Chàng » và « Nàng » hôm nay biết nên làm cái gì bây giờ !

Cuốn « Les secrets de la Censure » và « Les dessous de la Guerre » của Paul Allard đọc, giờ sao hứng thú đến thế. Sách của Robert Boucard và những bài có cái tên ký Jean Bardanne chẳng hạn là những món ăn thích hợp nhất cho tinh tuần.

30 8 — Bạn tôi đang ngồi đẽ bài tựa cho một cuốn truyện dài theo lời yêu cầu của một bạn nhà văn sắp ra sách. Việc làm anh hùng nhất của tôi trong ngày ấy là đã cầm lật giấy đẽ tựa đẹp như giấy hoa tiên, vứt tóm vào giỏ giấy. Bạn tôi và tôi to tiếng. Thớ thịt tôi sau cơn xung đột, càng buồn rầu như chưa bao giờ thấy. Bức

gia thư, gọi tôi nên sớm khẩn gói mà về, càng làm cho tôi khó chịu.

Những cửa hiệu bán đồ thực phẩm mỏ sô hàng tháng đã ra giọng đóng sô bán chiju cho tôi.

31 - 8 — Người bạn gái vẫn ứng tiền cho tôi mượn tiêu trong những ngày túng thiếu vặt, đã phàn nàn rằng mấy bát họ cô cầm cái vừa khê hết. Đây là một triệu chứng trong sự khủng hoảng về tín nhiệm.

Cái gia đình nhà dưới đang túi bụi gói ghém quần áo về quê. Chiếc bồ năm su mọi ngày, giờ tới một hào. Họ không quên đem cả hai con sáo mỏ vàng chân chì đi theo. Con sáo biết nói, càng nói nhiều hơn mọi ngày. Trong cuộc sống, con chim linh điêu ríu rít cũng còn biết vội vàng.

1-9 — Anh bạn ở chung với tôi, có người ý trung nhân lại chào đê mai sớm theo mẹ về quê lánh nạn. Tôi ngắm kỹ hai cái nứa ấy của một khối chung tình. « Nhất cá thị thiếu niên khách; nhất cá thị thiếu niên hôn ».

Không khi có nhiều sóng điện mấy bữa nay

giục người ta nên sống cho nhanh, nên yêu cho vội vàng. Yêu trong tâm hồn không là đủ. Phải yêu cả bằng xác thịt mình ghép chặt lại làm một với xác thịt của người yêu. Kéo nứa lại hóa chậm quá. Biết đâu ngày mai chẳng là không có bao giờ nữa.

Tôi nặc quần áo bảo bạn : « Đêm nay tôi không ngủ nhà. Anh đừng đợi cửa. Tôi gửi lời chào chị mai về quê với cụ cho được bình yên ».

Hai người trẻ, đẹp, trong sạch ấy nhìn tôi bằng bốn con mắt cảm ơn.

Đêm nay tôi ngủ lại một tiệm thuốc của một bà dầm phố Bắc Ninh với hết hai cối đồng nhụa, tôi nghĩ đến cái gian gác ở nhà đang biến thành một cái phòng khách sạn cho thuê trong đó có hai người trẻ trung đang hòa nước mắt để làm rượu nồng tối tân hôn. Tôi lại nhớ lại những cảm giác năm cũ. Hà Nội phòng không lần thứ nhất, đêm 30-9-38.

Mấy người năm ăn thuốc buồng bên nói chuyện ở Hải Phòng, đèn đường vừa mới thay toàn bóng xanh ! Và họ chung nhau thuê riêng cả chiếc xe car mới về được đây. Ra họ vừa mới đến Hà Nội và cũng tìm đến a phiến đế chấn cái bồi hộp trong lòng.

— Đáng lẽ mai mới là chính kỵ. Nhưng bà tôi làm giỗ trước đi một ngày để họ hàng gặp nhau

cho đóng. Giỗ xong là bà tôi và chúng tôi ra xe. Vừa mới tới! Tôi có bảo Bà Huyện cùng ngược luôn, nhưng bà ấy còn vướng một lũ địu, nên chưa chịu ngược.

— Cứ nháo lên như thế chứ đã việc gì. Bác có nghe lời sấm cụ Trạng Trình : Long vĩ, sà đầu khồ chiến tranh, can qua xứ xứ khởi dao binh..!

Long vĩ, đuôi rồng tức là cuối năm Thìn ; sà đầu, đầu rắn là tý, đầu năm Tỵ, cuối năm Thìn thì mới có việc binh đao. Mình đang là kỷ mão; canh thìn, sang năm kia.

— Lúc chiều quan Toàn Quyền mới, đến Hà Nội nhận chức, trên này có gì lạ không ?

**2.9 — Cái Buồi Chiều Lớn chưa xảy tới cho  
Đông Dương nên trời Hà Nội sớm nay vẫn sáng  
sủa như thường.**

Không kịp chào, người em tôi gấp tôi, sèc cả tờ báo có những giòng chữ to : Lúc tiến quân đánh Ba Lan, quân tiến đánh những năm mặt.

Người tôi rậm rật. Tôi nhớ đến cái bìa phía sau tập báo Nam Phong cách đây hơn hai chục năm vẽ một con rồng đỏ há miệng. Con rồng đỏ đó, ở một yết thị kia, có giòng chữ : Rồng Nam phun bạc, đánh đồ Đức tắc ! Tôi liền tưởng

tới một người chú họ xa lăm, hôm nọ từ nhà quê lên đây, trong lúc tức khí với làng họ, ôm lên dây một cái mộng được làm linh tòng chinh qua Pháp như những người lớp trước.

Sớm nay tôi phải ra phòng sinh tử giá thú tòa Đốc Lý, làm chứng khai sinh cho đứa con trai người em ruột. Ông tôi ở nhà đặt tên cho cháu là Ngô Tùng. Hôm nay vừa đầy cữ thằng Ngô Tùng ! Thím nó sinh hạ nó vào đúng hôm hai quả bom Nhật rót xuống chợ Thất Khê, làm chết mất 67 người. Trời mà cho làm người được, tôi không rõ sau này thằng cháu Ngô Tùng sẽ làm vương tương gì cho nó xứng với nỗi lo sợ của hai tác giả đời nó trong những ngày trầm trọng này.

Ở ngã ba, ngã tư lại thêm một tờ giấy yết bị rữa, có in màu cờ tam tài nước Pháp. Lệnh động binh. Đêm hôm nay, rạng ngày mai, giữa giờ tỵ binh linh phải tựu ngũ. Những giòng quần chúng ngoài đường không thấy nhí nhảnh, đứa cười nữa rồi. Người người lặng lẽ chờ đợi một cái gì sẽ xảy ra. Giữa vườn hoa cạnh nhà Giây Thép, một hiệp phu đang đào hầm hố. Đất cuốc lên, vứt vào ngôi tượng đồng đen kỷ niệm vị Toàn Quyền, cứ đùn mãi tên như chôn đứng một ông Bôn-Be.

**Mấy ảnh em ở lòi soạn, thấy tôi tới, nói cho**

biết rằng thi sĩ Đông Hồ từ Hà Tiên du lịch ra Bắc, đi chơi vịnh Hạ Long với người em gái, có ghé thăm tôi hồi chiều qua và đâu chiều nay lại đáp tàu tốc hành trở về Nam Kỳ.

Tôi tìm ra ga trước giờ khởi hành chuyến xe tốc hành. Cả chuyến tàu hôm nay sơ sệt. Tất cả bấy nhiêu lữ khách đều chết một phần trong lòng. Một chiều nay lên đường để tránh thoát cái chết chưa biết thế nào mà nói trước được ở đây. Thoát khỏi cái tình trạng tâm lý đó, họa chẳng có hai người. Là ông bạn Đông Hồ và ông Nguyễn Trọng Thuật, tác giả «Quả Dưa Đỏ».

Nặng tình khứ lưu, hai ông đang làm thơ. Ông Nguyễn Trọng Thuật đọc một bài tổng biệt ông Đông Hồ. Ông Đông Hồ trong lúc tàu chưa chạy cõng khẩu chiếm đọc một bài lưu giàm. Ôi giờ ôi! Cái giống thi sĩ. Tôi muốn kêu to lên xin người ta nên ngó tới cả một đoàn lữ khách đi xa lánh nạn kia mà «thần tiên vừa vừa chứ». Nhưng tôi thấy hai ông ấy cầm tay nhau, nhìn tận mặt nhau mà đọc thơ, với cái thiêng liêng, với cái trịnh trọng của phút ly sầu, tôi chỉ biết có nhìn một cách yên lặng. Niềm phải cái không khí thơ ấy, lúc này tôi cũng muốn có ngay một ve rượu rót mời ông Đông Hồ một chén quan hè với một câu cũ kỹ: khuyến quan cảnh tận nhất bội tửu...

Thằng H... con anh Lưu Trọng Lư, đứng cạnh mẹ nhô đầu ra khỏi khung cửa toa tàu, hí hửng cười với cha đưa tiễn mẹ hắn và hắn ra ga, lánh về quê Quảng. Tôi mường tượng nhớ đến lũ hài nhí rời khỏi xứ Tây Ban Nha trên những toa xe chạy ra biên giới Pháp. Những tiếng máy chạy, những tiếng động nơi khu nhà ga Hanoi, chiều nay không giống những tiếng của mọi ngày khởi hành trước.

Không hiểu vì lẽ gì, quá 17 giờ rồi mà ông sếp ga chưa nồi hiệu còi đồng và phất lá cờ đỏ.

17 giờ 45, tàu mới quay vòng bánh. Tôi tự hỏi tôi sao tôi không muốn rời Hanoi, mặc dù tôi vẫn có một cái chỗ đê mà về. Chắc ở đấy, nhiều người cũng lấy làm lạ cho tôi lắm. Tàu ra khỏi ghi.. Nhìn theo hút làn khói trắng, một người trai thời loạn những thêm động lòng giang hồ.

... Không biết trong đầu ông ta có những gì, mà hôm nay ông Nguyễn Phan Chánh mở cửa phòng Triền Lâm để phô bày những bức tranh lụa của ông. Lúc này người ta có tiền còn để mua một cái mặt nạ tránh hơi ngạt chứ. Sự thức thời ra không phải là sở trường của giống nghệ sĩ.

Bữa cơm tối nay tôi muốn dùng ở một tiệm quán Ăn cơm vào một buổi tối như thế này

ở nhà, thì cái ngon tèm ở đâu? Bữa tối nay tôi uống rượu cốt lấy say. Đã lâu quên hẳn hương rượu nồng. Rượu vào sầu không tiêu tan, mà lòng càng bận bịu thêm.

Đêm chưa hết nửa. Cái máy nước đầu phố, nước liên tiếp chảy ồ ồ. Hai chiếc kim đồng hồ chỉ ngược chòng nhau thành một gạch. 24 giờ. Rồi 0 giờ. Phút này trong trại lính đang điềm tĩnh từng cơ, từng ngũ một. Nửa đêm truyền hịch định ngày xuất chinh. Nước thanh bình năm mươi năm cũ.

Có cơ man là chuyến tàu bất thường ầm ầm tiếng máy chạy ở phía Công Đức sau nhà. Tôi hút hết hơn một gói thuốc, đống tàn thuốc vô định nơi đĩa gạt cao đã có ngọn,

**Chủ nhật 3-9 — Lão trưởng phố cho gián vào tường cạnh nhà một bản yết thi: tối nay tập phòng không.**

Có hai nhà kia chung tiền mua đến một tấn lạp-xường chất đầy một xe ca-mi-nhông chạy vào Vân Đình. Trên nóc xe, lênh nghênh một chiếc sập gụ chân quì.

Các tờ báo buồi chiều ra thêm tờ buồi sớm. Và đã có lệnh sung công các xe hơi tư gia,

Đèn đường trong tám hộ gần thay bóng xanh hết. Bóng 200 nến rút xuống 100 nến. Tường kbách sạn Taverne Royale, chủ tiệm đã cho gián nhũng giấy: « bán tiền ngay » ! Một cái triệu chứng không lạc quan chút nào.

Vừa chập tối các phố đều tờ mờ đỏ ngọn đèn xanh lè và tím sẫm Nhũng tiệm khiêu vũ vẫn mở cửa và dưới nhũng ngọn đèn xanh, thành phố Hà Nội cũng đang nhảy một bài valse dài quá. Nhũng xe hơi bịt kín đèn pha, dò đường bằng hiệu còi. Chỉ có đèn xanh, đèn tím, đèn đỏ báo hiệu và lơ thơ ít ánh sáng vàng đèn xe hơi rọi sương mù. Thật là một cảnh đêm của hồn ma và quỷ. Thêm vào cái đêm Liêu Trai này, các bì cat chưa cháy ngòn ngang bên hố mới đào.

Vợ chồng H. Ng. và tôi vẫn đi một cách tờ mờ vòng quanh Hồ Kiếm. Ánh sáng đỏ và xanh hoa lý nhà thủy tạ chày xuống hồ tù hầm như nhũng ống điện néon có kèm nhũng con tiện ngòng ngèo màu sơn đỏ da chu. Đứng sau màn liễu rủ, nhìn thẳng vào thủy tạ phía bên kia, tôi tưởng đây là một tòa thủy cung muốn chìm xuống đáy hồ im vắng.

Ngồi uống cà phê tại nhà thủy tạ, bọn tôi lắng chờ hiệu còi báo động.

**Đồng hồ** bay chỉ 21 giờ. Còi báo động bắt

đầu. Còn gì rền rĩ thê thảm bằng. Đèn tắt một loạt. Trong tối tăm, chuông nhà thờ phụ họa với còi báo động. Tiếng còi khóc, ghê rợn như tai chưa bao giờ nghe thấy, trên nóc lò sát sinh Địa Ốc Ngàn Hàng, người ta đang chọc tiết một con bò mộng. Tiếng còi nắc lên rồi vắng xa như tiếng sáo gió một con diều thả về từ một cõi âm nào. Thế rồi trăng nhú lên, sau nóc nhà Philharmonique. Tiếng còi vẫn rỉ rền, rồi nắc mạnh rồi chết hẳn, như là tiếng tù và ai oán của hiệp sĩ Roland cầu cứu trong thung lũng Ronceveaux. Tiếng còi đau khổ vắng ngân trong bảy lám khồ vừa khoan vừa dài, vẫn nâng đỡ lấy một mảnh trăng ốm, bị chém khuyết hẳn một góc. Mặt trăng vàng nâu màu bệnh hoàng đầm soi trên một chân trời sốt rét. Hơi nước mặt hồ hâm hấp bốc lên thiòi vào mặt như hơi lửa của lò vôi; nồng, nhạt, tanh. Hồ về phía sở Bưu Điện đen sì và vắng như đêm bờ nước rộng đã hết đò. Một vài ngọn đèn xanh le lói trên dia hồ, chỉ là mấy ngọn lửa chài bên sông quạnh quẽ. Đường viền nhũng hình cây lồi lén, lõm xuống gợi đến hình ảnh núi chùa Hương khi mình đi tàu thủy vào bến Đục. Tì vào thành si-moong con triện nhà thủy tạ Le Lac, tôi có cảm tưởng như tựa lan can một chiếc thuyền

rồng tắt ngãm cả nến đèn lồng, từ từ đi vào đò Suối, trong một giấc mơ ngày dâng hương.

Trên đỉnh đầu động cơ máy bay nồ rầm rầm và đều đều. Bụng phi cơ có mắc đèn ; phi cơ xê dịch trên không sáng như một cái tinh lạc chậm trễ. Tiếng máy rì rì trên nền lờ mờ lốm đốm thủng rõ lỗ sao, làm lung lay một mảnh trăng phiền não, vàng kẽm kệch. Chưa bao giờ tôi thấy trăng úa ác như thế và tiếng khuya độc đến chừng ấy.

Mặt trăng có bệah lật ở hình và sắc vẫn trùm mình lên mai và soi xuống một thành phố đủ cái bể ngoài của Sodome và Gomorrhe. Trên các mạch máu cái kinh thành đã lạnh cứng, người người ngoe nguầy như ma đi không xát đất và phào phào nói với nhau như những người mơ ngủ diễn lời ú ớ cho một cơn mê. Trăng úa càng cao càng trăng xanh lẩn lẩn. Cẩm đèn sao không cẩm cả đèn trời ! Một tên hàng quâ rong vừa ba lợn vừa dao bánh lốc-bèu rất to. Người Hà Nội vốn hay đùa.

Bãi chợ Hàng Da dưới tia rầu của trăng ốm, trơ trẽn như bãi chợ đầu làng, một ngày dịch trâu bò. Những hiệu còi đội xếp rúc trong âm u không khác gì tiếng còi phu tuần gọi nhau trong đêm tháng củ mật.

22 giờ rưỡi. Còi lại oán khóc, nấc và rỉ rèn.

Cuộc phòng không hết. Dưới ánh ngọn đèn xanh  
khoảng phố Đường Thành, một bà già Nhật  
Bản lê đôi guốc gỗ đi về phía Tiều Điền Lữ  
Điếm. Thật là một cái bóng lu lờ rất tượng  
trung đủ làm đề cho một bức kakémono vẽ phẩn  
màu hổ lơ.

Tôi về nhà vẫn to ngọn đèn hoa kỳ xanh  
lè nhỏ bằng hạt đậu.

Trong cái váng lạnh đêm nay không ngủ,  
những thanh âm càng lạ hơn mọi ngày.

Vẫn mấy ngọn đèn xanh và một bóng nguyệt  
tà và tiếng máy nước dầu phố chầy ò ồ.

4-9 — Thôi, thế là chiến tranh. Giới ngoại giao  
các nước đã gọi sứ thần về. Các kiều dân ở  
Paris, Londres, Berlin đã lục tục hồi hương  
Chính phủ Bảo Hộ ở đây đã bắt đầu cầm  
giữ người Đức lại. Lại đại chiến. Đã hơn 20  
năm...

Người tôi lên một cơn sốt rét. Cái sốt rét ấy  
là lòng rậm rật của một thế hệ tôi đang tự đánh  
cho mình nhiều dấu hỏi nghiêm trang cồ kính.

Đi đọc Arip về, có người tin cho biết rằng  
bà nhạc tôi vừa mất chiều qua, tại huyện Đông  
Anh bện Phúc Yên và chiều nay cất đám.

Đêm qua người ta đi tìm tôi ! Không gặp

được là phải.

Người ta không thể chọn lúc mà chết có khác. Sao bà nhạt tôi lại chết vào hai mươi tháng bảy ta này? Sao lại không sớm hơn, sao lại không chậm hơn?

Việc của thời đại to lắm, lo và sợ nhiều lắm. Việc nhà thì đã mìu gì. Lòng thương của tôi đối với một người già vừa nằm xuống không phải là không động, nhưng sự thực, thì tôi thấy nó ít ỏi quá. Cái ai tin làm tôi thương buồn thì có một phần mà bức mình thì có đến chín phần. Giá lúc sinh thời, bà nhạt tôi, hắt hủi tôi, làm một việc gì cho tôi phải hờn oán lâu ngày, thì giờ tôi đã dễ tính lắm rồi.

Phận tôi là rè út. Vợ tôi thì ở xa. Sự giao thông cách sòng, cách cầu, cách đò bao nhiêu là cái khó trong lúc nhộn nhạo này. Đi dật lửa được mươi lăm đồng bạc bây giờ, là cả một sự hảm án khó mà quên được trong một đời người.

Tôi đánh giày thép về Thanh Hóa cho vợ và các con ra ngay mà nhận lấy vuông khăn trắng mới. Hồi còn mồ ma bà nhạt tôi, lũ con tôi vẫn quấn quít lấy bà ngoại chúng có phần hiều hơn là bà nội.

Tại phòng giấy Công An Cục quận nhất phố Hàng Trống là nơi phải trình diện tín xin dấu

kiềm duyệt, tôi đã biết rõ những cái bức mình trong những ngày chẳng thái bình. Tây và Đầm Khách Cao Ly và mấy người tùy phái sở Hàng Không Air France đều cắp tay đi tản bộ như tôi trong sân sở Cầm.

Rồi không có chướng, không có cầu đối, không có lẽ điểu, tôi đã qua cầu sông Nhị Hà. Nắng cháy đốt người đã đốt luôn cả một tấm phiến trong lòng một người đi chịu tang. Suốt mấy nhịp cầu Bồ Đề, linh gác lưỡi lê tuốt trần. Bên đầu cầu, súng cao sá đã bầy thành thế nghênh chiến.

Tôi hướng theo tiếng vọng bài kèn thờ lần vào nhà đám. Tôi vốn không lấy gì làm thuộc đường nơi quê nhà vợ.

Người ta đã vận cho tôi một cái mũ nún rơm và đưa tôi mặc chiếc áo thụng trắng. Trước quan tài đã đóng nắp, đã gắn sơn sáu con cá, tôi lạy hai lạy một vái. Ông rè già lên mặt đàn anh, hất hàm hỏi tôi :

— Cô nó và các cháu không về kịp sao ?

Tôi lùi mắt nhìn ông anh cọc chèo, muốn bảo thăm ông rằng đến ngay lúc thái bình họa có đi tàu bay, thì vợ tôi mới kịp về chịu tang mẹ lúc này. Người ta sao mà khó tính đến thế, Làng đã vào. Mười hai người trai làng, cõi trần sắp hàng tư, lạy vong linh người chết và hè

nhau vào chuyền cữu, theo lệnh cụ tiên chỉ chấp hiệu. Sống nhở làng, chết cũng nhở làng là thế.

Rồi dám ra đồng. Tôi thất thểu đi theo tiếng khóc om sò n của một đám người sô gai.

Đám ma lúc tống chàng, buồn nhất có lẽ là lúc bạ huyệt rồi tiếng hòi đất đầu tiên ném xuống kêu đánh bộp một cái trên mảnh ván thiên. Tiếng đất đồ xuống kêu lộp bộp mạnh hơn. Nó kêu lộp bộp như trận mưa giọt lệ đồ rất mau trên những vật đã cứng và rỗng. Mắt tôi giờ mới chịu đỏ ngầu và đẫm lệ. Lúc sống bà nhạc tôi, thương vợ chồng tôi như là hai đứa trẻ con — vợ tôi là con gái út, lúc chưa xuất giá, ở nhà vốn đã chịu thiệt thòi nhiều lắm. Tình thương con trẻ là một sự đèn bù. May hàng nước mắt sống, viền lấy quầng mắt, tôi ngờ rằng tôi khóc thay vợ tôi lúc này đang phiền vì không được nhìn mặt mẹ vào lúc cuối cùng.

Tối hôm nay tôi phải có mặt ở Hà Nội, một là để đi đón vợ con xem có ra hay không; hai là xem có gì thay đổi ở Kinh Thành đang phòng thủ trong sự chiêu đắm.

Biết đâu trong một buổi tôi di chịu tang vắng Hà Nội, đã chẳng có một cái gì ghê gớm xảy tới cho Kinh Thành rồi. Ngày xưa, chỉ vì xa Kim

Trọng về đất Liêu Dương hộ tang chúa mà cuộc sống êm dịu của Kiều đã là có cả những tai biến ròn rập suốt mười lăm năm.

Chiếc đò giọc, khởi hành từ sầm tối ở bến Ánh chõ giốc đầu làng, ngược con sông Thiên đức giang rồi ăn vào lòng sông Nhĩ Hà. Bóng ngày tàn còn soi rõ lòng nước bùn sông đỏ như máu pha loãng.

Xa trông không biết mấy mươi vì cầu Bồ Đề lờ mờ đèn, tôi tưởng chõ ấy là nơi giang khâu phủ sương mù, diễn lại cảnh Trần Hưng Đạo cầm cù ở sông Bạch Đằng. Thuyền càng gần lại, tôi nhận thấy đèn trên cầu đều là đèn xanh tím như đèn của Hà Nội đêm qua phòng thủ phòng không. Dia hữu ngạn sông Nhĩ Hà, đèn dòm tối mờ xanh, sâu thẳm vô cùng. Đau ốm cũng vô cùng.

Cái thuyền lớn qua gầm cầu sắt, đưa một người có tang mới, về Hà Nội để nhìn một kinh thành cũng chịu tang.

Từ cao, gió gửi xuống tiếng máy kêu của đoàn phi cơ tuần tiễu. Ánh đèn xanh đỏ chõ Cầu Đất trong có thè lẩn với đám tinh tú gần nhất và nhấp nháy nhất trên nền trời Hà Nội.

## ... và những dịp còi

(thu phân 1940)

Trưa hôm 23-9. Còi. Chập giây chặng ? Hiệp ước Pháp Nhật ký tại Hà Nội đêm qua rồi kia mà...

Vẫn còi. Còi một nhịp, hai nhịp và rỉ rền nữa. Thì này thì không phải là chậm giây nữa rồi. Tôi đã đứng ở ngoài đường. Nắng tháng tám chang chang chiếu xuống một thành phố nhão nháo. Người nhão nháo, xe hơi như nước chảy và những tiếng cánh cửa lùa dồn vào nhau ở cửa các mặt hàng, nghe như tiếng đóng cá quan tài.

Có một người đàn ông ốm yếu đang thuê một chiếc xe tay về Ngã Tư Sở. Người phu xe đòi đúng một đồng ruồi bạc. Giá nhất định. Đây là trước cửa chùa Thái Cam.

Trên nóc hai khách sạn Joseph và Paris xóm cửa Đông những binh sĩ Pháp xoay ba cỗ súng cao xạ và in hình mình lên một nền

trời không hiền lành nữa.

Tôi rẽ vào nhà một người bạn ngõ cửa. Liễn cơm trưa còn bốc khói, bát nước mắm ớt chưa ngầu bợt, nhưng trước sau nào thấy bóng người. Bạn tôi từ ngoài đường đi vào :

— Bà tôi và các em nó đã đi nhờ chiếc xe buýt của ông hàng xóm chạy ra ngoài ô rồi. Có lẽ chạy xuống Văn Điện. (Bà cụ ấy như chỗ tôi biết, thì xưa kia đã chạy giặc cờ đen một lần. Nước mắt thủa ấy của một cô thiếu nữ buồn giao thời. Giờ lại là một thứ nước mắt bà già của một buồn nữa cũng giao thời). Vậy mà có người hiền triết nào đã nói rằng : những cái đau khổ lớn không bao giờ được khóc tới hai lần.

Thế rồi tôi ra ga, vừa gặp một đoàn xe cam-ông Hồng Thập Tự của nhà binh. Một chuyến tàu Lạng Sơn cũng vừa vào ga. Đêm qua chỗ biên giới tại đồn Đồng Đăng có một cuộc thử lửa và diêm sinh.

Buổi chiều các nhật báo thi nhau mà đăng những bản thông cáo của chính phủ.

Thời loạn diêm vào đêm kinh thành những chấm rực rõ. Một gạch xanh cỏ non ở các ngã tư. Một chấm đỏ ở các hầm đang đào. Một bóng đèn màu nước biển ở các bờ gác. Chung quanh và trên những đống lửa ấy,

đêm bao la, đêm lù mù. Trong bóng tối nhiều cái bóng thủ thỉ lướt qua. Cái đêm ấy người ta ngủ chỉ nín ám có một mắt. Và bình tĩnh nhất có lẽ chỉ có ông bạn nghiện của tôi đang ngồi táo đến mẩy chục điếu a phiến, cho vào một cái ống aluminium.

6 giờ 15 sớm ngày 24-9, lại còi. Nhiều người chạy ra phía hồ Hoàn Kiếm, mắt còn dính dù. Người quen gặp nhau, chào nhau bằng một cái ngáp dài.

Người quen đầu tiên tôi gặp trong một buổi mai không thường này là một ông Tú năm Thìn — ông vừa đỗ tú tài tây phần thứ nhì hồi đầu Septembre vừa rồi.

Thật là một ông tú tài tây năm 1940. Trông ông phờ phạc, tôi lại nghĩ đến những ông Tú Cử khoa Ất Mão ở trường Nam. Tôi ngồi trên đám cỏ non dia hồ, thả chân xuống mặt hồ. Mọi khi ngồi thế này là phải phạt vi cảnh. Không ai phạt tôi cũng như trưa hôm qua, không ai phạt những chiếc xe tay chở những bốn năm người lớn hoặc những chiếc xe đạp « boóc-lê » bằng hai ba người.

Những nhân viên ban cứu tế đeo ống mặt nạ gợi cho tôi nghĩ đến điều này: là trong một gia đình đông và hòa thuận, một khi có hơi ngạt mà cả nhà chỉ mua được có một cái mặt

nạ thôi thì ai dùng ? Bố nhường cho con, vợ nhường cho chồng, cháu nhường cho ông hoặc là không ai nỡ đeo, cứ chùng chình không nỡ đ𝐞 đơi cho hơi ngạt cứ thầm dần vào phủ tạng ! Một cái kịch một hồi rất hợp thời : một cái mặt nạ, một đôi nhân tình và một hồi còi báo động.

Nhiều tốp người chạy loạn ở các bến ô-tô xe điện diễn lại một hồi Tam Quốc. Thiếu phu mặc áo cồ bánh bao, bánh bẻ kia sao lại không là My phu nhân ; người ấm con kia sao lại không là Cam phu nhân và chàng trẻ tuổi sách rồ mây kia sao lại không là Triệu Vân ?

Buổi chiều, tôi vãng lên vườn Bích Thảo đã trở nên một doanh liễu. Đàn hươu sao sau dinh ông Bảy đang ngoác narin miệng những « ông » thần-công.

Xâm xăm tối, tôi ra ga đè xem người ta rời bỏ Hà Nội chạy về miền Nam. Tầu Saigon thêm những hai ba chuyến trong một ngày. Ngoài sân ga lữ khách nghìn nghịt, nói tiếng Tàu, tiếng Pháp, tiếng Ăng-Lê, tiếng Chà-Và. Đây là một cái lầu Babel, và phút này đang có những vị Thần bị đồ nhào. Nhiều bà dầm không đánh phấn. Nhiều ông tây mồ hôi dầm áo. Trong chuyến xe lửa hạng phong lưu mօc « toàn toa hạng ba », người ta cũng dầm lên chen nhau

chí chóe tranh chõ như ở những chuyến tàu hành khách Việt-Nam mọi ngày. Quà hồi vô phèng là thế.

Xóm hát ban đêm trống phách lại nhiều hơn bao giờ. Chơi lấy chết là thế. Ngày mai biết còn những gì? Bạn tôi, đêm ấy ở Vạn Thái, hút những hai gói Lucky và hắt những hai nhá.

Hồi còi sớm 25-9 ngắn lắm. Không có gì lạ hơn là ở ngoài đường đi qua phố nào cũng chỉ thấy tiếng búa nện gỗ. Người ta đóng cửa cho chắc. Người ta thử khóa cửa, rồi người ta bỏ nhà về quê. Bao nhiêu là tiếng còi xe hơi mở hết tốc lực, văng vào tường các phố vắng như mùa dịch. Chỉ bỏ anh bán khóa, anh lò rèn và hiệu thợ may. Một cái quần short và một chiếc sơ-mi kaki giờ bao đẽn chục bạc và ở ngoài đường nhanh nhanh những quần áo tay cộc. Chưa bao giờ cái dàn này du lịch mạnh đến thế. Triệu chứng của thời đại.

Trong một quán ăn có người nhắc rằng luôn ba cái tết Trung Thu liền liền, Hà Nội đều trải qua một cơn sốt rét kịch liệt. Bão táp hay nồi vào kỳ thu phân.

Ngoài đường có nhiều dàn bà Tàu cải trang làm dàn bà Việt. Có nhiều cô dầm lai cũng mặc quần lính đội nón dứa gò găng. Cái giá người Việt Nam lúc này được giá rồi chăng? Tôi có

quen một người bồi. Y nói rằng hôm qua, y được cái hân hạnh đón chủ đi xe hơi về tránh nạn ở quê làng Sét, trải chiếu nằm xuống nền đất đình làng.

Sớm ngày 26-9, còi báo động lâu đến ba giờ. Lại ngồi ở dia hồ Kiến. Cây lộc vừng đánh rớt những cánh hoa đỏ xuống những người câu tôm. Ra mấy bữa này, mấy người này cứ có còi là họ ra đấy đào run vừa câu tôm vừa lánh nạn và lúc thả cần xuống mặt hồ có những con kéo vỏ lượn bên dóa hoa trôi rạt thảm, họ là một lũ Khương Tử Nha ít tuổi ngồi đợi một cái gì. Trống tre và chiếu cỏi dày vén bồ. Dưới gốc cây cò thụ, vài dứa tiể thơ nén thia lia. Trước bờ hàng Trống, lại có một dây hamm nữa đang đào thêm. Người phu vừa đào vừa hát một câu chèo. « Ba năm (bác còn)... trán thủ lưu đồn. Hữu thân... hữu khồ...» Bên cạnh đấy một bác đồ tề cho đỡ một gánh hàng tiết canh lợn. Tôi nghĩ đến những bữa tiết canh của ngày mai bằng máu người trên đất này. Vài người linh tập và cảnh sát ngả lưng vào gốc liễu, tay ôm cái mặt nạ phòng thủ. Đồ sứ cò, xưa kia vẽ tích Mã Liêu.

Báo buồi chiều thông tin phi cơ Nhật ném bốn quả bom xuống Hải Phòng sớm nay. Lại thêm bao nhiêu người nữa rời kinh thành. Đây

là hạng do dự cuối cùng.

Phố phường như cảnh chiều ba mươi tết. Chợ  
vắng, người vẫn. Gió heo mà như gió nồm  
cuối năm.

Nhá nhem tối, tôi ngồi uống cốc Pernod trong  
một lúu điểm; ông bạn họ Tô, người Tầu, quản  
lý quán rượu này bảo rằng sắp không có bán  
Pernod nữa, ở Pháp đã bắt đầu cấm. Biết rồi.  
Vì thế mà tôi uống. Tôi đã vừa uống vừa nói  
truyện với mấy vị nha sĩ quan Pháp. Quanh bàn  
rượu thật là người ba dǎng: Pháp, Hoa, Việt. Cái  
bộ ba này đang cùng chịu chung một đau khổ về  
lịch sử. mà riêng tôi, tôi lại còn được tự hào  
một cách dó dàn, nghĩa là thấy mình còn là bậc  
tiền bối về một môn gì.

## Gió đã lên

gửi ba người bạn  
chiến bại trong sự sống

Nửa tháng nay, gió heo may nôй lên rất nhiều. Những cây sầu giồng ở dia thông cù  
nơi thành đỗ đỗ lá cứ rào rào. Mỗi buổi sớm  
hiu hắt đâm phu lục lộ tha hồ mà quét hót.

Soi kỹ mặt mình vào một mảnh gương Tư  
Mã như một kẻ có tinh đồng bóng, mỗi buổi  
sáng trở dậy, tôi thấy mặt tôi càng tái nhợt,  
mặt có phần sâu trũng xuống, má hóp đi ít  
chút và lưỡng quyền đội mãi lên. Rồi gáy gáy  
lạnh, tôi vui nhớ đến những tấm áo kép mùa  
đông năm cũ còn vương vía gửi nhà Vạn Bảo.  
Tôi thấy đã cần phải đưa chúng về.

Gió rì rào chạy trên các cây hè phố.

Năm nay tờ cao và hàng len thì hiếm. Nhớ  
đến cái lạnh của mùa sắp tới, tôi càng thêm  
nghĩ đến cái bắp bệnh của sự hồ khâu từ  
trước tới giờ.

Đã mấy tuần nay, tôi lười như một chàng

tân lang sau đêm rượu tân hòn, tôi thẫn thờ như một gái góa nhìn cái bóng nắng chiều. Vào những ngày này, sống, quả đã là một sự gắng gỏi đáng kể lại với người quen thuộc xa gần.

Ngày lại ngày, tôi bỏ băng mắt thói quen làm việc của mọi ngày. Cũng như hôm qua, hôm kia và rồi sẽ tự như ngày tối, cuốn sách vẫn chưa rộc, tờ tạp chí vẫn lành cái băng, và tập giấy viết vẫn trắng tinh như khói óc đứa trẻ. Đọc đã ngại rồi mà viết thì lại càng thêm ngại lắm. Mà viết làm gì để thêm tội chờ giấy mực. Những phong thư đã đề sẵn địa chỉ bao nhiêu là cỗ nhân ở mọi phương trời xa xa vẫn hé mở mép bì thư chờ một chút hồ phong kin.

Chẳng nhẽ cứ đi mãi ở ngoài đường như một gã du dãng, tôi đã rẽ vào thư viện. Rồi lục, rồi lim, rồi do dự, tôi đã rũ bay tung cái lớp bụi của Tư Tưởng. Không nhanh đ𝐞 một cuốn sách nào, không tên môt tác giả nào gợi được lòng cầu biết, tình tò mò của tôi như mọi ngày. Mọi khi đọc sách là một cách giải trí, là một phép màu giữ mình trước những mồi mọc tầm thường nhưng dễ dàng cảm dỗ của những ngày ôn liêu và khảng hoảng. Nhưng

hôm nay, nhưng bây giờ, sách đã hết là một người bạn hiền. Nhìn cái lấp vàng đã xuống màu ở gáy da sách mà càng thấy trơ trẽn lạ.

Trong phòng đọc sách, nhiều cái đầu tóc xanh um, đọc và học mê mải quá. Tôi lại khép cửa phòng văn lại. Cốp cửa kêu một tiếng dè.

Ngoài sân viện sách, lá úa một mùa bệnh rụng xuống vai pho tượng đá trắng làm tôi nhớ đến một ngày « Ngày Tựu Trường » — nghĩa là một cái gì xa vắng đã lâu rồi. Mười năm rồi chứ ít hay sao ! Cái tươi sáng, cái hăm hở của tuổi ấy, hết rồi, mất rồi. Mà người ta thì cứ đi sâu mãi vào cuộc sống, mà người ta càng đi xa thì lại càng thêm tiếc thèm những ngày đầu tiên của Khởi Hành.

... Một buổi sớm ấy, cái đám ma đi từ cổng sau nhà thương Phủ Doãn ra có một diệu kèn nghe mới lạ quá. Đó là một diệu tân nhạc. Đó là một lời mời mọc Đó là một bài ca lên đường Lên đường về Hu Võ. Một buổi sớm ấy, khi mà người ta đã không tin tưởng vào cái kỵ túc của cuộc sống nữa, thì cái Chết đã là một chân lý không cần phải chứng tỏ. Cái chết còn cho người ta tin rằng chết đi chỉ là bắt

dẫu một cuộc sống khác ở nơi khác. Tiếng kèn làm tôi say sưa như một chén quan hà không chờ đợi.

Gió lay mạnh, gập đôi lại những tà câu đỗi vải tây cổng nguyên vẹn lần nước hồ. Vải hồ phì phèt với gió sớm hiu hắt đuổi theo cái xe tang bao giờ cũng chậm chạp kềnh càng.

Tôi đã ngà ngà say vì tiếng kèn tông biệt...

Hôm nay có một người lên đường.

Trong không khí khô nở bài Xuân Nữ nghe ròn tan. Người nhạc công ráo cổ, đánh rớt nước bọt vào ruột rầm kèn, tiếng kèn rè và đục măt một nhịp rồi nắc lên và vít xoáy vào khoảng thu già. Nhỡ nhàng một tiếng kèn, tiếng trống bản vấp đến một khỗ. Rồi cái âm nhạc lạnh và gắt ấy lại đều đều mà đi, mà rớt từng giọt với thoi vàng hồ rụng xuồng.

Trên con đường khô sạch dẫn xuống nghĩa trang ngoài thành đó, gió heo thổi lá xấu rụng, thổi thoi vàng hồ rắc, thổi tắt nến thắp tinh xe dù, thổi khô bát cơm trứng dũa bông đi hoa dã từ lâu, thổi lật mảng giải mũ mấn nép trong lá màn phuơng du.

Gió heo thổi theo một chiếc quan tài, gió heo còn lọc mạch đến chuyện lòng người còn

*lại. Mỗi một hạt bụi của gió heo gửi về phả vào mặt là tất cả cái thú vị buồn rầu của những cái gì phải mòn mỏi, phải phôi pha, phải tàn rã.*

*Mấy bữa nay, nút lọ đầu Khuất Thân có một hương vị êm ái và quyến đũ.*

*Ôm được rồi chăng ?*

*Ôm được, kề cũng là một cách để tạm yên thân. Cũng như chết đi là một cách để yên thân hẳn.*

*Tôi nhớ đến một cái thèm ước của một người bạn văn chương cách đây đã mười năm. Hồi còn sống, Hoàng Tích Chu, những lúc bị deo neo về cuộc sống, có than rằng : « Tôi chưa bao giờ được ôm ». Không bao giờ được ôm, người ấy cứ phải gắng gượng với công việc. Và lúc người ấy được cáo bệnh, một buổi chiều tháng chạp năm Giáp Tuất, thì người ấy lại được ôm một cách đầy đủ quá. Người ấy nằm xuống giường bệnh để không bao giờ ngồi dậy nữa, thuật kẽ lại cho người khỏe ở gần quanh mình được biết cái cảm giác buồn mỏi khi bị thối gan. Người ấy ôm một chuyễn để rồi hết hẳn. Để đưa cái đám ma một người làm bão gắng gượng mãi với một cái nghề quá mệt mẻ và quá bạc bẽo ở xứ này, trọn súc*

*phong thảng chập nỗi lên hăng hơn cả trong  
một mùa chết. Cuối năm ấy — một chiều hai  
mươi chín Tết, gió lại ngả nồm.*

*Chiều hôm nay, gió heo may nỗi mạnh.*

*Chiều hôm trước gió heo mới về, tiếng gió  
còn là rỉ rền thôi. Buổi tối bữa thu non ấy,  
xông nhà tro ra đường, một bọn người truy  
hoan đã lôi tôi xuống hàng viện. Thu đã lại,  
phải đi nghe ngâm Tỳ Bà. Trong một gian  
nhà hát Khâm Thiên, một đêm ráo hoảnh,  
tiếng cây vô đê cầm ngân vang trong trèo.  
Không khí gian gác rung lên như pha lê.  
Tiếng đàn đáy không ủng như mọi đêm trước.  
Người kích cỗ bằng lòng, lôi bằng lòng. Người  
kép cũng bằng lòng. Rồi tôi ướm roi. Người  
nghệ sĩ khuất nhục ấy, sau khi bấm đến khổ  
dựng đã hàn cả ngón tay khô gầy trên mây  
sợi giây đai giây trung, nhoèn miệng cười :*

*— Thưa ông, tiếng trống của ông hôm nay  
có ý khoan hồng hơn, không riết rắn, khắc  
khô như mọi ngày.*

*Phải, người kép có tuổi ấy nhận đúng dãy.  
Ít ngày nay tôi là một người quảng đại. Cái  
độ lượng ấy tôi đã đem cả vào buổi hành lạc.  
Cái người biết mình sắp ốm, cái người thấy  
tinh thần và thể xác mình dễ dàng bệnh*

cùng phiền, là một người biết thương kẻ khác, tha thứ cho những nhầm lỗi xảy ra quanh mình.

Rồi trong nhà hát đã vắng tiếng cười, đã thưa cợt nhả, tiếng một sợi lơ co dùt đánh phứt bao quá, làm rung cả toàn bộ kim thanh ghim trong bụng cây đàn nguyệt. Không khí vẫn trong như pha lê lại rung lên, lại ngân lên nã. Trời cứ thế về sáng mà khô thêm mãi. Gió lùa qua những kẽ của khô nẻ nghe càng rì rầm. Lá ngoài đường đổ xuống rào rào như mưa mau hột. Người con hát, chừng cảm thấy cái lạnh của mùa đã dồn dập về, ngồi nhích mãi lại cạnh tôi và thuận tay, đã tim và đòi nhổ những sợi tóc bạc trong mái tóc mà thời gian đang lướt qua đã sớm ngả họ màu.

— Đầu anh nhiều tóc bạc. Phải nhổ đi !

Cái đó đã hẳn ! Biết rồi. Trong vòng ba mươi tuổi đầu, ai muốn già làm gì, ai muốn già lấy ở trên đầu mình mà làm gì những hòn đá đầu tiên của ngôi mộ. Nhưng mà không, tôi đã gạt bàn tay đào nương ra.

Những sợi tóc bạc trên đầu tôi là dấu hiệu

của một nguồn máu có bệnh, là ăn chừng của một đĩ vắng mưa gió sa ngã, là cái báo hiệu của tuổi vàng đã chấm hết. Khi nào tôi lại muốn giữ lấy để mà khoe những cái tóc tóe cáo ấy. Bởi vì tôi cũng biết sợ già. Bởi vì, dù sao tôi cũng ham sống lắm. Có lẽ tôi đã dõi tôi khi tôi cứ kêu réu mãi là muốn ôm và nhận thấy cái chết là một sự thoát ly. Không, tôi còn yêu đời của tôi và luôn cả đời của người khác nữa.

Tôi còn khao khát sống. Thấy cuộc sống lâu cá quá, kiêu hanh quá, khó tính quá, lúc phẫn uất, tôi cũng muốn nằm bẹt xuống cho nó hết cảm mọi đời hỏi ở đời, cho nó yên cái chuyện trăm năm thân thế của một người làm lỡ đi. Nhưng mà chưa thể thế được.

Tôi muốn lòng tôi trẻ mãi. Trẻ cả cái bẽ ngoài nữa, Tôi không từ chối một bàn tay mềm mại nhõn hộ tôi mấy sợi tóc bạc trên mái đầu. Nhưng tay ấy, ít ra phải là tay sạch sẽ, thơm tho, hiền lành của một người lương thiện nào. Chứ như ở đây, bây giờ, tay người con hát bần và bạo quá.

« Chị ơi, bao giờ chị về? »

Tôi đã bỏ nhà hát, bỏ lại bên phao đèn dầu lạc cạn, người con hát nằm co ro lấy vạt áo sau đắp kin hông thay mảnh chăn cù. Trên đường gió heo thổi vù vù. Nhựa đường phố khô lấm. Ngay những dầu ngã ba, ngã tư có máy nước mà đường cũng khô ráo. Ruột cây xấu héo hắt vì lớp quả dâng cho một mùa ruột cây xấu hết nhựa không giữ nổi được những chiếc lá già xanh lia khỏi cành. Lá rụng xuống khô nhẹ khép nếp; nhưng đợt gió heo may gạt lá guộn tròn xuống hai bên rãnh, xua đuổi lá, tiếng nghe mau và gắt gao quá. Cái giỗng gió là một giỗng tối vô tình.

Đêm nay là đêm thu già. Gió heo báo tin lạnh của mùa. Mới có là một buổi giao mùa mà bóng đèn đường đã kém sáng như giữa cái tối lạnh của tiết đông có sương có mù có mưa phùn. Hơi thu làm té tái cả đèn lửa đèn đường. Bóng đèn mờ hờ trong đêm thu kéo dài trên nhựa đường những chiếc bóng người dầu đã thụt xuống, cổ đã muốn ngắn đi, vai đã muốn đón mãi lên. Người Bồ Hòn đi đêm, tiếc đời, thương nhớ ngày

xuân qua, chính vào buổi thu này là cà với gió heo đang thổi vào cái bóng mình in trên nhưa đường khô cứng.

Chân cột đèn sắc xám, một người đội sếp lịt lưng vào yên xe đạp, lấy dao con cắt những cái mang rô xước nơi đầu ngón tay thô tục. Đây đó một vài trẻ bán cà-phê rong, tuy không có khách uống mà cũng cứ quai dở lò than đun nước để cho đỡ vắng. Lửa là một người bạn từ khi cái lạnh là cái lạnh. Một cái lạnh dài và ròn, uốn cong những tấm gỗ cửa mọi nhà đóng kín bưng và làm rộp lên những lần vôi cũ của mấy dây tưởng nát bao lấy mấy cái xưởng củi khô nỏ, khô nỏ cả đến lớp mặt cưa phủ nền xưởng.

Tôi thèm một điếu xì-gà, một chiếc batong. Tôi muốn gọi đến những ngày đông sắp tới.

*Gió heo vù vù, bốc cát tung trời.*

*Gió heo gõ it phán cây dạ hương cuối mùa trộn vào bụi đường đêm đang loanh quanh nơi ngã tư trống trải và lồng gió. Mùi dạ hương không gắt và ngát như mùi dạ hương đêm hè nồng nữa rồi. Có dịu như thế*

thì mới chịu được. Có lầm cái đẹp, có lầm cái hương sắc ở đây như vậy đấy. Minh chỉ chịu đựng được, mình chỉ gần được vào những giây phút gần lu mờ, vào những lúc ốm yếu phai nhạt đi một ít.

Gió mùa thu già đang pha loãng chất dạ hương vào không khí, biến cái hương nồng thành một mùi diu diu.

Hương thừa thãi một loài hoa của mùa trước đã hết kiêu hãnh, trở nên khiêm tốn như một vài cái tài hoa thản đồng, một lúc biết mình chỉ còn trong khoảnh khắc, thì trở nên nhún nhường, gây lại thiện cảm với chung quanh.

Đêm thu già, gió heo lộng tung đợt dài; tôi lắng tiếng đi của đôi chân tôi kém ròn rã khác hẳn mọi ngày xưa xa, tôi lại nhớ đến một chuyến xuân tàn vào khoảng tháng ba năm này.

Tôi vẫn còn giữ bền cái cảm giác một đêm lang thang ấy.

Ồ, đêm ấy, là một đêm rét cuối mùa, đêm ấy là một đêm xuân lạnh. Gió ào ào, lá rào rào. Ngày xuân cuối tháng ba ấy, tôi mặc sơ-mi cứt tay hở cổ, thấy mình là một tráng

sĩ. Đêm xuân tháng ba ấy, trời rét một cách hiền lành. Khoảng xuân già ấy, trời nỗi rét một lần cuối cùng trong một năm để vận chuyển mùa sang một tiết khác. Song cái rét dài, đến rét lọc, và đêm ấy là đêm rét Nàng Bân. Gió mùa tàn gỡ lá vứt ngỗn ngang, tiếng gieo chim chìm nhạt nhạt. Lớp khí đêm xuân chót ráo hoảnh và xao xuyến nhiều mỗi khi cánh lá già khô trụy lạc gửi lại một lời chào kín đáo của mùa hết, của mùa đi.

Đêm ấy Hoàng và tôi, rời khỏi cửa hý viễn, đã đi xát khít vào nhau để đỡ lạnh vai khi qua néo hồ. Gió vò nhầu mặt nước hồ. Dia hồ Kiếm, gió điện cuồng duỗi theo hàng lệ liễu gấp quá, cành cây lệ liễu hàng xóm này vắt và cuốn lấy cành lá các khóm gần gũi. Cảm thấy cái xưa đuỗi của gió một mùa đang lên đường, hàng liễu non bên hồ nối liền cành lại, tỏ ý thương nhau trong sự dùm bọc. Hoàng sực nhớ đến mấy giòng tùy bút xưa cũ: «Chúng ta chỉ là hai cây liễu kết làm hàng sém ở ven hồ. Lúc nào gió vô sóng hồ, hai cây liễu chắp liền cành lại, quấn chặt lá lại và tưởng không bao giờ

chia rời. Nhưng giông tố bèn hồ đã qua. Hai gốc liễu lại vẫn cách biệt nhau như bao giờ. Và cứ thế mãi mãi, mỗi gốc liễu vị kỷ rủ riêng cái bóng mình an nhàn trong lòng hồ. Đã đến khi nào gió hồ thổi mạnh, thì lại có sự gần gũi, thương sót, yêu dấu. Chúng ta là hai gốc liễu ấy, chỉ được gần nhau vào những buổi gió nặng chiều. »

*Cái đêm rét Nàng Bân ấy, Hoàng và tôi đã rốc bị, đã tiễn cho đến đồng xu cuối cùng ở một quán rượu và lúc ngà ngà say, cái thèm muốn độc nhất của giây phút ấy là được nghe một tiếng đàn, bắt cứ là đàn gì, miễn là một tiếng đàn của người tri kỷ dài riêng mình.*

*Từ cái đêm xuân cỗi ấy, đến cái buổi thu già này đã nửa năm..,*

*... Đạo này gió heo may nổi lên nhiều quá như sui giục người lên đường.*

*Chúng tôi là một bọn bốn người mệt mỏi vào cữ hiu hắt này, gần gũi nhau quá, hồ như phải chịu chung một sức nặng của nghiệp đì. Chị Hoàng và chị Nguyễn ít nói. Trên những cuộc tụ họp xuong ấy của bọn con*

người gần như là chiến bại trong cuộc sống, gió heo lướt qua bao nhiêu là thanh âm của than thở. Thế rồi trong gian gác, chốc chốc cả bọn lại giật mình, khi có tiếng giầy guốc nào lạ tai tiến lên cầu thang. Bởi vì mỗi người trong bọn đều riêng có những món nợ linh tinh.

Như tôi thì nó đã dành chuyên; nhưng thấy chị Nguyễn phải khuất lụy mà tôi ái ngại quá. Một người đàn bà đẹp và hiền mà không được giàu có và sung sướng là một sự thiệt thòi lớn cho cuộc sống. Một buổi đứng nép mình sau tấm cửa, tuy là phải kín tiếng để tránh mặt một người chủ nợ chung, tôi đã bảo chị Nguyễn: « — Chị phải sống với cái đẹp của mãi mãi. Mặc dầu gió lồng thổi, mặc dầu cái sống hăng ngày thẳng thúc, chị cứ phải trẻ và đẹp luôn luôn. Như thế là chị làm được một việc từ thiện đấy ».

Cô Khởi đã đi khỏi, chúng tôi trở vào buồng khách với những cái mỉm cười khô héo. Thế rồi tự nhiên chị Nguyễn tuyên bố với mọi người rằng cuối tháng này chị đến phái sang Lào mắt.

*Gió heo thổi bật cánh cửa ngoài, ày... như*

là mồi mọc và thử thách cái người định lên đường kia.

Phải dấy chị Nguyễn ạ, sang Lào đi. Ở đây, người chưa đến nỗi khôn, của chưa lấy gì làm kiệm. Tôi muốn bão thực chị Nguyễn rằng thực tình ra, ở đây, trừ cái bọn tôi, người ta đã chán chị lắm rồi. Chị nên đi, đi để quên người ta và luôn thể cũng để người ta quên mình Nhưng tôi không dám nói câu đó vì, vì lời nói ấy tủi cực và tàn ác vô cùng. Trong thân tâm tôi, tôi thăm chúc chị Nguyễn sang Lào chuyen này làm ăn cho gặp may, rồi bao giờ giàu có ức vạn thì chị lại về đây mà đẹp hơn lên, mà trẻ lại nữa, cho đời nó thèm và tiếc nhiều nữa vào. Cái đất Hà Nội này có như cái đất Huế Ô Châu dấy chị Nguyễn ạ. Bao giờ em được mười nghìn — Thì em mới dám về miền Ô Châu.

Nhưng mà hôm nay chưa lên đường, chị Nguyễn còn hát cho mấy bài hát tiếng Lào vùng Mường Viêng Xưa kia chị sinh trưởng ở Lào. Thời thường những lúc buồn riêng chị hay hát tiếng Lào. Chị Nguyễn đã hát những câu hát hồn nhiên vẽ lại một cô phù sao

*giặt tắm phả lụa sắc sò bên bờ sông Cửu Long.*

*Gió may gõ thêm một chiếc lá vàng ném tóp vào khung cửa. Mùa thu gửi một lá thư dỗ đầu giục một người sửa soạn mà lên đường.*

*... Cầm lấy cái lá ấy mà di theo gió đi chì!*

*Chị Nguyên chưa đi, mà hôm kia, Hoàng đã khăng khăng lén đường. Thế là thêm một người. Thế là bót mắt một người. Tôi vốn không có tình giữ ai lại bao giờ, tôi đã tiễn đưa Hoàng ra chuyến tóc hành.*

*Hoàng có nói là đi để lập lại cuộc đời – hình như cuộc đời đã định sẵn là một việc cũng dễ làm lại được lắm. Trời ơi, Hoàng lại có ý lập lại cuộc đời, lần này là lần thứ ba hay thứ tư gì đó! Tôi muốn nghe việc đến cái kết quả cuộc thử kiển trúc cuộc đời mới này. Từ khi tôi biết Hoàng, đời Hoàng đến nay vẫn chưa thêm được một việc gì, vẫn chưa có cái gì là mới cả. Vẫn cái va ly ruột máy sơn quang dầu, vẫn cái bút máy ngoài thủy tinh, vẫn cái đồng hồ quả quít chạy được những bảy ngày, mỗi lúc*

lên dây là phải mở nắp kinh ra rồi mới cho được chia khóa vào chục hai chiếc kim, vẫn nghe cột cột. Những vật lùy thân ấy, ở với Hoàng từ ngày Hoàng chưa có lấy một cuộc đời đầu tiên để mà làm lại. Không biết mai kia anh có thêm được cái gì nữa không, và đời Hoàng sẽ có thể đem lại thêm cho tôi một sự ngạc nhiên gì, một sự kinh phục gì không, nhưng Hoàng! gió heo lên đã lâu rồi, đi đi. Hãy cứ đi đi đã.

Để tưởng nhớ đến một người trong con tàu gió, tôi qua bọn tôi uống rượu ở hiệu Lã Vọng bán chả cá lăng. Chị Hoàng uống một chén để thương nhớ chồng hơn lúc chồng còn ở nhà. Chị Nguyễn uống một chén để tủi cực thêm với dải khăn ngang, với cái hồi thú nhì của một cuộc sống chưa biết nên kết thúc ra làm sao. Cho đỡ lạnh lòng với heo may nồi nhiều ngoài mặt hàng hiệu chả cá lăng, cho được đi sâu vào cuộc sống phản trắc của tình cảm ở bên trong người tôi, tôi uống không đếm cốc, tôi uống nhiều và mãi mãi. Sung sướng và yên nghỉ mấy người ngồi bên đang gợi đến hương vị một trái quýt đỏ tròn thảng chín, trắng miệng

cho một bữa rượu cá nướng. Tôi, tôi nghĩ đến trái quýt của những người mỗi lúc uống thi thoảng dầu cá thu, phải tìm một miếng thơm ngọt gì để chặn cái mùi tanh của dầu chữa phổi đã thối, đã thủng, đã đen từng vùng.

Trên con đường về nhà, lá xấu vàng lác đặc rồi ào ào, rụng hoài, rụng mãi. Gió heo len lỏi qua các đường phố, vượt các mái nhà, gõi vào tai bọn tôi ngà ngà rượu những tiếng nồ ran một tràng pháo tiệc cưới,

Tôi gáy gáy lạnh. Gió đêm giục nhiều hiệu tạp hóa lên cửa lùa sớm.

...Đáng kinh sợ chưa, cái gian nhà gác này mà tôi chỉ còn nghỉ lại có một đêm nay. Bốn bức tường trơ trẽn không còn một khung ảnh, một tấm bìa lịch. Giường đã lột vải phủ nệm. Ở bàn chỉ còn vén vẹn một chiếc cốc để uống nước chung. Muôn xỉa rǎng, tấm không ai vót săn, phải ra nhô chân hương ở bát nhang thờ gian ngoài.

Ngỗn ngang ở giữa nhà là dăm cái bồ con, một vài chiếc valy bếp móm và đôi hòm da sơn đen của chị Hoàng. Bức tranh lụa Đào Nương Nương của tôi đã buộc bó kín cả khung. Bên cạnh đấy là một bó sách và nhật trình

cũ. Thật là cảnh của tượng Thất Thể. Hôm nay chị Hoàng và chị Nguyễn lùi về nhà quê ở cho nó đỡ tốn, cho nó đỡ mỏi. Tôi đã thu thập hành lý, thuê xe tay lên Hồ Tây. Con đường cũ! Tôi lại về Hồ. Gió heo trên hồ giữ dội quá, làm tôi thêm bờ ngỡ.

Đứng trên hồ, nhìn núi Tam Đảo có mây chiều đánh đai trên đỉnh, nhìn nước hồ sô những tầng bèo Nhật Bản toát, tôi thấy thương nhớ mênh mang. Gió chiều càng thổi lạnh vè.

Gió heo lộng trên hồ, gợi đến chuyện lòng. Gió gợi thương nhớ nhiều quá. Rồi gió lại xui người ta lên đường. Nước hồ mênh mang nhắc đến những con đường thủy không bờ. Tôi dự định trong tưởng tượng một cuộc du lịch dài hạn.

Hay là tôi lại cũng đi thử một chuyến nữa xem sao?

Đêm đầu của tôi ở Tây Hồ, gió heo gần về sáng gó cửa mau gấp như tiếng quen thuộc của những người xe già gọi ra tàu sớm. Ngọn nến vặt giỏ mãi những giọt lệ sáp xuống cổ một bình Văn Khôi Lộ chờ vor trên án sách,

## Lại đi nữa

— Đì, đối với tôi, là hình thức tốt đẹp nhất của thoát ly. Thoát ly khỏi cái tốn mủn của cuộc sống hàng ngày; khỏi phiền phức của sự an bài; để tránh cái trơ trẽn của người cũ. Cứ bắt lỗi ở mãi một nơi, tôi sẽ hèn trong tình yêu — yêu hiều theo nghĩa rộng — và trở nên nhút nhát và ghê lạnh trước cuộc sống.

Đấy là một câu mà bạn tôi thường dùng tới luôn mỗi khi sự thân mật bao chùm chúng tôi. Muốn cho câu chuyện được thuật một cách dễ dàng hơn, tôi phải cho ông bạn hiều của tôi một cái tên và tôi gọi tạm là Nguyễn văn Gi.... Cái đó không bù gì.

Vậy thì Nguyễn văn Gi... với tôi là hai người bạn mà tình bằng hữu giám chấp cả sự thay đổi lạnh rất thường của thế tình. Không những thế, tình đó càng cũ thêm một ngày, lại càng được thời gian bảo đảm. Gi... biết tôi tự ngày nào ?

Xa lắm rồi. Và tôi cũng không thể nhớ rõ là từ đâu và ở đâu nữa.

Có lẽ lần đầu tiên chúng tôi nắm tay nhau ở cửa một trường hợp thí khi bị rớt kỳ vẫn đáp? ở một nhà hát ả đào? ở một sân ga? hay là trong quán rượu đêm?

Tôi vốn sống không có thời biều, tôi làm thế nào mà nhớ rõ được khởi điểm một cuộc gặp gỡ đưa lại từ cái hồn độn của trường đời. Về điểm này, trừ Gi... ra, nhiều người thường trách tôi là một kẻ ít tình.

Gi... và tôi trong sự đi lại, thường xa nhau nhiều hơn là gần nhau. Thế mà tình yêu bền lụa. Phải chăng người ta càng xa cách nhau trong không gian thì càng được quyến luyến nhau trong sự 'trưởng nhớ'? Thật thế, ở gần nhau lắm, nhiều khi không chịu được. Gi... có cá tính của Gi...; tôi có cá tính của tôi. Với những cái trái ngược, với những cái khác nhau ấy, theo luật tương phản, Gi... và tôi đã chịu đựng được nhau. Nhưng sự chịu đựng đó phải đặt trong sự bó buộc của một điều kiện hiều ngầm. Là không nên ở sát cạnh nhau mãi mãi. Có xa nhau thì mới biết gần nhau. Phải biết lánh nhau đi, để dọn đường cho cái vồ vập nay mai.

**Đáng thương hại nhất là cặp uyên ương**

ương kia cứ sớm lại sớm, chiều lại chiều, phải nhìn ngắm nhau đến no cả mắt trong một gian phòng chung mà họ gọi là tò ấm. Trong cái khắng khít của yên vui tầm thường, nếu hai linh hồn kia ở sát cạnh nhau mà không biết chán nhau thì cũng là sự đáng ngạc nhiên. Giáp... hiều đến trường hợp tình cảm này nên mỗi khi gặp lại tôi, anh không bao giờ chịu ở lâu. Và lúc chia tay một cách tầm thường, nếu tôi tỏ ý nài ép, anh khẽ quay mình lại, ló đầu vào khe cửa khép sau gót chân, anh khoa bàn tay sòe:

— Một ngày tới. Còn nhiều lúc mà.

Gi... không vợ, không nhà.

Gi... rất vui với đời cô độc của mình và chưa bao giờ thấy mệt mỏi với đời tự do. Nếu Gi... chưa ghép một người khác vào hẳn cuộc sống của mình là vì Gi... không muốn tự buộc vào chân những hòn chì nặng. Gi sống một mình để những lúc có dịp cất chân, không phải bận bịu vì những bồn phận nhận lấy sớm quá. Gi... lướt đi qua cuộc đời như một cái bóng. Muốn thấy rõ hình ảnh anh người ta nên vẽ anh ngậm một cái tàu thuốc lá tựa khung cửa sổ một toa tàu tốc hành.

Tâm hồn bạn tôi là một tâm hồn nghệ sĩ. Nhưng vì muốn đi được nhiều, muốn được luôn

luôn thay đổi chỗ, Gi... đã tự đe nén lòng mình, không cho nó rung động trước mọi cái đẹp của Tự Nhiên. Đến một lúc nào mà gặp cây, cỏ, nước, mây, trời êm dịu tươi sáng là anh lại dùng đứng ra đi ngay như một kẻ biết trốn chạy người nhân tình cũ có sức thôi miên ghê gớm. Anh sợ phải quyến luyến với một chỗ, nán ná ở lại rồi khi đã quen với khí hậu và vẻ đẹp ở đây thì không bao giờ anh lên đường một cách nhẹ nhõm được.

Anh đã cố ý vô tình với cái đẹp quyến rũ của phong cảnh, anh lại còn phải vô tình một cách bất đắc dĩ trước sự dễ dàng sởi lời của người đàn bà hiền và đẹp. Người đẹp, theo ý Gi.. còn nguy hiểm gấp mấy cảnh đẹp. Khi mà người đàn bà đẹp đã tìm cách lén được vào lòng kẻ giang hồ, thì trên biển nước, lại thêm được một cái neo vứt xuống đè... không bao giờ kéo lên nữa. Thuật đến đây, Gi... đặt cái tầu thuốc lá nóng xuống bàn, móc túi dor cao cái ví da đựng thuốc chưa cuộn, nói rất uể oải :

— Khi nào người đàn bà đã hiểu biết những cái tẩy này để giữ chặt mình thì chúng ta hết nói chuyện đây. Tôi ưa thuốc lá pha trộn theo một lối riêng. Nếu có kẻ tò mò đến những sở thích vụn vặt như thế để buộc chúng ta với những chiều chuộng nhẹ nhàng, thì là phải

đứng yên một chỗ đấy. Nghĩ đến cái chết đuối tình cảm trong đĩa đèn lồng mà tôi thêm rùng mình. Chúng ta có lẽ phải dấu kín đi những tỉ mỉ về tình tình của chúng ta, nếu chúng ta chưa muôn mệt mỏi với cái sống tự do.

Buổi chiều hôm ấy, chai rượu mạnh cứ vơi dần. Và bên ngoài cái trời xám đầy nhớ thương cũng thấp dần xuống, Đè lên mầu tang bầu không khí thu muộn, chất bóng cốc pha lê nồi bật hẳn lên như nét cười của một người công bình lúc tắt nghỉ.

Vẫn giọng chậm rãi :

— Tôi muốn được đi cho thực nhiều. Đi đến đâu mức lấy một gáo nước ở lòng con sông lớn xứ ấy, cho nó vào bình, gắn lại rồi một ngày nào đấy, khi mình tự cho mình cái quyền được nghỉ, sẽ ngồi mà ngắm một giây bình nước có gián những nhän: « nước sông Tiền Đường», « nước sông Hằng Hà », « nước sông Cửu Long» và mọi tên sông lớn của hai Tân Cựu lục địa. Nếu tôi có định làm một việc gì đứng đắn là chỉ sau lúc sưu tầm được một ít bình nước đó. Sống chỉ để mà đi có thể là một tội ác không?

G... là một thiếu niên có tài. Nếu anh chịu đòi quan niệm về cuộc đời thì anh có thể tạo lấy một địa vị xã hội rất đáng kể. Nhưng anh chưa muốn làm người đứng đắn. Những người sống

théo quy củ sơ anh như sơ con trâu trắng. Đề đáp lại họ, anh cũng nguyễn không bao giờ thèm thở những cái không khí của những gia đình nền nếp. Bộ phòi lớn của anh đang đòi hỏi cả một bầu dưỡng khí của thế giới kia. Như thế, anh mới cho là đủ. Anh chỉ phản nàn chưa bao giờ bắt được chân trời. Cái vạch ngang kẻ lên trên màu xanh lơ của rộng rãi, vẫn đóng ở trước tầm mắt như thử thách người bộ hành đang chống gậy tiến lên.

Từ trước tới giờ, Gi... chưa từng ký hợp đồng đề công sự với một người nào. Đời anh chỉ là một sự luôn luôn chờ đợi những cuộc du lịch cả ngắn lẫn dài. Những lúc nào phải tinh đến kế sinh nhai thì anh đã vui lòng nhận lấy mọi thứ nghề tự do rất nhiều bậc bẽo, cũng như anh đã vui lòng từ chối những sự hợp tác có nhiều lợi nhưng lại buộc phải ở nhất định một chỗ. Anh thường bảo tôi rằng nếu muốn đi thì đừng nên bao giờ có óc kinh doanh. Có một cơ nghiệp, tức là dù điều kiện đề đứng im. Một nghìn lần không, chẳng bao giờ Gi... muốn thế. Cả cái nghệ thuật đi của anh gồm vào có bảy nhiêu : không cần biết mình sẽ đi đâu ; không cần biết mình sẽ phải sống như thế nào trong hoàn cảnh mới. Tin vào ngôi sao chiếu mệnh, anh thường bảo rằng con người

ta cũng khó lòng mà chết đói được.

Gi... là một người hiền lành. Cái thí dụ giận dữ rất lớn của anh mà tôi được biết, là có một buổi nọ, anh đánh đập cái thằng nhỏ rất ngu ngốc, trong lúc nhanh nhau doảng, đã làm mất cả giá trị một chiếc valy cũ của anh. Hắn đã lấy dễ dàng nước lau nát, bóc mất những nhãn giấy in xanh đỏ mà các khách sạn và hàng tàu các nước giàn chằng chịt lên đầy. Bao nhiêu kỷ niệm thân mật của một con đường dài đã mất mát. Anh ngần ngại sau khi rút hết cơn giận. Phải, còn biết tinh sao được. Có chăng, lại đi trở lại con đường cũ thì mới lượm lại được những vết tích của giang hồ. Anh tiếc những nhãn in này không khác một nhà khảo cổ học tiếc một đồng tiền dí thắt lạc sau khi tìm được trong ngôi cõ mờ. Tối hôm ấy anh hút hết một phao ba hộp thuốc chưa cuộn và thay đến đám cái tàu thuốc. Tôi kính trọng tình buồn của bạn, mặc Gi... ở lại với cái hiu quạnh.

Anh nắm tay tôi, nhìn trừng trừng vào trống rỗng của gian phòng.

— Cũng chưa việc gì. Tôi còn đi nhiều. Tôi còn có nhiều cơ hội cho đời giang hồ in giấy nhận thực lên trên valy. Tôi thích đi chỉ vì đi đấy thôi. Tôi thích đi không phải vì có một

xứ đê mà đến, nhưng vì có một xứ đê dời bỏ.  
Anh có biết câu ấy của ai không ?

— Titayna.

— Phải, Titayna — nữ phóng sự của thế giới bây giờ — người đã có gan khiêu khích cả định mệnh và làm sáo trộn cả thiên nhai và hải giác.

— Cứ đi mãi, sự đi sẽ dẫn chúng ta đến đâu ?

— Biết thế nào mà nói trước được, khi chúng ta còn ở cái thời kỳ bồng bột của tuổi trẻ. Định làm triết lý cho sự xô dịch thì lại càng khó nữa. Riêng về phần tôi, tôi thấy càng được đi, ta càng biết yêu mọi người chung quanh. Như thế cũng là một điều đáng kề lăm trong lịch sử nhân loại. Ta sẽ không rẻ rúng cái giá trị của thẳng người và ta cũng không dám kỳ vọng ở người nhều quá. Cái người xướng lên thuyết thế giới đại đồng đã bỏ mất một lợi khí rất mạnh khi quên phắt việc quảng cáo du lịch. Sự kiến thiết xã hội ngày mai sẽ đẹp vững và bền lăm nếu ở thế giới này người ta ai cũng được đi về như trẩy chợ. Không có bài học ái quần nào thiết tha bằng sự chung dung với mọi người ở mọi chốn. Chỉ có những người tự dam thân thề mình vào một nơi mới hay cău kỉnh với số phận và có những thành kiến đố kỵ quái dị.

— Anh đã nghĩ đến chuyện dừng bước chân chưa ?

— Chưa khi nào. Tôi muốn chia đời tôi ra làm hai quãng. Ở thời kỳ thứ nhất, tôi chỉ biết có sự thu thô. Đời cung cho tôi đến đâu tôi hưởng thụ đến đấy. Và nếu là cần, thì tôi sẽ tìm mọi cách mà thu cho được nhiều. Người ta gọi thế là ích kỷ.

Không biết trong một cuốn Thánh Kinh nào, tôi đã thấy mấy giờ này : « Không nên chỉ ném những hòn đá. Phải có lúc nhặt những hòn đá mình đã ném ». Tôi chưa đến lúc lượm lại những hòn đá chính tay mình ném trước, ngồi hầu xây đắp một cái gì, thì người ta chưa biết được câu nói cuối cùng của tôi. Tôi bắt đầu dừng chân khi nào tôi thấy cần phải nghỉ, quay đầu nhìn lại những cái đã qua. Bao nhiêu cái mình thu được, bấy giờ mình sẽ đem trả hết cho mọi người chung quanh. Những người muốn phụng sự nghè trú thuật như chúng ta lại càng phải đi nhiều lắm. Càng đi, chúng ta càng được dịp phơi những ý nghĩ của chúng ta ra chỗ thoáng. Ở mãi một chỗ, tinh thần sinh ra ốm yếu. Khi cái máy trong người mình chạy kém đậm ra lung cung, anh có biết bác sĩ khuyên ta thế nào không? Đòi không khí. Tôi sẽ đi trong một đời tự do và rộng rãi để một ngày kia được ngồi trong một xó phòng nhỏ hẹp, suy tưởng về những độ đường trước của mình. Tôi muốn thư

phòng của tôi nhỏ hẹp để tôi có cảm tưởng là bị dồn vào một góc ; ở một chỗ chật chội, bức bối, nó dồn ép ta khi làm việc bằng óc, ta sẽ luôn luôn tập trung được tư tưởng. Cái phản động lực của tinh thần mình khi ký thác ý nghĩ lên giấy sẽ mạnh mẽ vô cùng.

Thời kỳ dừng chân của một văn sĩ giang hồ sẽ là một thời kỳ chiến đấu của một người hùng biết hàn học với hiện tại. Để tìm một giải thoát cho tâm hồn thao thức.

Có người đã hỏi tôi, nếu một buổi sớm tốt đẹp gần đây, tôi được trúng cái số độc đắc, thì tôi định lập lại cuộc đời như thế nào. Tôi không có gì phải lập lại cả. Với một cái valy, một bộ quần áo ngủ và lòng say sưa trước cuộc sống — say sưa đến mất cả thăng bằng trong tâm óc — tôi lại đi nữa.

## Một buổi mai đã mất

Tôi choàng thức dậy, nhìn lên đồng hồ. Bảy giờ rưỡi. Tôi dụi mắt nhìn lại. Mắt tôi không có dusk, tôi trông không nhòe tí nào. Bảy giờ rưỡi và một tí. Thế này, thì phải đánh bở mẹ cái thằng nhỏ mới được.

Tôi biết cái mặt tôi lúc này là dusk tợn một cách thật thà, chứ không phải là tôi cố làm ra như thế để dọa thằng nhỏ mà tôi sắp gọi lên. Những lúc tôi giận, mặt tôi thường tái mét hẳn đi, và tay chân tôi thường run lầy lèy như người bị chứng động kinh. Tôi không dám soi vào gương để kiểm soát lại cái thành thực của một cơn giận dữ, nhưng tôi cũng thừa rõ cái mặt rất xấu của tôi bây giờ dusk mà cắt được lấy một giọt máu. Tôi sắp mở miệng rất to, gọi tên nhỏ, thì nhỏ đã hiện ngay bình trong khung cửa buồng. Hắn co ro cả người lại cho được bé nhỏ hơn mọi ngày mặc dầu bao giờ thân hình hắn cũng đã quá là bé nhỏ rồi. Thằng

nhỏ vòng tay lại trước ngực, rụt đầu xuống, nhô vai lên, râu mỏ ra, như là một cậu học trò lốp bét lúc không thuộc bài đọc, bị chôn đứng ở trước bảng đen để chờ cái hình phạt nặng của thầy. Có lẽ thằng nhỏ đã cố thu hình lại để gợi lòng thương và lòng tha thứ ở trong người tôi. Hắn đã đi tới kết quả. Bởi vì hắn đứng trước mặt tôi có đến mấy phút rồi, mà tôi vẫn chưa mở được miệng ra để nói một câu gì cho ghê gớm cả.

Thằng nhỏ vẫn cúi mặt xuống, đứng mân mè mấy đầu ngón tay, trông thiêng nãy quá chừng. Hắn, lúc này, là sự khô sờ của loài người hiện lên thành hình người. Cái sự khô sờ ấy đang cam lòng chờ một cái đồ vỡ gì xảy ra quanh người hắn và trút hết cả lên ngay đầu hắn. Tôi trở nên phân vân. Tôi muốn quát thằng nhỏ, tôi muốn to tiếng để tỏ cái quyền làm chủ nuôi hắn, tôi muốn nói một câu rất ghê sợ, tôi muốn đánh hắn mấy cái bớp và tống luôn vào đít hắn mấy cái đá nếu hắn tìm đường chạy hoặc la ó rầm lên. Nhưng không, thằng nhỏ đứng im, hai mắt hắn nhìn thẳng xuống hai cái đầu ngón chân cái giao chỉ của hắn. Thật là cả đáng điệu một kẻ thú tội, hối lỗi và cam lòng chờ đợi một hình phạt tương đương.

Thế này thì tôi còn đánh thế nào được hắn nữa. Không biết được hết ra ngoài, có lẽ cái giận của tôi sẽ lẩn hẩn vào trong mình tôi chẳng? Thời thế là buổi sớm nay chẳng còn được ngọt lành như ý tôi muốn!

Tôi bắt đầu thở không đều, hơi thì ngắn quá, hơi thì lại dài quá. Tôi ngắm mãi thằng nhỏ. Böyle giờ tôi đang tự hỏi tôi nên xử trí với hắn như thế nào. Thời giờ vẫn cứ đi. Tôi biết rằng tôi không còn đủ cái nóng này của phút đầu tiên để đánh thằng nhỏ cho nó thành hẳn một trận đòn của người trên trường phạt kẻ dưới hầu hạ mình thiếu lương tâm. Tôi quát hắn chăng? Vô ích. Đã không đánh đậm hắn nên thân thì thôi, chứ quát tháo để mà làm gì! Hay là tôi nói mát hắn một câu?Ồ, sao tôi lại lẩn thân đến thế. Đem cái lối trào phúng mát mẻ ra mà dùng với một kẻ tôi đòi thất học và ngu dần, còn có gì trào phúng hơn thế nữa! Lối trào phúng, hằng ngày, đến đem mà dùng ngay với cái bọn quen biết vốn tự cho là nhiều kiến thức, cũng còn chẳng ăn thua gì, nữa là bây giờ đem ra mà đối đãi với một cái hóa thân của ngu dốt. Thế thì tôi định kết liễu việc này với thằng nhỏ như thế nào?

Thằng nhỏ đứng chịu tội đầy cũng đã lâu rồi và tôi ngắm hắn cũng đã no cả mắt rồi.

**Đồng hồ điểm tám giờ.** Tôi đi thay quần áo,

lòng hậm hực...

Đứng trước gương, tôi thắt cà-vát không thấy vui sướng một chút nào. Bởi vì một việc bức mình đã mở đầu cho một ngày.

Chiếc cà-vát, vòng đầu quấn vào cổ, không chịu ăn mũi thắt và lúc thắt được thành mũi thì nó chỉ là một cái nút màu giây thừng. Lại gỡ mũi cà-vát, lại vuốt lại nếp nhầu, lại thắt lại. Mỗi hồi bắt đầu thẩm lunge và ngực chiếc sơ-mi và rôm bắt đầu nồi lên cắn khắp người. Đến vòng thứ ba, cái mũi cà-vát ở cổ mới gọn. Nhưng lúc mà tôi trông tôi ra được hồn người với mũi cà-vát gọn ghẽ, thì tôi mới nhận ra đây là một chiếc cà-vát đen. Cà-vát đen. Lại đen.

... Tôi còn nhớ hôm nọ nhiều người bạn thân đã nhau nhau vào mà phê bình cái cà-vát đen. Ô, họ lạ quá ! Nó đen hay nó là màu sắc sô tươi thẩm, thì đó là cái quyền lựa chọn của tôi, chứ can chi đến họ bắt bẻ và xông xáo vào cái thẩm kín trong sở thích của người khác ? Có kẻ, thậm chí, còn dám ví chiếc cà-vát đen của tôi với vuông khăn trắng của một người cô đơn. Họ bảo cái màu đen đứng đắn ở cổ tôi chỉ là sự che đậm một cảnh thắt thẽ ; lúc nào tôi hết tiền, bị mất chỗ làm ăn thì tôi giờ trờ ra mà thắt cà-vát đen ; để những hồi nào kiếm được nhiều tiền, thì tôi lại không làm ra đứng đắn nữa ; tôi sẽ lén lỏi vào những chỗ hành lạc

với những thứ cà-vát xanh đỏ vàng lòe loẹt; và trong khi ấy, thì chiếc cà-vát đen già dỗi, che mắt thế nhân này, lại bị vứt vào một sô tủ quần áo như thường. Họ nhắc đến việc một hôm đi hát ở một nhà ca nho danh tiếng nọ, họ tò mò tinh quái lục trộm đáy hòm một « con Liên », bắt được một cái khăn trắng.

— Các anh có biết con Liên nó trả lời chúng tôi như thế nào không ? Góm, con bé nó giang hồ lão luyện có khác ! Nó bảo rằng một con hát mà không nhận chân được cái lúc « xuồng chó » rất nhiều trong cái đời « lên voi » rất il của mình thì chỉ là một con đĩ dại trăm thằng thôi. Có được những lúc mắt mặt liền liền, càng nên nghĩ luôn đến nhữ иг lúc bị đời ruồng bỏ. Bởi thế cho nên « em » dù không có cha già mẹ héo giả cả, thỉnh thoảng em vẫn lên một ngọn khăn trắng, với một tấm áo vải phin trắng hoặc đen sò gấu, thỉnh thoảng em vẫn để lang chơi như thế để giấu cái nghèo khó của mình cho thiên hạ khỏi xét nét, Liên nó nói thế. Thành thử, cái tang tóc ở phục sức một vài người đã dấu sương dãi nắng nhiều, chỉ là một cách lấp liếm cảnh ba đào của mình rất kỳ diệu và lại trịnh trọng, nghiêm trang nữa.

Hôm nay, ông bạn chúng ta đổi chứng ra thắt cà vát đen hẳn cũng không ra ngoài cái thảm ỷ

của những người giang hồ như Liên. Ra những người từng trải nhiều, lẩn lóc lăm, biết săn sóc kỹ lưỡng đến cái bè ngoài của thân thể, ra họ có những lối rất tài tình mỗi lúc xuất thế hoặc nhập thế. Cũng nên cho là tài giỏi đi.

Tôi đã giận họ vò cùng. Họ đã đem một cử chỉ quá thành kinh xuất tự lòng tôi ra mà dùa bằng một lối chẽ nhạo hạ cấp. Nếu hôm đó, tôi lấy giọng đứng đắn mà bảo họ rằng tôi thắt cà-vát đen trong một ngày tươi sáng như thế này là vì tôi có tâm tang, là vì một buổi trời đẹp ấy, tôi đã vụt nhớ đến một người bạn thân yêu đã xa vắng bẵn cõi đời tầm thường này — sao lại không thể đ𝐞 tang bạn được ? sao lại không nâng cái chết của bạn lên ngang với lễ nghi của những cái chết thần quyến được ? — ừ, giá tôi nói thực với họ như thế thì họ có còn dám đem chiếc cà-vát đen ở cõi tôi ra mà ví với vuông khăn trắng lót dưới đáy hòm da đen của « con Liên » nhà họ nữa không nhỉ ?

Sớm nay, trong lúc lơ đãng với phải chiếc cà-vát thắt xong xuôi vèo cõi đâu đấy rồi, tưởng lại câu chuyện cũ kia, mà tôi càng thấy khó chịu...

Tôi đã quên hẳn cái bức minh do lìa tảng nhỏ gây nên. Tôi đãm lo cho ngày hôm nay của tôi. Chẳng biết rồi nó sẽ tàn, nó sẽ hết như thế nào đây ? Nó đã bị mở như thế, tôi không rõ

nó sẽ tắt như thế nào. Tôi đã nghiệm trong đời mấy người bạn bắn khoăn, có khi cả năm, cả tháng chỉ mong sống trọn lấy vài ngày bình tĩnh, yên lành mà không bao giờ được toại nguyện. Những việc rối reng ở đâu vẫn cứ dắt nhau đến đẽ gợi họ nhớ đến hàn học, bậm hực, thắc mắc. Những ước vọng rất hiền lành nhũn nhặn như thế, mà không bao giờ thành sự thực được. Giá tôi không có một cuộc sống cũng gần bắn khoăn như họ, thì tôi đã cho những thèm muốn và bất mãn kia của bạn tôi là toàn những sự vã vời đẽ làm phiền thêm cho cuộc đời riêng của mình. Sự thực thì có như thế. Tôi nghiệm ngay ở trong người tôi thì tôi càng thấy rõ lầm. Tôi không phải là tham lam, khó khăn. Tôi không dám như những người khác, đòi hỏi đời nhiều quá.

Lắm hôm trời đẹp, tôi thấy lòng tôi vui như lòng đám chúng nhân đi xem rước đèn ngày hội Tây. Tôi tắm mình, gọi dấu như một người đàn bà mê tín tắm rửa trước ngày đi hội chùa hoặc đi dâng hương dâng sớ ngày hội các phủ Mẫu. Tôi đã thầm khấn cầu xin một dấng Cầu Tạo vô hình giữ cho lòng tôi được vui và trong sạch lấy suốt một ngày tươi sáng rực rỡ. Tôi chỉ cầu được sống cho trọn một ngày như thế với sự trong trẻo sạch sẽ trong tâ u óc, với những bình,

sắc, mùi, tiếng hiền lành tươi tỉnh đưa lại từ cuộc sống bên ngoài. Thỉnh thoảng tôi chỉ cần có lấy một ngày như thế thôi. Một ngày nguyên vẹn, êm ái, để gọi là có được chút nghỉ ngơi rất cần cho những tấm lòng chứa đầy rẫy thảm kịch của lòng.

Tôi chỉ mong muốn có được sự êm thầm cho lòng từ một buổi bình minh gió hiu hiu nhẹ nhè cho đến hết trọn một đêm kết thúc bằng một giấc ngủ người công bình, không có những cơn mê hốt hoảng, những phút tinh giác đòn đường cho rối loạn của xác thịt và tinh thần. Thỉnh thoảng, tôi xin chờ cho tôi lấy một ngày bình tĩnh đầy đủ; rồi ngày mai, ngày kia, gió bão mưa cứ việc tới, tôi vui lòng đón nhận không dám trốn tránh, cẩn nhẫn. Nhưng mà kinh nghiệm từ trước iới giờ, suốt nửa đời người của tôi đã buộc tôi ngờ vực đến sự quang đại của sự sống. Có lầm ngày, cái vui sáng trong lòng tôi mới chớm lên, vừa mới dóm lên, chưa đậu thành hình, thành cốt, thì đã xâm tối hẳn lại, rồi tắt ngấm. Và cái mây sớm màu sà cù của một buổi sáng ấy chỉ là một sự đánh lừa, nó nhú lên một giây lát để dù một tấm lòng khao khát đến cái Đẹp trong trời đất và muốn được thấy một tí Đẹp ấy ở ngay trong lòng mình, trong một ngày sống

với Tin Tuởng.

Sớm nay, tôi cầm bằng lá vứt hẳn đi mất một ngày nữa rồi. Một ngày tử tế. Tôi đã không được hưởng nhiều ngày tử tế, mặc dầu ngày nào tôi cũng muốn được sống một cách tử tế. Hôm nay phải thêm một ngày nữa, tôi không lá, làm lạ ; tôi chỉ tiếc cho những lối cùn guyên lương thiện và thành thực của tôi sau khi súc miệng vào một buổi sáng đang đi.

Tôi cố quên thằng nhỏ, tôi cố quên câu chuyện cà-vát đen. Bởi vì nghĩ đến, chỉ thêm bức mình. Tôi cố đi bên đường phố cho thằng thắn người, tôi cố gò lấy dịp để giầy cho nó thành một chuỗi dịp vui tai. Một tiếng « ếp » rất to, rất hùng của tên phu xe tay làm tôi loạng quạng bước chân đang tiến đi đều.

Tôi quay đầu lại. Trên hai chiếc xe tay lùn, song song ngồi một hàng chữ nhất, một ông Tây bệ vệ và một bà đầm lộng lẫy. Biết ngay mà ! Tôi không tránh cho nhanh, thì tên phu xe đã nghiến ngay bánh xe vào chân, vào giầy tôi rồi.

Đến một ngã tư kia, có tiếng đàn bà gọi giật giọng. Một cái giọng vỡ, rè, khàn khản, gọi đúng tên tôi. « Tuân ơi, Tuân ! » Lại cái gì thế này ? Lại có ai cầu cứu gì thế này ? À, một người ả đào đứng tuổi không xấu không đẹp.

Tôi chưa nhớ ra là ai, nhưng một cái thoáng qua cũng bảo cho tôi biết đây là một người ả đào. Tôi dọn lấy một bộ mặt nghiêm nghị, tôi nhìn thẳng vào mặt người đàn bà ấy đang chống chiếc ô đầm cúp xuống ghế hàng con mực bạc nơi góc đường. « Tuần đó này ở luôn trên này đấy à ? Trông đáng ấy giờ gầy quá ! » Người đàn bà ấy vẫn toét miệng ra cười, uốn éo cả thân thể và nói bô bô ở giữa phố. Tôi ngờ rằng nhiều khách bộ hành đang quay đầu lại nhìn tôi với cặp mắt nghiêm khắc, dè bỉu. Thật là một cái tai vạ ! Sao tôi không bảo với người đàn bà ấy là họ đã nhận lầm tôi — tôi, một thằng trước đây vốn hay đi hát và bây giờ vẫn chưa gõ hết cái tai tiếng là người chơi bài. Sao tôi không bảo như thế và rảo bước ngay ? Người đàn bà ấy vẫn nhí nhöen, lại còn ví von nữa. « Phải rằng nắng quảng đèn lò Simon đây mà ! » Tôi vẫn đứng im để chống lại cái lò mò của bao nhiêu người đi qua góc đường này, và để nhìn cái trảng tráo không nên gần của bà Simon này. Phải rồi, tôi đã nhớ ra rồi. Cách đây ba năm, hồi tôi còn hay thăm thú với cái xứ Nghệ, hồi tôi còn hay vào Vinh chơi, tôi đã gặp luôn luôn người đàn bà này ở Cổng Đệ Nhất. Bấy giờ người xướng kỹ còn mang cái tên rất đẹp như hết

thấy những tên rất thơ mộng của các thứ cò dào xú<sup>1</sup> Bắc. Cò dào Tuyết Mai. Tuyết Mai hồi ấy hay chòng ghẹo tôi vì tôi có tính lì lì, lờ phờ và lù lù. Đáp lại sự khiêu khích của cô Tuyết Mai thập thành, tôi đã khiếp chạy vì tôi đã nhận rõ cô là cái máy nhai tiền. Thế rồi cô ta đi lấy "tây địa chủ". Ông Simon, một thứ Tây ở rừng Hoan Cầu hay nhớ nhà, hay nhớ nướ<sup>2</sup>e và đã phát minh ra người đàn bà Ông Dương là một phương thuốc chữa được lòng sầu xú<sup>3</sup> ở người kẻ di võ thuộc địa. Vậy giờ bà Simon ra Hà-nội làm gì mà néo ranni tên tôi lên ở giữa cái phố hàng Bông buôn bán này? *Bơ chẳng lành, súp chẳng ngọt*! rồi chă...? Nói qua loa một hai câu chuyện cực chẳng đã và đính ước một lời hẹn mà tôi không muốn giữ đúng lấy tí nào, tôi đã gõ xong cái « họa Simon phu nhân » và ráo bước đi rất nhanh thì họa vô đơn chí, tôi loạng quạng thế nào tại đầm xầm ngay vào một ông chủ nợ cũ đang đi từ một cái ngõ con ra. Lại cười làm duyên, lại khất khứa, lại than phiền những là đời sống giờ mỗi ngày càng thêm dễ mải khó khăn ra và mình thì vẫn dấu tắt mặt tối và cứ gù mãi lưng xuống đè mà kbuất lụy với iết cả những người chỉ hòn mìn<sup>4</sup>h một ch<sup>5</sup> MAY. « — Đời chỉ là một trò ăn cắp

có tò chúc, ông ạ ! »

Tôi đã đi được một thời đường khá dài rồi mà vẫn không quên được cái đoạn dĩ vãng và lại vừa được gợi đến bởi hai cái gấp gỡ bất lương. Hình ảnh người dì già lấy Tày và hình ảnh một con bạc bịp chủ nợ có tuổi kia vẫn lẩn quất mãi trong đầu óc tôi.

Sớm nay, lè liếu ven hồ Kiếm vẫn thướt tha óng ả, cầu Thê Húc sơn mầu tía và nước hồ xanh rờn màu rêu điềm điềm hạt mưa vẫn là đẹp ; nhưng tôi đủ chứng cứ để cảm thấy cái sống của riêng tôi là không êm á vui tươi. Cảnh đi một đường, tình tôi đi một nẻo. Lòng mình không muốn thế mà những chuyện đau đớn cứ dồn dập đến đè cho mình phải bức mình.

Cho được chọc tức thêm nữa, một ông bạn học cũ không lấy gì là thân thiết, ở đâu chạy ập tới vồ lấy bàn tay tôi lắc cù nhặng mãi lên như một cử chỉ của người cố nhân sung sướng được gặp lại mình sau mười năm sống sót. Ông ta kêu inh lèn rằng giờ khὸ lăm, cái đời thừa phái hạng nhì là lụy nhiều lăm. Ô hay ! tôi có hỏi đâu mà ông ta khai ra và nếu biết làm thừa phái là khὸ thì chọn cái nghè ấy mà làm gì, hở ? Và bây giờ vẫn không là chậm chút nào, nếu ông muốn bỏ nghè. Tôi không nhớ tên người bạn này và cũng không muốn

nhớ tới, lúc ông buông tha tôi ra. Bên đường ánh nắng lóe trên các lùm cây.

Tôi muốn đi tìm một chút an ủi trong dám cố giao. Nhớ đến anh Trần vừa mới ở Nam Kỳ về được hai hôm nay, tôi rẽ vào xóm Chợ Đuồi thăm anh. Tôi yên trí rằng Trần và tôi sẽ nói với nhau nhiều câu chuyện lý thú lắm. Đã gần hai năm không gặp nhau, chắc trong người Trần có nhiều sự cải cách tinh thần thú vị. Có được một người bạn như Trần đẽ mà tùng phùng, đẽ mà làm triết lý vụn vặt như sém nay đầy sự đầu độc, tôi cho cũng còn là may, cũng còn vớt vát được. Tôi gõ cửa rất mạnh, căn cứ hẳn vào sự kết giao xưa cũ mà chẳng cần e dè. Một lúc lâu, Trần mới mở cửa, quần áo xò xêch và tỏ vẻ khó chịu, mặc dầu anh đã nhận rõ ngay ra tôi. Gió lùa từ nhà trong ra, đem ra phòng ngoài này, một mùi phẫn dầm ngát quá. Tôi ngắm cái cò áo ngủ của Trần đầy rãy vết sáp môi. Sáp tươi tốt quá, có chỗ in rõ hình một quả tim. Tôi thoáng thấy ở mắc áo nhà trong một cái áo đàn bà. Ờ kia Trần làm gì đã có vợ? Trần thử người ra và ngáp vặt mãi. Nói dăm ba câu truyện về trời nắng trời mưa và kẽm càng hỏi thăm mãi về sức khỏe của tôi đã hiện đủ hết lên sắc mặt tôi Trần p gắm kỹ càng đôi giầy tây tôi mới đóng.

— Đôi giày đẹp lắm. Chẳng thua gì giày ở  
Cô-đa !

Rồi anh soán sít hỏi mãi địa chỉ hiệu giầy  
và giá cả. Thế rồi câu chuyện chêt dần trong khi  
cái gạt tàn thuốc lá cứ cao mãi đống tro xám  
lên. Hai năm mới được gặp lại nhau đè nói  
ngay rất nhiều về một đôi giày tây mới, hối ôi !  
người bạn lý tưởng của tôi ! Tôi, lúc này, thèm  
một giấc ngủ ngày rất dài.

## Một người lữ khách giữa thành phố chúng ta

Người ta bàn tán cùng nhau. Người ta sau cùng đều nhận ra rằng lâu nay không thấy hắn ngồi xe. Thế mà suốt ngày lang thang ngoài phố, đi đến bất cứ chỗ nào của « ngoài đường » là y như người ta lại gặp hắn ở cái ngã tư trên rồi, thoảng một cái, người ta lại thấy hắn thông thoé ở cái ngã ba xóm dưới này. Thằng cha khỏe đi bộ thực. Không có tài, không có sức và thứ nhất là không có một đôi giày da để và gót cho thật tốt, thì đỗ ai đi bộ dai được như hắn. Cứ đi như thế, có lẽ mỗi ngày hắn cũng phải mài mòn một đôi cá sắt ở đế giày. Lề đường phố Hà Nội lát si-moong sù sì dáp lắm, đi hại da chân, da giày dép và những miếng cá sắt. Lại còn thế này nữa : là sự đi bộ, dẫu sao cũng phải có tập tành dù dǎng cha mẹ ở nhà không muốn cho đứa con cháu ngày sau phải đi đất và dù dǎng lớn sư ở nhà trường

cũng không bao giờ lại muốn cho tên học trò giỏi của mình về mai sau này lại chỉ có mǎn đời đi bộ như những người tầm thường nhanh nhẹn lê gót trên đường nhựa thành phố, trên đường đất thô vùng quê.

Cha mẹ hắn cho hắn ra đời, thầy học hắn dẫn hắn vào đời, mỗi bậc ấy đều muốn sau này hắn phải được có xe có ngựa mà ngồi, hắn phải bằng cho được người chung quanh mà xuống xe lên ngựa. Có như thế mới là hiền đạt. Có như thế mới là vỗ vang, dã thơm riêng cho mình mà lại còn thơm lây đến người khác nữa. Người bần tiện đến đâu, bất tài đến đâu đi nữa, được sống làm người đẽ nhai cái hạt ngọc của trời, có ai mà lại chỉ muốn chung thân làm một anh khách bộ hành. Ngẫm cái thắng xà-ich đánh xe cho ông Án Tử cứ vênh mãi mặt lên kè cũng là thường tình, phải lắm, việc chi mà vợ nó lại chửi nó ?

Ta trở lại câu chuyện người đi bộ trong giữa kinh đô Hà Nội.

Ở ngay giữa Hà Nội, có một người đủ ăn, thừa mặc, con nhà tử tế, vậy mà suốt ngày chỉ đi bộ. Đi bộ một cách tàn nhẫn, đi bộ đẽ cho mọi người phải kêu ca hộ. Có người thừa cả bụng lẩn dạ, không biết đặt lòng trắc ẩn của mình vào cuộc từ thiện nào có lợi, bèn đánh

liều đem cái lòng nhân ấy ra mà rủ lòng thương đến cái anh đi bộ kia. « — Góm, trông hắn ngày ngày lượn qua cửa nhà mình mà phát sốt ruột lên. Phải tội hay sao ? Trời dày hay sao ? Mà cứ bêu mõi cái đầu ra (hỗn mưa nắng). Có người lại rủa độc nữa : « — Chóng có chết đường chết chợ thì lại đồ lôi cho ông Cao Xanh nhá ».

Người ta thương đến thì cũng chẳng làm gì ; người ta ghét và rủa thì cũng chẳng làm gì. Cái thằng cha dở người ấy — phải đấy, hắn hơi có chứng dở người — cứ việc đi bộ như thường, chỉ biết có con đường rộng phẳng trước mắt và mặc kệ tất cả những lời nói đuôi theo sau mình. Rồi bụi lầm bước chân thản nhiên nọ, rốt cục cũng đủ phả đầy vào mồm kẻ kia và có một ngày thấy hắn ta đi qua, họ thôi không bàn tán nữa, đè cho thằng cha dở người ấy được yên thân mà đi bộ. Đi bộ như một con sói già đoàn Hướng Đạo, như một tên chăn cừu của dân tộc du mục, như một giáo sĩ đi hành hương về Đất Thánh, như một người anh hùng lúc thất thế. Đã đáng sợ chưa... Nhưng mà giữa một thị trấn thiếu gì xe cộ, hắn lại cứ đi bộ đè cho người quen hắn phải thấy sự bức mình ? Nguyên nhân ?

« — Hắn mắc phải cái chứng bệnh đứng đường. Từ ngày bé kia. Thùa nhỏ, hắn thấy được bỗ

nà là một cái thú. Chơi khăng, đánh đáo lỗ ở đầu hè, xó chợ; thả thuyền giấy trên rãnh cống phố dưới; bói tồ chim ở vườn thiên hạ; chứng ấy trò của một thời cũ đã cho hắn có cái thói quen của bây giờ. »

Có thể. Hắn mắc bệnh đứng đường. Bệnh đã bắt con bệnh phải suy nghĩ. Hắn nghĩ rằng đứng đường không phải là một điều sai nhầm có hại cho thanh danh một người lương thiện như ta thường hiểu. Trái lại, sự đứng đường còn cho người ta được luôn luôn chứng kiến tất cả những biểu diễn thật là bạo của cuộc sống ở những chỗ thoáng khí. Và người đứng đường, mỗi khi gặp một cái ngã tư là bắt buộc phải định lấy cái bước của mình. Ấy là một điều hay, khi người ta cứ phải luôn luôn tỏ thái độ của mình, dù thái độ ấy chỉ là cái việc rẽ sang tay trái, tay phải, cứ tiến thẳng lên hay là lùi lại, ở một cái ngã tư đi bộ.

Hắn lại còn thấy rằng đi bộ là cả một nghệ thuật sống. Không phải ai cũng đi bộ được trong một tinh thành. Một người yếu hèn, xác thịt đã quen với cung đường, khó mà đi bộ cho gọn được; cứ xem một người phú quý bỗng chốc lâm vào túng thiếu, phải lê cái thân tàn trên đường đời thế nào cho ôn được, cho nó đứng gai mắt người chung quanh thì đủ biết cái việc đi bộ cũng là một quá trình. Đi

bộ mà chân đậm ra chữ bát, mà gấp đôi người lại như kẻ bại trận thì đến chán mờ đời.

Có lẽ hắn là người đã tìm thấy hứng thú thành thật trong sự đi bộ. Hắn ưa hắn người, đầu mặt lúc nào cũng vênh lên như là nghe ngóng một cái gì trong không khí. Không khí đều đều và đầy đủ thẩm vào hai buồng phổi nở, hắn bước cũng đều đặn và lấy cái tai của mình nghe lấy cái bước đi của mình gõ để giầy theo một nhịp ròn rã. Cái nhịp để giầy ấy, vậy mà có một người thân đã đậm ra nghiện phải. Người ấy là một người đàn bà. Một người đàn bà mà lại già nhàn ngãi, non vợ chồng, có một cái tên như hết tên người trong truyện Tàu. Người ấy là cô Kiều Dung. Cô Kiều Dung một hôm gặp hắn ở cửa nhà Giây Thép, đã hỏi ngay hắn: « — Đêm hôm qua, vào khoảng mười hai giờ, anh đi qua nhà em phải không ? Chẳng anh thì còn ai vào đấy nữa. Anh phải biết cái tai con Kiều Dung này nghe không thể sai được nhá ». Hắn gật gù, chịu là đúng, là đêm hôm qua vào giờ ấy, hắn có đi qua Chợ Hôm thật và hắn lại nhớ thêm ra rằng cô Kiều Dung trước kia vốn có học kỹ âm và âm nhạc tây. Cái tai một người đàn bà vốn có luyện tập để thẩm âm các nhạc khí và người đàn bà ấy lại còn đèo thêm một cái tính trắng hoa nữa, thì

làm sao mà lại nghe nhầm tiếng giầy người nọ ra tiếng giầy người kia được. Thế nhưng mà, hắn hắn có một cái nhịp chân đi bộ đặc biệt thế nào thì mới phân tách dễ nhận riêng được chứ? Đi mà töi, mà không có điệu thì đến ngay đám tri âm đến ngay vợ con cũng chẳng lắng nhận được, chứ đừng nói là một người bạn gái nhất thời nữa. Nghĩ đến điều này, hắn tự đắc, ngang đầu bù mà đi rất thẳng, đẹp như một viên thiếu úy khinh kỵ mỗi lúc đi bộ chơi ngoài phố là vò số cô dầm lai phải họ chậm xe lại mà nhìn. Hắn vốn quen nhiều người quá, thành cursive vài chục bước, lại phải ngả mũ đê chào. Hắn nghĩ đến việc một vị quốc trưởng một nước cộng hòa, mỗi khi đi ra đường, phải đáp lễ lại với quần chúng hoan hô mà hắn thấy phiền và mệt quá. Cái gì mà cứ phải nâng mũi lên và lại hạ mũi xuống, cứ hàng nửa giờ đồng hồ một. Được đội một cái mũ lên đầu, nhiều người cho là một cái vinh dự. Nhưng hắn nhận thấy chỉ là một cái hình dịch, và từ hôm ấy hắn vứt mũ, chỉ di đầu trần. Hắn thấy khoan khoái như một người được ngủ trên một cái giường không phải bở màn. Hắn thấy dễ thở và nhẹ nhõm như người đi xe hơi buổi chiều được hạ bần cái mui xe xuống. Từ hôm ấy, cái mũ không đè sùm sụp trên đầu hắn như là một cái mái hiên nếp nhà cổ nữa.

Từ hôm ấy hắn là một người con trai đầu thi đội trời, chân thì đẹp đất, đứng ở giữa một cái đồi Hà Nội nhộn nhàng những ngựa và xe. Ngày lại ngày, hắn cứ sống đẽ mà đi, vừa đi vừa tìm cái vui cho lòng, trước những cảnh hoi hoi thay đổi ở hai bên đường phố.

Hắn nhìn những tranh quảng cáo phô những màu tươi thắm rực rỡ, những màu rất ngộ nghĩnh làm cho người ta đi đường không thể vô tình với những hình vẽ và giòng chữ dán vào các đầu hồi nhà và tường phố. Đây là những bài thơ ghép toàn bằng những văn tiền bạc đẽ ca ngợi đến sự trù mật của những bụi trấn ở một cái thời đại cơ khí.

Hắn nhìn những cột đèn bằng bích - toong, những cột trụ xe điện mọc lù lù bên những con đường sắt giữa các phố buôn bán, và những giây thép, giây điện chằng trên đường phố như những tấm lưới của trời. Hắn cho đấy cũng lại là những bài thơ nữa. Một ngày kia, cái kỷ nguyên Kim Khí đã hết — cũng như đã hết hắn rồi cái kỷ nguyên của Đá — thì những di tích này còn lạc lõng được vào giữa một cái thời Gỗ hay là Gì Gì đầy chảng hạn, thì chúng sẽ cho người đời sau nếm đến những thi vị của một thời đã qua. Rồi người ta sẽ quyến luyến với một cái ống khói tầu bè, với một cái cốt

chiếc xe hơi cũ dỉ, cũng như bây giờ người ta đang tiếc thương một cái vồng điếu, một chiếc cáng xanh hay là một cỗ ngọc liễn. Có những cái chỉ có thể có giá trị một khi đã qua đi rồi. Và cũng như những vật kia, có những người chỉ được có chân giá mưu khi người ta đã đóng nắp ván thiên lén cái vỏ cứng đờ của mình.

Thường con đường hắn hay đi là quãng Quan Thánh — Chợ Hòm. Hắn chia con đường dài này ra thành từng chặng nho nhỏ ngắn ngắn. Đè đi cho đỡ mệt. Hắn làm như thế, có lẽ vì thấy người ta truyền lại rằng ngày xưa, nước ta cũng có một con đường thiên lý dài lắm, từ Nam Quan vô thấu Kinh, phải chia ra thành rất nhiều cung nhiều trạm. Nhân nói đến truyện ngày xưa, người ta lại kể thêm cho hắn nghe đến chuyện đoàn sứ Việt Nam cứ vài năm lại đem đồ lễ sang cống vua Tàu. Và sang đến đất Tàu thì sứ giả An Nam sung sướng lắm. Sẽ có những đoàn tổng quan, những trường tổng quan bên thượng quốc tiếp đãi và hộ tống qua địa phương.

Trên con đường Quan Thánh — Chợ Hòm, hắn cũng chia ra thành từng cái cung cái trạm nho nhỏ và bắt những người bạn thân phả đứng lên mà cáng lấy công việc một ông đoàn tống quan. Hắn vào nhà này đè uống một chén tống

nước, xong rồi kéo luôn chủ nhân xuống một nhà ở phố dưới đè hút một điếu thuốc lào, nói dăm ba câu chuyện về thời cuộc thế giới, rồi lại cứ dịch đi như thế từng nhà quen một đè đám luận về một cái đại cục đến lúc biến, về một cái bản đồ Âu Châu đã đến lúc phải hoàn toàn tò lại màu thuốc và vẽ lại các biên giới.

Ngày nào hắn cũng phải tản bộ giữa phố và lấy cái việc được gặp mặt người quen luôn là một cái sinh thú ở đời. Đi bộ và nói những chuyện mưa nắng ở trên cuộc đời, ở trong lòng người !

Vậy mà lâu nay, người ta không thấy hắn đi bộ nữa. Böyle giờ hắn ngồi chêm chệ trên một cái xe cao-su nhà sơn màu cánh gián, hai đèn, hai chuông. Và xem ra vội vàng lắm. Böyle giờ hắn ngồi xe, cạnh lại đèo một cái cặp da đắt tiền và nét mặt lúc nào cũng có vẻ tư lường. Có người hỏi hắn tại sao bỗng chốc lại ngồi lên cái xe sang quá như thế thì hắn cúi mặt xuống, trả lời, giọng khen kiệu :

— Xe này của người. Đầy tờ kéo cũng của người. Người ấy là một người bạn. Ông ta không cười và bảo tôi một cách chắc chắn rằng tôi có tài lớn ; và những cái tài lớn thì không thể cứ đi bộ mãi được như tôi từ trước đến giờ. Phải it ra là nhảy lên một cái xe mà đi làm việc đời,

ngôia là kinh doanh. Tôi chẳng rõ ông bạn tôi định nói thực hay có cái ác ý gì đây. Cái thứ người như tôi thì kinh doanh cái gì mới được chứ... Nhưng người tri kỷ đã bảo thế thì cũng cứ thử ngồi xe một lần xem sao, xem cái xe sẽ đưa nhau đến tận đâu. Nếu một ngày kia mà mình lại thấy rằng ngồi xe cũng vẫn chẳng khẽ được hơn cái hồi đi bộ, nhàn安然 bước, thì ta lại dành phụ người tri kỷ mà xuống xe vậy. Cái gì mà chẳng không nên không kinh nghiệm một lần, hors ngài !

## **Được ốm**

Thôi nhá, thật là cầu được ước thấy. Chuyển này chị Nguyễn ốm thật. Thèm và mong ốm mãi.

Chị được ốm đã mươi hôm nay. Trong một bệnh viện có ánh sáng, có vệ sinh, có yên lặng. Ở đây yên lặng lắm. Nhiều phút nằm một mình trên giường bệnh trắng trẻo, không ngủ được, chị Nguyễn còn nghe thấy cả cái tiếng của thời gian bước và tiếng thăm deo của tất cả những cuộc sống nhạt nhẽo bị hút theo và bị lôi kéo đi. Hồi ôi, đời chị cũng chỉ là một đời nhạt nhẽo. Nhạt như nước bùn, nhạt như mùi cỏ ruộng. Cái đời nhạt nhẽo ấy, mươi hôm nay, cứ mỗi buổi chiều nắng, mặt trời tà tà xuống ngang tăm gác bệnh viện, xuyên thấu lớp kính cửa sổ quên bỏ rèm gỗ ghép, cứ mỗi chiều ánh nắng đậu trên lũ chai thuốc, cốc thuốc, và đúng vào cái chấm thủy ngân cây hàn thử biều thì người bệnh nhân ấy lại sợ hãi mà sánh mình với những

người gái góa trong vòng ba mươi tuổi đầu «Cái đời của bạn chai cốc thủy tinh đè ở bàn đầu giường có lẽ còn vui thú hơn đời mình.»

Thủy tinh ấy mỗi lúc bắt lấy một tia nắng rọi vào là cả một bài thơ pha lê tung bừng và vui tươi.

Con bệnh so sánh mình với khoáng vật, thở dài, hơi thở khẽ xô lá màn lan tiêu rủ buông đóng khung lấy chiếc giường sắt, trông không khác một chiếc nhà tang băng giấy tàu bạch trồ đua. Con bệnh cưa mình, giường đụng đến bàn đè thuốc. Chị Nguyễn đã nằm im rồi, giường bàn đã không chuyền động nữa, mà lũ chai cốc vẫn còn lên tiếng đồng vọng dội mãi vào lòng kẻ ốm. Tiếng thủy tinh cứ lanh canh, trước to sau thấp và thưa. Tiếng kêu của chai thuốc nghe vào lúc buồn tênh và lười biếng, thế mà cũng vui tai. Chị Nguyễn lại so sánh. « Cái gì bây giờ cũng là vui cả, miễn là những cái ấy không phải là mình, là của mình. »

Thủy tinh ấy mỗi lúc bị xô mất thăng bằng, gương gắng đứng thẳng lại, và đụng lanh canh, cũng lại còn là một bài nhạc, linh động và điều hòa.

Ban nãy, với nắng, nó là một bài thơ tung bừng. Bây giờ, với thanh âm rè vỡ, nó là một bản đàn than thở. Chị Nguyễn cảm nhận thấy

đời mình là những ngày Ngâu cứ liền khit thành tháng, thành tuổi, thành một cái tên gọi. Mà chắc đâu đã hẳn thế. « Nếu được hẳn là ngày Ngâu thì cũng còn là may. Có những cái buồn mà nói cho đúng ra, thì chỉ đáng gọi là cái nhạt nhẽo, cái trống trải, cái tẻ lARENT của một cái gì vất vưởng. Với những ngày Ngâu triền miên, người ta còn làm được một bài thơ. Những câu thơ sầu rụng, mỗi chiều nhàn sầu, mỗi lần thăm đọc, có thèm đem chút sinh khí vào tâm người dã mồi, dã hèn, dã chết đi nhiều phần trong lòng. Những ngày không giờ của ta là những cái gì?.... Là một tiếng cù vang ngân ở cửa rừng buồi tịch dương. Là một tiếng man cái gọi nguyệt lúc đêm khùng khoảng dã trở về sáng Cõng tầm thường vậy thôi. »

Đêm ấy, khác mọi đêm, không có ai vào thăm. Chị Nguyễn nằm một mình, nghe những chuyến tàu đêm Lầu Cai và Hải Phòng về. Những tiếng còi đêm giục nhắc người ốm nên thử làm một cái gì xem. Đòi chõ chăng? Nhưng đi đâu? Với ai? Người ốm ngậm kín một nét cười cay đắng: «Làm như mình vẫn là của riêng mình». Người ốm nghĩ đến chồng, nhớ đến con. Một lũ con. Một, hai, ba, bốn...bảy quả chì. Cảnh căng tờ giấy loại gấp gió, con diều vắng ấy còn vuông những mẩy sợi chỉ mành. Sợi chỉ muốn kéo cho căng, chưa đủ độ dè đứt phứt thì

chỉ lại chùng. Gió lên rồi gió lại tắt.

Chị Nguyễn nhìn kim phút đồng hồ báo thức dài tay cắt từng mảnh đêm với cái sức nặng nghiệp dĩ của Thời Khắc. Nghĩ đến những cảnh buồn rất văn chương của một vài kiếp bạn gái cũng lỡ làng, chị Nguyễn tọp mạnh một ngụm nước lọc đun sôi để nguội. Thế rồi giấc ngủ đến. May quá. Nếu không thì đêm ưu tư này còn dài thêm được vài canh hận trường.

Buổi sớm lại trở lại phòng bệnh viện, lại gửi vào chất thủy tinh bóng bẩy lú chai cốc thuốc mấy vẫn thơ ánh sáng. Người ốm cựa mình, mở mắt và không được chút ngạc nhiên. « Chỉ có những người sung sướng mới được ngạc nhiên ngay ở phút đầu một ngày sống ».

Bác sĩ lại vào thăm bệnh với nụ cười của người yêu nghề và vui sướng với ngày làm việc của mình. Cô khán hộ cũng tươi cười. Có bao giờ một ông thầy thuốc và một cô nữ khán hộ biết đè đặt trước đau khổ của một cảnh tàn bệnh nhỉ? Chị Nguyễn hơi méch lòng rất nhanh: thói quen đã giục chị đưa cò tay cho bác sĩ bắt mạch. Hôm nay, còn thêm một trò nữa. Chị Nguyễn phải thở cho đều, đè thầy thuốc nghe cho kỹ. Về chuyện. Chị Nguyễn muốn hỏi xem một người đau khổ tầm thường và một người sung sướng vì có lý tưởng đè hoài bão, đè by sinh, sự hô hấp hằng ngày của

hai người khác nhau như thế nào ?

— Thưa bà, bà đau tim nặng. Tim bà đập mạnh.

Bệnh nhân mở to mắt nhìn bác sĩ, chép miệng : « Đau tim ! » và tự nói : « Chẳng cần phải nói, tôi cũng cũng rõ. Đã có bao nhiêu ngày những tiếng đập mạnh ấy làm nhảm cả tai người mệt mỏi. Đây là tiếng gõ búa gỗ của một người hàng xóm đang đóng một chiếc quan tài. Bao giờ người thợ mộc ấy làm xong việc thì kẻ hèn mọn này sẽ đem liệm vào đấy những bức thư chưa bao giờ viết và những nỗi giận dỗi linh tinh. Thư ấy và người sẽ cùng đi một chuyền trong một ngày về nhà ở cuối cùng ».

Thuốc uống hôm nay có mùi quen. Một ngày nữa lại sắp hết với cảnh cô chiếc của tinh thần. Cảnh cô quạnh tinh thần cũng có mùi quen quen. Từ lúc chưa được ốm nằm, cứ phải ốm đứng, chị Nguyễn từng đã hiểu biết đến nhiều thứ quạnh hiu đang sống trong cái lòng chết của mình. Chị Nguyễn nhìn chiếc cốc thủy tinh có khắc dấu đo lường ngắn nước cao thấp. Ngày giờ nặng quá. Trong lòng cốc pha thuốc của bệnh viện, hai nhánh cúc trắng man khai buông thõng cuống đến tận đáy.

Cô khán hộ biểu người ốm hai nhánh hoa đã làm một việc vụng về mỉa mai không ngờ, từ ba hôm nay. Nhìn tới chiếc cốc khắc gạch mờ

có đựng hoa, chị Nguyễn thường nhủ nhìu: « Thật là thứ hoa muộn của người ốm. Một cành hoa cúc muộn màng thả vào một siêu thuốc, đủ làm tượng trưng đời tôi. » Chị Nguyễn còn cảm thấy, cúc tuy là muộn, nhưng vẫn còn được nở trong một mùa, mặc dầu đây là bệnh viện. Nghĩ tới điều này trong lòng ngực người ốm, người thợ mộc gõ búa trên ván säng nghe giờ lại còn mau gấp, gấp mấy lúc sáng khi bác sĩ bảo bệnh nhân là đau tim nặng.

Ngắm hoa nở nơi đầu giường bệnh, bên lũ chai thuốc tây, chị Nguyễn liên tưởng đến chồng — một người chồng đã mấy năm nay chỉ chơi có một cành hoa giấy thông thảo bỏ tù trong chiếc tủ trà, sắc nhạt dần và hương không bao giờ có.. Người ốm thở dài : « Còn gì an ủi thành kiến luân lý bằng một cuộc ly dị gây nên bởi tư tưởng xung đột. Người ta hay dùng hai chữ Thương Yêu cho đi kèm nhau và chữ Thương thường lại dè lên trên chữ Yêu. Cả thảm kịch đời tôi tóm tắt vào một điểm trắc ẩn đặt lầm chỗ đổi với một người đàn ông. Nếu sớm biết mà tàn nhẫn được khi người ấy đến cầu thân... ! Biết lầm thì mặt trời đã đến lúc bốn giờ chiều... »

Mặt trời chiều ấy tắt ngoài cửa sò bệnh viện, đọng chút ánh tàn trên mớ tóc mượt đang soái soái xuống vai người ốm. Nệm, gối màn, vài phủ giường và màu vải tường, tất cả bấy nhiêu

màu trắng một cách sốt ruột, đều làm tôn cái màu đen mun của mói tóc xõa vờn lấy một khuôn mặt xanh vỗ. Những màu tái lạnh. Chị Nguyễn nghĩ đến những cảnh người ốm liệt giường liệt chiếu đến nỗi phải cạo hết tóc mây. Đã đủ tiếc cho đời chưa ? Chị Nguyễn nghĩ đến những người đàn bà mà cuộc sống không có độ lượng buộc phải gửi mình vào cảnh chiền già. Có những người không hiểu lý gì đến u uẩn trong lòng và biến chứng của nhiều tâm hồn nghịch trái, thường hạ một câu phê bình hời giá quá : Đi tu, làm ni cô là một thái độ hèn nhát trước cuộc sống.

Buổi tối đã đến. Có một người gõ cửa. Chị Nguyễn tưởng chồng vào hỏi thăm một cách tắc trách như mọi bạn, uể oải trả lời... Nhưng mà... kia, anh Hồ ! Mắt chị Nguyễn sáng lên như mắt người sốt rét.

— Tôi vừa ở Huế ra. Tàu tốc hành hôm nay chậm. Vừa lại dắt chị Huyên, được biết chị mệt nặng, tôi vội lại thăm chị ngay. Lát nữa tôi lại đi chuyen ô-tô-ray xuôi Phòng luôn.

— Cám ơn anh. Anh ngồi kia. Trông anh lúc nào cũng vội.

— Bởi vì đời sống của tôi, là một đời sống cần phải có vội vàng. Ai mà chậm chạp như chị được. . .

Hồ biết lỡ lời, nín bất.

Hồ và chị Nguyễn im lặng nhìn nhau. Hồ có đen hơn trước. Chị Nguyễn có già hơn trước. Hai năm.

Tuy là một người bạn thân nhưng Hồ chưa bao giờ đặt chân tới nhà chị Nguyễn. Hồ cho như thế cũng là phải và chị Nguyễn cũng không bao giờ mời Hồ lại chơi đằng nhà. Một bên sẽ ái ngại và một người sẽ tủi hổ. Trong chỗ bạn cũ của chị Nguyễn, hình như họ bảo nhau đừng lại đằng nhà chị. Những lúc muốn gặp, thì chị Nguyễn đã có từng ngày riêng tìm đến nhà từng bạn. Lâu, nó thành một lề thói.

Ngồi buồn, thuận tay, Hồ bấm mày đầu ngón tay xương xương vào bốn sợi giây đàn. Tiếng đàn tuy không thành bài, nhưng nghe mày cung hồ dồn mãi vào tường phòng bệnh kín cửa và chật chội, mà cũng đủ gợi xa xôi lạ. Chị Nguyễn lại nhớ đến thuở còn con gái, nhớ đêm Mường Viêng, nhớ cảnh Lào. Thuở ấy...

— Chị bây giờ chơi đàn?

— Không, của chị Huyền đem vào. Những đêm chị ấy ngủ lại với tôi thường hay gảy.

Hồ khuyên người ốm không nên nghe đàn chị Huyền. Hồ đã từng biết rõ làn tơ của chị Huyền. Bài Nam Ai bao giờ cũng thêm nhiều sấp ngoài dịp ngoài và có nhiều tiếng nắn ấm

σ mà ngay người bạc mệnh tuyệt nghiệp cũng chỉ chuốt được đến thế thôi.

— Thôi, chị cho tôi đi ăn một chút rồi ra tàu đêm. Hôm về, nếu chị chưa lành, còn nằm đây tôi sẽ vào nói chuyện lâu và cùng rủ chị Huyên tới. Nếu hôm ấy chị về nhà rồi, thì tôi đi thẳng.

Giữa đêm Hồ lại thăm và đi ngay, gió hanh nỗi lên nhiều. Con bệnh ráo cổ lúc tỉnh giấc uống nước đêm, nghe một tiếng bôp rất khô,rất ngắn như một tiếng roi quắt nhanh xuống mặt miếng da khô căng thẳng. Cây đàn guyệt đứt giây! Tiếng kim thanh rung mãi. Chị Nguyễn ho khan mãi và mong cho trời chóng sáng.

Buổi sáng hôm sau ngày Hồ đi, có chị Huyên vào thăm. Chị Nguyễn quần xong vành khăn trắng và đang cài dở chiếc áo thăm. Một cái tang gần, về phía mẹ, từ đầu năm.

— Nay chị Nguyễn, nói làm cầm, chứ chị mặc đồ tang chẽ, tôn vẻ người và ăn nước da lấm.

Chị Nguyễn trừng mắt nhìn bạn, rồi soi vào gương bàn rửa mặt. Ở lời bạn nói đúng. Rồi chị buồn, buồn hơn cả khăn tang và áo vải đen nơi người. « Vậy ra tôi chỉ có thể là người đẹp của tang tóc mãi mãi mà thôi ». Nhớ nhắc đến chuyện Hồ, chị Huyên kêu anh ấy là một người chúa ích kỷ :

— Tôi chưa thấy anh ấy chịu vướng vào một người nào đè mà cùng thương cùng nhớ, cùng sợ hãi. Anh ấy kêu như thế là tự làm hận thêm cuộc đời mình ra.

Những ngày dưỡng bệnh, về đoạn sau, không lấy gì làm quạnh quẽ. Bệnh viện ở khu phòng chị Nguyễn, lúc nào cũng có vài người cười nói. Bạn chị, những lúc đi chào mẫu hàng, đi thử áo, đi thu họ, đi chợ, đều có tạt vào, lấy phòng bệnh làm phòng khách. Họ ăn cả sữa cả cơm của người ốm. Thân mật và gần gũi quá. Chưa bao giờ chị Nguyễn thấy ấm lòng như lúc được ốm này. Giá cứ được ốm như thế này mãi đè khỏi phải trở về nhà? Nay, cả đến những người chủ nợ cũng tử tế, có lạ không? Họ vào đây chỉ cốt đè hỏi thăm và cảm động chứ không đả động gì đến nợ cũ.

Một buổi sớm, bác sĩ bảo:

— Bà cần phải du lịch. Không cần đi xa. Chỉ cốt đồi không khí.

Chị Nguyễn lấy làm lo. Đồi không khí! Chỉ sợ một khi đồi lấy không khí tìm ở nơi xa được rồi, thì khó mà trở về nhà cũ, thở lại bầu không khí của mọi ngày cũ. Chị tự biết lắm. Cái lần trước, đi chơi xa một chuyến ấy, chị đã thấy con đường về là ngại. Lờ vè tức là lòng lại chết thêm một phần. Böyle giờ nếu lại

đi nữa, thì.. a, chẳng nhẽ đồ tại trời !

Nhưng mà ở đâu mãi được đây ?

Làm gì mà ốm được mãi ? Đã hay là được ốm — ốm để cho tạm yên thân — nhưng thuốc và thầy có lầm lộn đến đâu đi nữa, thì sớm chầy cũng có ngày phải lành mạnh chứ !

Trong bệnh viện, có một người ốm không muốn khỏi bệnh và muốn được nằm bẹt ở đấy luôn và mãi.

Cái lòng người đàn bà sợ sống ấy, thật có như lòng một thú tội khôn gập ngày được phóng thích, còn ngần ngại và quyến luyến với ngục thất, lúc người ta gọi xóa sò tù.

Thuốc, mấy bữa nay, chị Nguyễn uống thấy thơm ngọt như thứ thuốc ho uống những ngày tăm bé. Chị uống từ từ như là sợ chóng hết mất. Những cốc thuốc uống rất dễ đặt ấy lại được dốc đến cả cốc.

## Những ngày Thanh Hóa

Không hiểu tại sao, cứ mỗi lần về xứ Thanh — vì một ngày giỗ, vì một kỳ tết, vì chút việc nhà hay là phiếm du chăng nữa — là tôi thấy ngượng nghịu trong tâm tưởng. Cái ngượng ngập ấy đã thành hẳn một cái nếp khó vượt thăng lại. Một người thích được dồi chõ ở như tôi mà động bước chân lên tàu về Thanh là thấy lòng bận bịu lạ. Những cảm tưởng, cảm giác nặng nề ấy, mỗi lần về, tôi thành thực bày tỏ với mấy người bạn sinh và trưởng ở Thanh thì hết thảy đều lấy làm giận và bảo tôi là thằng bạc.

« — Thanh Hóa chúng tao đã có gì là bạo dãi mà. Cơm thì trắng, nước thì trong và người thì lành. Đã có người đàn bà nào ở đây làm hại đến đời mà? Đã có người con trai nào ở đây gây với mà một cái thù bất cộng đái thiên? Không, không mà. Không những thế, ông cụ Tú hân sinh mà thờ nhà nước Bảo Hộ lâu nhất

là hồi ở đây, và về hưu cũng tại đây ; đám học trò cũ trường Pháp Việt học chữ Hán cũ, mỗi tuần chỉ có một giờ, bây giờ có danh có phận — vì chữ Pháp chứ không phải vì những giờ Hán học hằng tuần ấy, — mỗi lúc gặp lại cụ vẫn còn chào hỏi như là công việc thầy trò ở những thời xưa cũ. Lũ con của mày đều cắt rốn ở đây cả. Khi hậu tốt, cảnh lành — mày xem có phải ở đây cò trắng đậu nhiều hơn hết mọi nơi không — cảnh lành, chúng lớn như thời, mặc dầu mày phóng sinh phóng địa chúng ra đấy. Cứ như chỗ chúng tao biết thì từ một bậc chân tu như cụ Tăng Cang chùa Hội Đồng cho đến một mụ lão kĩ như cái bà Phủ Thắng — lao cấm mày chối, có phải mày đã có lão lên vay mượn nhà chùa và thiếu tiền hát nhà bà Phủ ? — ừ, mọi người đều lấy cái chí thành ra mà dãi mày. Mày thử tính xem từ cái hồi mày đi tù về, những lúc bất đắc chí mày sách cái cặp da lên rừng xuống biển, từ một ông thô ty Mường Điền Lư cho đến một ông Tôn Thất trấn thủ đảo Biện Sơn, có ai đề phiền cho mày tí nào không ? hay là chỉ trái lại ? Thật là giang sơn cảnh thô không có di hận cho mày chút nào nhá. Mày phải coi chừng lầm về cái thiên lương của mày đạo này xuống lầm rồi đấy. Ở đây không ai hạnh hại mày, thảm thù mày, sao mỗi lúc nói đến nơi này là

mày chỉ rặt nói xấu ? Mày sẽ phải hối lỗi nhiều, nếu ngày mai, được ngắm kết quả về cái tác phẩm vu cáo và phỉ báng của mày, mày thấy bè Sầm Sơn ít có khách du lịch các nơi đò về nghỉ mát. Một chuyến đò còn nên được nghĩa. Mày không có quyền nói xấu cảnh này — mặc dầu mày chỉ là một người ngụ cư ở đây—khi mày đã đè lại ở đây hơn hai mươi năm tuổi hoa niên của mày. Cái quyền ấy là quyền của những người chỉ ăn ở đây có một bữa cơm khê, nằm ở đây có một đêm mà không nhắm được cả hai mắt, nếu thực ra cái đất này là đã hết cả lộc và không dung nỗi người ở. »

Tôi đã nghĩ đến cái câu rất dài này của bạn tôi mang tôi một lần trong một kỹ viện Thanh Hóa, khi con tàu tốc hành lăn bánh sắt qua địa phương Hà Nam, một buổi chiều ngày tết Hàn Thực vừa rồi, tây lịch 10-4-40. Những kỷ phải về Thanh, bao giờ tôi chẳng nhớ rõ ngày và tháng. Một cái thói quen.

Lòng tôi baten như lòng một thiếu nữ vào một ngày vui ngồi trong xe hoa trắng.

Nhưng mà tôi chưa đến nỗi phải làm người lữ khách cô độc, cả một chuyến tàu,

muốn nhìn, lạ mặt chỉ rặt những người ta. Bạn cùng chung toa xe đã có bác Đồ Phồn — một người cũng hay bị chúng ghét lắm vì có cái bệnh mỗi lúc hành văn đăng báo là chỉ làm thơ phú châm biếm thế tục. Cái ngòi bút ấy vốn bị chúng liệt vào loại « bút xổ lá ». Phồn vốn tính hay rượu là cà, nhưng cứ như tèi rò, thì ít có dịp đi làm ăn xa. Chuyến này anh đi một hơi thấu mài vào Lục Tỉnh Nam Kỳ lập nghiệp, thân bằng cố hữu đưa tiễn ở sân ga Hà Nội ồn quá. Thiếu một chút nghi lễ và thêm một ít bùi ngùi nữa, thì đủ là một cảnh tế sống một anh tráng sĩ đời Chiến quốc tại bờ sông Dịch « một đi không trở về ». Gió xuân cuối mùa chiều nay ở bến ga thế mà cũng lạnh. Tôi bận lòng vì con đường về và Phồn thì buồn lòng vì bước đi. Cùng một chuyến xe nghèo, tôi không ngờ lại có sự bất hạnh phải làm kẻ tiễn đưa tình cờ một người lữ khách bất đắc dĩ ấy.

Quá ga Đồng Giao, khởi chỗ phân địa giới Trung Bắc luồng kỳ, lúc tàu bắt đầu lên giốc đèo Tam Điện, tôi và Phồn rủ nhau tới quầy toa hàng cơm uống rượu, mượn chiếc va-gông xanh kiều mới làm thành một nếp trường đình. Mỗi lúc con tàu leo đèo chạy nhanh bị rẽ ngoặt rượu lại chiêng ra khỏi thành cốc.

Tôi nhớ đến ông bạn già Nguyễn khắc Hiếu lúc còn sống cũng hay bè tha ăn uống như thế này, nhân sinh quý thích chí, chung quanh là chối kệ. Tôi nhớ đến một đôi câu đối mà năm ngoái vào ngày trể tết, Phồn gửi miệng cho tôi vào một lúc vội vàng về quê chịu tang mẹ,

*« Vang bóng một thời tàn, khéo gợi thêm nao lòng lâng tử ».*

*« Quê hương đâu hẳn thiểu, mải đi cho trọn kiếp giang hồ ».*

Tôi định ninh bao giờ có được căn nhà tiệm tiệm sẽ treo vào phòng sách đôi câu đối của bạn có ý đả động đến việc trú thuật của tôi. Tôi cảm thấy đã mắc nợ Phồn một cái gì. Lúc này uống rượu trong toa xe, âu cũng là một dịp đền đáp lại ông bạn. Mấy năm không làm thơ, lạc hết cả thuật đối chơi từng chữ, từng vế, tôi chỉ làm được một bài tú tuyệt :

*Đến đây là đỉnh đèo Ba Đọi,  
Cạn chén dưa anh một chén đầy.  
Trước mắt bây giờ là bỏ cả,  
Chung quanh chỉ một con tàu say . . .*

Phồn cũng « lưu giản » một bài. Thế rồi tàu vào ga Thanh. Tôi xuống. Phải lập kẽ sinh nhai mãi tận vùng trong, cái người lữ khách

ra đi với một mục đích rõ rệt ấy phải đi nốt con đường dài và có lẽ trong suốt bốn mươi giờ hỏa xa qua bá xứ, người đó không biết đến hứng thú du lịch là gì cả.

Cửa ga Thanh Hóa, cái gì mà cờ xi rợp đất và đồ lộ bộ đầy dãy thế này. Cái ông bạn trẻ làm phóng viên địa phương cho mấy tờ báo thông tin thấy về, chạy ngay tại hỏi:

— Anh về sao chậm thế. Đức Kim Thượng hiện giờ này đang hành tại trên Mường ở Hồi Xuân kia. Không đem máy ảnh về à ?

Vậy ra đạo ngự ra Thang Mộc Ấp. Và người bạn tôi làm tướng tôi vẫn còn như hồi nào làm thông tin viên cho báo hàng ngày và chuyến này về đây để làm cái việc tướng thuật cho công chúng đọc chơi. Tôi cố giảng cho ông hiểu rằng tôi về đây là một việc khác. Việc nhà. Vợ tôi vừa tin cho tôi biết rằng cái thai mang nặng nơi bụng không được yên như mọi cái yên ồn ở đây. Vậy mà ông bạn tôi vẫn cho là tôi giả vờ với cái tính bí mật cố hữu của một đặc phái viên gì đó.

... Lũ con tôi ngủ cả rồi. Ông tôi tắt con xuyễn bảo nên dễ cho chúng ngủ. Tôi véa lá màn ngắm cái ngủ của lũ trẻ. Trông ngon và tự nhiên lắm. Rồi tôi nghiệm ra rằng phần

nhiều những người lớn lúc ngủ trông xấu tệ. Há mồm, trợn mắt, trán nhăn lại những đau khổ của ban ngày và mép hằn lên những hối lỗi và tội ác thường nhật. Ấy là chưa kè vật mình nói mê.

Vợ tôi đè tay tôi lên bụng.

— Mình cứ đè im nhá. Chúng sắp đạp dấy. Mọi khi bụng đâu có bằng ở giữa mà lại nhọn ở hai bên. Có lẽ lần này đè sinh đôi mất.

— Thế mới là đại bất hạnh.

— Mình bảo cái gì ?

— Không.

Tôi vụt nhớ đến cái truyện ngắn « Số đông con » của Đỗ Đức Thu. Tặng tôi.

Khó mà kê được một cái thời khắc biếu cho những ngày ở đây. Sẵn có cái tầu thuốc lá mà thuốc thì hết, ra cái hiệu thực phẩm khách Phúc Kiến, thấy chú chèt còn ở tủ một hộp Prince Albert, hỏi mua, y không muốn bán (!)

— À cái này là cò quan Chênh Sú hay dùng. Bán cho ni, nhờ quan Sú cho bồi ra mô hết mất thì r'gộ làm thế nào !

Hồi đến một gói Lucky Strike, cũng không có. Đi qua một cửa hiệu sách, tôi phải lấy làm

ngạc nhiên vì cuốn Nouvelles Nourritures của Gide vẫn chưa có người tranh mà lấy lấy. Sáu tháng trước, cuốn sách duy nhất ấy tôi đã thấy bị lạc long bầy ở cái tủ hàng này bên những cuốn truyện trinh thám và kỳ linh. Ruồi muỗi đã nhả rất nhiều phân lên tấm bìa một cuốn kinh của thư nh niêm llop bầy giờ lụy mình muốn tìm lấy mìn h để chứng tỏ cái quyền sống của mình.

Đêm Thanh Hóa tẻ như một cái đêm ở phủ. Muốn khỏi tẻ thì chỉ đem nó vào nhà ả đào mà giết. Nhưng rủi thay cho tôi, đêm nay mấy xóm ca xương đều đông khách cả. Một thứ quý khách đem từ trong Huế đem ra. Dăm bầy cái xe hòm kính có trước sổ P. I. đỗ ngoài cõng các nhà hát. Ngài ngự vừa về hành lại trong Hành Cung và các quan tùy giá được ngày Nghiêu Thuấn, đạo thần tử cũng muốn được vui, trăm họ cũng vui và bọn con hát cũng được một đêm thái bình âu ca. Chưa bao giờ trên dưới được hòa vui như bây giờ.

Sớm ngày 12-4, đạo ngự hồi loan. Loan đây là một chiếc tàu bay kiều thám thính. Các quan tinh thần tổng giá ở trường bay Lai Thành. Đức Kim Thượng ngự lên phi thuyền cầm máy láy, bay trượt một hơi về Kinh. Thật là một cái vinh dự lớn lao cho phi công Détroyat, — vị thiếu sú

Pháp đã vỡ lòng về khoa bay cho đức Bảo Đại  
hồi ngài ngự du qua bên ấy.

Có lẽ muốn không bực mình thì chỉ còn có cách lèn chùa Đào Viên hầu chuyện nhà chùa. Cụ Cử Soạn, bực phu chấp ấy, bây giờ có ốm yếu hơn trước. Vâng cảnh chùa, nhấp chén nước trà nhẹ nhẹ chỗ cửa chiên, khoảnh khắc thấy dễ chịu trong người mà tôi lại nhớ đến lời ông bạn Đỗ Văn di Tây học nghề máy về đê bày giờ phải làm người bất đắc chí giữa xã hội Việt Nam này, và một lúc mệt mỏi, đã phát đại nguyện muốn tới dưỡng bệnh ở cảnh chùa đây.

— Lâu nay ông có thăm được cảnh núi đẹp nào không?

Tôi đã kính cần chấp tay trả lời vị Tăng Cang:

— Bạch cụ, chúng tôi vừa đi hành hương vùng Yên Tử về.

— Quý hóa quá. Ông có công lắm. Đến ngay tôi mà cũng chưa lên được chỗ sơn môn danh tiếng ấy. Kè chuyện cho nhà chùa nghe với.

— Bạch cụ, vùng trên ấy cảnh thì đẹp lắm, rất hợp với câu :

*“Dù ai quyết chí tu hành, có về Yên Tử mới dành lòng tu.”*

Nhung mà chùa thì nát và nói cụ bỏ lõi cho,

tăng ni trên ấy hỏng hết. Phật chùa Yên Tử là một cái quảng cáo không tốt cho hội Phật Giáo Bắc Kỳ. Sư ông thì hút thuốc phiện, sư bà thì nấu thuốc phiện. Và...

— Mô phật!

Tôi đồi câu chuyện. Và hỏi thăm sư cụ về tung tích sư ông Thành Giám. Người bạn học cùng trường với tôi có một điều đáng tiếc là chữ Hán ít quá, thành thử từ ngày phát đạo làm chỉ khảo cứu được Phật học bằng những sách Pháp văn thôi. Trước kia, bạn tôi lúc cắt tóc, bắt đầu ăn mày lộc Phật ngay ở chùa này. Và bây giờ vì có tài hoạt động nhiều, được cử làm tổng thư ký hội Phật Giáo ở ngay chùa Quán Sứ Hà Nội. Nhà chùa và hội chùa kè cũng có duyên lắm nên mới kết nạp được vị thư ký trẻ này. Mỗi lúc có việc giao dịch với nhà nước Bảo Hộ, chỗ sơn móng cũng đỡ lúng túng. Nhiều khi nhớ đến bạn cũ bây giờ ở vào một thế giới khác hẳn thế giới của tôi, tôi không khỏi nghĩ đến câu thơ Tô Đông Pha. « Già sa vị trước hiềm đa sự. Trước đắc già sa sự cảnh đà.» Khoác được cái áo vải nâu của nhà chùa, chắc gì lòng đã hẳn không thêm bận. Không rõ bạn tôi giờ đã diệt được hết dục chưa, nhưng khóa hạ năm ngoái bạn tôi mở một lớp truyền bá quốc ngữ ở mái chùa Khải Minh vùng Sầm Sơn, tôi tới thăm với Trương

Tửu, lúc đánh một ván cờ tướng tôi nhận thấy bạn tôi ăn tôi một con xe, một con tốt vẫn còn ngon lành như hồi chưa đi tu. Bao giờ tôi quên được mắt bạn tôi lóng lánh những thèm muỗi và loại nguyệt khi chém được quân cờ gỗ của tôi trong cái trại phòng mát mẻ ấy.

Ở chùa về, tình cờ tôi gặp lại một người nhân tình cũ cao lênh nghênh. Nàng khép tà áo và kéo nghiêng nón xuống như cô gái Huế dấu mặt sau chiếc nón bài thơ. Hai chúng tôi đều bẽ bàng và đều không muốn nhìn nhau. Chúng tôi lâu nay đã không cùng nói chung một thứ tiếng.

Chuyện này về Thanh, gặp ông L. C., tôi được nghe một đôi câu đối cũ của một người xứ Nghệ khóc một người xứ Thanh. Nguyễn Cảnh Đậu khóc lõm Nguyễn Phong Di. Thân thế người làm đối diễn và người bị khóc cũng đều ngộ nghĩnh.

Nguyễn Cảnh Đậu là một nhà nho cuối mùa đất Nghệ, một người cuồng sĩ chết đường, lúc chết úp một cuốn kinh Dịch lên mặt, nằm cứng đờ ở một cái điểm chợ tịnh.

Còn Nguyễn Phong Di xuất dương rồi bị bắt ở Tầu về, mới thi đậu Đình Nguyên mới xuất chính, mới lấy nàng hầu, Lúc ông chết, Nguyễn Cảnh Đậu khóc rằng:

« Lẽ bắt tử, tù bắt tử, phú quý lai nhi tử,  
cái quan nan định cõ kim bình ; »

« Khứ giả kỳ, tựu giả kỳ, đại tiêu đăng diệc  
kỳ, diễn mạc biệt thành tân quái kịch. »

Tôi chép lại và tưởng rằng đã góp thêm được  
một trang nhỏ mọn linh tinh, giúp một người  
nào muốn viết lại một cuốn « Thanh Hóa nhân  
vật chí » khác.

## Một giấc ngủ

Đến hôm nay nữa, là vừa vặn bốn hôm. Đáng lẽ tôi phải viết xong cái truyện ngắn từ bốn hôm nay rồi. Nếu sự lười biếng là cái nết xấu do định mệnh phú bẩm cho tôi, thì lần này là lần tôi đã dám lười lâu hơn hết mọi kỳ. Khốn nạn, có nhiều nhõi gì cho nó cam ; chỉ có mỗi một cái truyện ngắn, dài lảm là độ dăm trang giấy, mà hết ngày ấy sang ngày khác, tôi cứ khất lần tôi mãi.

Liền liền mấy buổi sớm nay, tôi vẫn nhắc nhởm tôi phải nghĩ đến công việc. Nhưng, uể oải ngồi bên bàn giấy, sớm tôi rủa cura mà cũng như ngày hôm qua, hôm kia, và hôm kia nữa, bao giờ cũng đến đúng trưa tôi mới mài đục. Cầm được cây bút vào bình mực, tôi đã tưởng thôi ! phen này thì phải là viết được. Cho nó xong chuyện đi. Cho nó tắc trách, đè mình khỏi phải vấn mãi mình. Văn chẳng hay thì đừng ; chứ tôi bức mình với tôi lắm rồi. Cái

gi mà lúc nào trong người tôi, cũng hình như có một thằng người thứ hai cứ xục xác sổng dép mà xét nét tôi từng ly từng tí. Khó chịu nghe lên đến cõi. Ô, nếu tôi cần mẫn thì ích cho thằng xác tôi ; nếu tôi lười thì tôi bị hại ; can chi đến thằng người thứ hai đó cứ suốt ngày sa sả như một người đàn bà lầm nhầm, kờ trời ! Chợp mắt thì thôi không nói làm gì, nhưng hễ mở mắt ra là y như rằng, cái thằng người đạo đức đó đã lén vào lòng tôi để làm khò tôi.

Thật là đủ trò. Hết mắng, hết dè bỉu, mỉa mai, bắn lại dằn vặt, dọa ruồng bỏ tôi. Chán chường ăn thua gì, hắn lại xoay ra nịnh tôi và có giây lát, hắn còn an ủi tôi là khác nữa. Thế có sốt ruột không ? Cái thằng người thứ hai đó thực là ồn quá.

Trong lòng tôi, bốn hôm liền liều, có cả một cái ồn ào rất lặng lẽ của lòng tự trọng. Thôi thi tôi nguêch ngoạc viết nốt mấy trang giấy cho ông ấy được hài lòng. Ông ấy nghĩa là cái thằng người thứ hai đang ngự trong người tôi dè dặt áp tôi như một sĩ quan thúc lính hàng tiền đạo tiễn lên cướp thành.

Tôi biết rằng tôi không thể nào trốn chạy được tôi nên hôm nay tôi phải làm việc. Làm việc với sự miễn cưỡng mènh mông. Thiếu một chút nữa thì tôi đứng phắt dậy dè phản

dối tất cả những người hay ca tụng cái mùi thơ của sự cần lao bằng đầu óc. Muốn lười mà không được quyền lười, giờ phút này, tôi muốn biểu không cho Trường Thuốc cái khói óc của tôi. Đè cho hết sự mè nheo của thằng người thứ hai kia. Đã ngu đần, dốt nát, đã mất não, thì còn tưởng cái gì, còn nghĩ ngợi điều gì mà viết? Ấy mới là sướng!

Nào có phải là tôi tin tôi có một cái não có thể dùng vào một việc gì cho nhân loại đâu. Có bao giờ thể được. Khi tôi ngỏ ý muốn biểu không cái khói óc tôi, tôi chỉ muốn nói rằng tôi rất vui vẻ được trở lại làm một thú người của đời Tiền sử, được sống không cần phải tư tưởng. Đè cho nó yên thân. Đè cho nó rảnh chuyện. Làm việc mà không búng thú đã là một cái khồ; đã không hứng thú mà lại còn nơm nớp sợ cái lương tâm của mình thất trực nay phiền, mai trách, cái khồ đó còn thêm một tưng nữa. Tôi phàn nàn cho cái tôi lầm.

Nào, làm việc đi. Tôi thấy tôi nோi mãi rồi.

Tờ giấy trắng tinh mòi tôi gửi xuống đầy một giòng chữ, cái giòng chữ đầu tiên. Nhưng mà ký thác xuống đây cái gì bây giờ! Trời, sao mà khó khăn thế này!

Ở mọi công việc tày đình, cái bước đầu là bước đáng kè. Ở một tác phẩm văn chương

cái giòng đầu là giòng dáng kè. Tôi cho tôi cái quyền được hoa mãi ngoi bút nhọn trên tờ giấy nban vẫn trắng tinh. Đè rồi lâu lâu một lúc, cứ mãi mãi ngoáy tròn đầu bút cách mặt giấy một đốt ngón tay ; tôi thấy khó thở quá. Người tôi bắt đầu nóng và đã trở nên một cái nồi cáu kỉnh không có lỗ thông hơi.

Tôi lấy tay áo chùi ngang trán xám xấp mồ hôi. Tôi ngờ hay tại vì trời nóng nên tôi làm việc mới chật vật như thế này. Thôi phải rồi hôm nay nắng mới ; trong số mười người thì chín người phải ngủ trưa, chứ phải tội vạ gì mà ngồi làm việc cho mồ hôi trên đồ xuống mồ hôi dưới. Tôi đặt cho tôi một câu hỏi rất nhẹ nhàng : « — Hay là đè đến tối, làm việc cho nó mát và tĩnh hơn ? Bây giờ đi ngủ một vài giờ đè tối mà thức. Viết bây giờ cũng thế. Mà tối viết cũng thế. Miễn là ngày hôm nay viết cho xong đi, có phải không ? »

Thế là tôi đã sung sướng đứng dậy, rời bỏ cái bàn giấy khó chịu. Và tôi vẫn tin rằng tôi không lười nhác tí nào cả. Tại trời oi nóng đấy chứ. Trời mà đã nắng nực thì đỡ mà làm gì được. Nói chi đến công việc của từng cá nhân. Đến ngay cả một cái Văn Minh của một địa phương cũng còn bị khí hậu ảnh hưởng lớn nữa là. Có phải tôi bịa đặt ra câu chuyện

toát này để bênh vực cho cái lười của tôi và đồ lỗi cho tiết trời nóng bức trưa này đây. Cái trình độ tiến hóa của những xứ ở vùng xích đạo còn rành rành đó để dẫn chứng cho tôi.

Nói tóm lại, nóng thì không làm việc được thứ nhất lại làm việc bằng tưởng tượng. Thế nghĩa là tôi có một cái cớ rất chắc chắn để đến tối mới phải dúng tay vào việc,

Bởi vì nóng bức, tôi đã cho phép tôi ngủ. Và nhờ có cái nhiệt độ quý hóa của gian phòng hấp hơi, tôi đã tránh được cái cắn rứt của lương tâm, của lòng tự ái khi tôi lăn ra giường để nhắm nghiền ngay mắt lại. Giá hồi nãy, tôi cầm quàn bút cũng có hứng thú như lúc này nằm ở giường phe phẩy cầm cây quạt nan, sấp chọp mắt, mơ được làm thái thú quận Nam Kha nhỉ!

Tôi nằm nhớ lại mấy đêm vừa qua. Tôi thoáng ngửi thấy những mùi hương phấn rất cầu kỳ, tôi thoáng trông thấy những làn khói thuốc tà tà đè xuống mặt cốc rượu sủi tăm, tôi thoáng nghe thấy tiếng mày sợi giây ráột mèo thòn thúc dưới cái lướt qua của một cây vĩ gợi cảm. Tiếng đàn nắc hòa với tiếng cười dạn vỡ của một vài cuống họng giai nhân đầy vào căn phòng có bóng đèn xanh, tím, đỏ và ánh sáng lúc nào cũng là ánh sáng gián tiếp. Tất

cả những cái này đều lờ mờ, hinh và cạnh và góc đều không có đường viền. Thế rồi tôi chợp mắt. Tôi ngủ trưa để bù lại mấy đêm trắng vừa qua với những hình, ảnh và mùi và vang của hương, của sắc, của thanh âm. Tôi nằm mơ thấy cái ông sếp già coi việc xếp chữ nhà in, dỗng dạc đi vào buồng tôi. Ông cụ lặng thinh tiến lại phía giường, cặp mắt đầy nghiêm nghị, sòe bàn tay gân guốc ra và cúi gầm mặt xuống sàn gác, nói rất nhỏ, tưởng chừng như lời nói khó lọt qua bộ râu dày của ông.

— Máy in vẫn chờ ông. Chiếc máy cái double Raisin nghỉ từ sớm nay. Ông có được trang nào, ông đưa đở đi vậy, cho nhà chữ làm dần dần Tôi nhắc ông lần này là lần thứ tư.

Tôi nin. Chờ một câu trả lời của tôi, ông cụ sếp già ngạc đầu, nhìn suốt vào đáy đồng tử tôi, nét mặt vẫn trang nghiêm như một người sống chỉ biết thờ cỏ bồn phật.

Cái nền trời trong cơn mơ, đen kịt như một đêm giao thừa. Một cái mầu đen tàn nhẫn và béo ngậy như mầu đen của nhà in. Mồ hôi tôi toát đầm áo. Thế rồi tôi tỉnh giấc, đè nhớ ngay đến công việc, thời phút này vẫn chưa khởi công được một phần nào.

Tôi bò ra ghế hành, gục cái đầu nặng nề vào thành bàn giấy. Nhớ đến người trong một giấc

mòng ngắn, tôi nghĩ ngay đến cái ông cụ P... già, đã mười năm nay, trong nom việc xếp đặt bài vở ở tòa báo. Trong đời tôi có lẽ tôi sợ ông cụ đó nhất. Thử ngẫm một thằng như tôi đã có lần dám nhấp nháy đến một me tây vợ một ông quan ba pháo thủ có tinh diên, ở, một thằng như tôi dám bịt đầu súng lục, dám thách cả Tày đen kiện nợ tại tòa, thế mà dám ra sợ một ông già xếp chữ nhà in thì có quái lạ không ? Sự đời. . . ấy mà !

Đã bao nhiêu lần tôi trốn chạy ông cụ ấy như trốn chạy bệnh truyền nhiễm. Và ông ta tìm bắt tôi như một kẻ tìm bắt giặc đè lĩnh thường nhà nước. Mỗi lần tóm được thằng tôi đã có tiếng là lười và chậm trễ nhất trong nhà, — một cái nhà mà người ta cất lên làm nhà báo — ông cụ già xem chừng như sung sướng lắm, những khi tôi lúng túng, mở miệng không ra đẽ khắt bài vở với ông. Một con nợ, cổ làm ra vẻ hiền lành ngoan ngoãn khi khắt một món nợ khuôn mươi năm, cũng chỉ đến ấp úng như tôi trong lúc ấy thôi.

Tôi còn nhớ lầm buổi sớm, tôi tha cả cái mùi nước hoa *Con Voi* của những đêm sa ngã rất rẻ tiền vào tòa soạn muôn năm phảng phất cái mùi trang nhã của giấy và mực in. Mắt tôi xâu hoắm, người tôi phờ phạc; tôi khe

kèo rút khỏi ngăn kéo cái gương con đè soi vào hai hàm răng vàng ệnh các thứ khói thuốc trong một đêm thức trọn năm canh. Tinh thần hốt hoảng, tôi rờn rợn cảm thấy có vật gì thở nhẹ đằng sau tôi. Thoáng thấy một cái bóng trong gương con, tôi quay lại.

Ồ, lại ông cụ P...! Ông cụ P... lên giục bài. Thế có giết người hay không?

Anh em ngồi ở mấy bàn chung quanh, khúc khích cười thầm và chờ lắng xem tôi khất khứa với ông già như thế nào cho trôi được cái buồn sớm này. Ông cụ già mân mê chiếc cà-ra-vát dáng điếm, quần xộc xệch không khép kín cái cò áo tôi hoon ở đây đó vài vệt sáp mồi. Ông già dắn từng tiếng, hỏi tôi như một người vợ hỏi một người chồng không đứng đắn sau những đêm lồng then cài đợi cưa.

— Đêm qua, ông lại đi chơi?

Không cần câu trả lời của tôi, ông già di sang bàn khác, có khi ông ta túm tím cười, có khi ông ta buồn rầu lặng lẽ. Những buồn như thế, tôi đã căn cứ vào nét mặt vui hay buồn của ông cụ P... để mà định công việc. Nếu ông già túm tím thì tôi hiểu rằng cũng chưa cần lắm, tôi có thể lùi được đến chiều và đến mai mốt cũng nên. Trái lại, nếu ông già lặng thinh, thì tôi biết rằng rầy to rồi. Tôi

p'ải cõ căng cáp mắt mờ và không kè cái miệng đắng như nuốt bồ hòn, không kè xương xổng cứ rời ra như bị tật đòn thù, tôi phải ngồi luôn đấy và vớ quẩn bút mà viết một cách bất cõ tả hữu. (Những lúc này, nếu giấy và mực có mồm, thì đã kêu rầm lên là chúng nó có tội tình gì mà tôi dùng chúng nó đến mực tàn nhẫn khinh thị như thế.) Khi đã trao được bài cho nhà in, tôi nhận lấy một câu lèo của ông cụ P...:

— Lần sau ông nhớ đưa sớm cho.

Lần sau... và lần sau. Nghĩa là cái lần này đây. Thế ra lần n'ó tôi cũng chậm trễ?

Cái trời chiều của chiều nay thấp tít như một cái lòng chảo gang úp lên thành phố. Trong không khí có nhiều điện. Tôi nhớ lại lời thầy tôi giặng tôi khi còn luôn luôn ở nhà: « Người ta không nên ngủ trưa. Ngủ trưa mà dậy chậm quá, vào lúc gần hoàng hôn, rất có hại cho tâm tình. Nếu lỡ ngủ trưa nhiều quá mà trở dậy vào lúc mặt trời sắp tắt, thì phải tìm một chỗ thoáng mà hóng gió. Nếu được gần bờ sông thì hay nhất ».

Chiều nay tôi mới hiểu hết nghĩa một câu nói đã cũ. Trông thấy cái trời chiều úa vàng — một màu vàng tối úa như sắc mặt một gái dĩ tiêm nhiều thuốc gonacrine và bị 'ấm nắng

theo phép chữa bệnh của nhà lục xì — trông thấy trời chiếu vàng nẫu, tôi thấy tôi chán tôi, chán sự vật, chán cuộc đời. Cả một cày thịt đang đồ xuống như một bầu tâm sự dạn nể dữ dội lần lúc tinh rượu canh tàn. Tôi có một bộ mặt di đưa đát ma. Tôi hiểu tôi lầm mà. Tôi còn hiểu thêm rằng giữa một buổi chiều tang tóc này, tôi đã hết muốn sống. Và cái buồn thảm trong lòng tôi đã bỏ xa cái buồn thảm của một cuốn Việt Nam vong quốe sử.

Nhờ cái hương sen nơi buồng tắm rỉ đến gần trăm tia nước mát vào người, sau buồng tắm, lòng tôi hồi dần lại với ngày sống. Thế rồi tôi đã gõ đẽ giầy trên lớp nhựa đường phố.

Trong một hiệu cao lâu Khách, tôi nhấp cốc rượu nồng, giữa mấy gia đình Hoa kiều tránh nạn sang Hà Nội, cũng đang uống mấy bình rượu Sứ Quốc Công. Họ uống lặng lẽ như những người nhớ quê hương và họ rằng phải xa lìa cái tổ quốc đang cần đến mình. Tôi so sánh tôi với họ, lúc trở ra về.

Nhất định là đêm nay phải thức để viết, tôi mua về nhà nào là cà-phê say sǎn, đường, thuốc lá cuốn rồi và cả thứ chưa cuốn và bánh ngọt nữa. Với những thực phẩm này, dùng để bồi bò đèn cho một cuộc chi tiêu tinh thần mà tôi tin rằng sắp ghê gớm lắm đây, tôi tưởng

tôi lúc ấy là một sinh viên trường Thuốc vào kỳ sắp thi ra, phải thức học bài. Muốn tránh hết những cuộc gặp gỡ người quen ở ngoài đường, tôi nhảy lên xe đi thẳng về nhà không nhin ngang nhìn ngửa. Bây giờ mà trời định ra tai thì cứ cho tôi tóm được một người bạn thân. Là trai hay là gái, người bạn nào trong lúc này tôi gặp, cũng đủ là một cái cớ để tôi được khinh thường công việc. Sống dài!

Thế là bây giờ, trong một gian phòng, tôi có thể ngồi làm việc với những sự hứng thú hoàn toàn. Nhưng chẳng nheo đã làm việc ngay. Nếu có đè dành bánh đến khuya, thì ít ra cũng phải uống cà-phê chứ. Uống cà-phê đè thức mà lại, đè kích thích não cân mà lại. Tôi lịch kịch, đun nước, pha được một cốc cà-phê thì đã gần mươi giờ. Thấy đĩa bánh gợi cảm nhiều quá, tôi đã ăn luôn cả đĩa bánh. Thôi thì trước sau. đắng nào cũng thế. Vả lại tôi gì lại giam hãm thần khầu. Uống xong, ăn xong, tôi nhìn đèn giấy trắng bầy sắn trên mặt bàn, tum tím cười. Thông thả dã, dã làm gì mà vội. Tôi còn cả một đêm kia mà. Tôi thấy cần ngả lưng một chút. Một chút thôi. Tôi nhồi một mồi thuốc đầy vào cái lầu thuốc lá, đánh riemd, rồi nằm đếm mấy con mồi oắn oèo vờn nhau trong cái vòng quăng đèn điện trên trần. Gió hiu hiu thổi, làm tan những vòng khói và giúp thêm tôi vui

về làm cái việc tiêu hữa cơm trong bụng. Tôi chưa thèm nghĩ gì đến những cái gì sắp viết lên mặt giấy. Tôi chỉ biết rằng thẻ nào đêm nay cũng từ úc đến bạch nhật và sẽ được ngắm cái buổi bình minh. Chà, còn gì đẹp bằng cái buổi tinh mơ hé dòm cửa sổ, bắt gặp mình đang cần cù làm việc bằng óc, quên cả cái đêm đã hết. Lúc bấy giờ người ta thấy mình là to lắm và người ta có quyền khinh hết cả cái nhàn loại chưa thức dậy. Cho được khoan khoái nhiều hơn vì ý nghĩ này, tôi nhắm mắt lại, lẳng lặng hất cả mình vào một đời sống bên trong...

Lúc tôi mở mắt dậy, thì cái gì mà trời đã hửng đông. Thế ra tôi đã ngủ, ngủ hết cả đêm, đèn vẫn trong cho đến bây giờ. Ánh sáng vàng cành cạnh vẫn soi lên tờ giấy trắng lạnh chua có giòng chữ đen nào. Và, ở góc bàn, ngòn ngang phích cà-phê, dĩa bánh đã trơ cả lòng dĩa. Tôi ngán ngần nhìn đống tàn tro xám thuốc lá vẫn trên mặt gối. Trời ! ra tối qua tôi tắm, tôi ăn, tôi uống đè rồi... ngủ một giấc rất ngon lành. Sao nó không là một giấc trăm năm đi cho rồi quách. Nhìn thấy trời cứ rạng thêm lần lần, tôi càng lần lần nhận rõ tôi là một thằng bần tiện. Nỗi xấu hổ cứ được buồi mai soi tỏ thêm mãi. Tôi bàng khuâng như một ánh linh canh thành ngủ quên đè choàng mở mắt nhìn

tòa thành đã thay chủ đã đổi cờ. Tôi bèn  
lên như một gái nhà lành say rượu, bừng  
mắt dậy thấy mình ngủ ở giường một nhà lạ.

Chưa bao giờ tôi khinh thường tôi như lúc  
này. Tôi muốn quên tôi. Tôi muốn trốn tôi.

Bởi vì... chốc nữa... ông cụ P... nhà in.. và  
một cái máy không lồ double Raisin...

## CỬA ĐẠI

Cửa Đại là một trong mươi hai cửa biển lớn  
nơi xứ sở. Chính chữ là Đại Chiếm hải khẩu.

Những người già cả và lang thang nhiều đã  
bảo tôi thế. Và theo cái đà du lịch của tôi ngày  
năm nọ, tôi đã ghé thăm cửa biển lịch sử này.

Tôi đến Phố vào lúc tối.

Phố là tục danh một thành phố mà Tây mệnh  
danh là Faifo và Ta cũng gọi luôn là Phe Phố.  
Thật là tiện quá. Nhưng đứng vào mặt hành  
chính mà nói chuyện thì không thấy tiện một  
chút nào. Cái gì mà một tỉnh Quảng Nam mà  
thành phố thì đặt ở Faifo — có tòa Sứ, có dồn  
linh tập, có sở Giấy Thép, và từ sau bờ biển  
đóng 1930, có thêm lỵ Mật Thám, v.v... — và tỉnh  
thì lại đặt ở ngoài Bến Điện với một nếp thành  
cũ, trông xa như một bức tường phủ cũ bỏ  
không. Từ cái dinh ông thủ hiến Tây của một  
tỉnh đến cái dinh ông thủ hiến Ta cũng của cái  
tỉnh ấy, có đến hơn mươi cây số đường đất đỏ

nắng chang chang. Thế nghĩa là, nếu ông và tôi có phải trình một lá đơn đề xin chữ phê của Tỉnh lỵ Tòa, thì phải đi từ Phố ra bến Điện, rồi lại từ bến Điện trở về Phố, vừa đi vừa về mất hơn hai chục cây số. Hai chục cây số... hai cái dấu son! Nhưng đấy là cái phiền phức của người sở tại mỗi khi có việc dàn sự.

Nhưng tôi chỉ là một du khách đi qua, thấy hay tôi ở lâu, thấy đỡ, tôi lên đường ngay. Tôi cũng chỉ nói qua thế thôi. Tôi không muốn đi xäu vào cái khó chịu của một địa phương.

Tự cho mình là một con cò, đất có lành thì tôi đậu lâu, đất không lành thì tôi lại cất cánh bay đi ngay. Là một đồi khách chỉ muốn sống với cảnh đẹp luôn luôn tôi thay, tôi chỉ muốn lòng tôi sớm chiều đều rung một điệu nhẹ nhõm vui vẻ.

Cái đêm đầu của tôi ở Phố là một đêm không buồn, không vui. Chỉ có rặt những bỡ ngỡ thôi. Không phải là cái bỡ ngỡ của một người công tử quen sống với sự thân mật của nhà mình, mỗi lúc xa nhà là không nhảm được hai mắt mà ngủ và lúc nghe đêm sang trống canh hoặc ăn uống khác mặt vì phải kêu những xèn nhà là ra thất nghiệp. Không phải thế. Cái bỡ ngỡ của tôi đêm ấy là sự ngạc nhiên của tấm lòng đã hờ mờ trước một nguồn sống mới.

Tôi đi chơi vào lúc giao mùa. Năm đã già nửa. Mùa hè đã tự diệt mình bằng ngọn lửa gay gắt. Xa xa trước tầm mắt tôi, vào lúc mờ một ngày và vào lúc hết một ngày của mùa mới, mây khói đùn trên mặt đất sao mà nhiều thế.

Lúc nhá nhem tối, xe ô tô vận tải qua Bến Điện, qua thành Quảng Nam, tôi tự hỏi sao ở đây, ở bến nước đẹp này lại không có lấy một ít người đàn bà đem lụa ra dấy mà đậm bồm bộp đè gò cái cành này cho nó đúng với không khí một bài thơ trong tam bài thơ thu hứng của Đỗ Phủ. Tỉnh Quảng Nam có tiếng về kỹ nghệ làm hàng tơ, có tiếng về nghề dệt lụa nhiều kia mà. Vậy sao không ai đậm súc lụa ở bên con sông vừa qua cầu? Kém có một cái tiếng dồn chàm của những nàng Tây Thi vô danh chưa hiện ra để xáo động cuộc đời êm ả, kém có cái tiếng nện vải lụa trên hòn đá bến nước lúc hoàng hôn mà khi xe lướt qua mình cái thành gạch tỉnh Quảng Nam, cái thích ở lòng lữ thứ của tôi đã dám mắt đến nửa phần khi tôi nhớ lại câu thơ của bài thơ dựng cho bài Tỳ Bà Hành.

« Thành Bạch dồn chàm buồi ác tà. »

Đưa khách... chiếc xe hàng lù đù, rù rờ cộp nhặt từng độ đường. Lúc này tôi mới thấy nhớ những thành thị đất Bắc — Những thành thị đất Bắc có những con hát lành nghề biết

hát bài thơ trường thiền ca tụng một cảnh bến sông Tầm Dương rất xa xôi huyền ảo mà có lẽ suốt đời họ, suối một đời tôi, chúng ta không bao giờ được đi tới, được nom đến. Ở đây là miền Nam rồi. Làm gì ra những ca nết hát giọng Bắc. Tôi nhớ vội bạn đến cái hơi thu đè trên những mái lầu dài của các thành thị dắt Bắc. Cũng là trong lòng của xứ sở, mà từ đây mới vào có đến đây, sao tôi đã thấy khác khác rồi. Àm hồn tôi, tôi đã thấy chia rồi. Rồi tôi thấy rã rời nhớ. Nhớ đến những cái soàng sinh mà nếu không có ly cách, thì không bao giờ tôi thấu đến giá trị. Vậy mà lúc tôi lên đường vào trong này, tôi có cái ý định là quên hết. Quên người quên cảnh đất Bắc. Ra cảnh vật ấy cũng vẫn chưa phải là tệ.

Đêm đầu của tôi ở Phố, tôi ra ngắm bóng trăng thanh rọi xuống mặt sông Hội An. Trên mặt sông, thực là một cái rừng cột thuyền buồm, mành ghe chỉ chít giây lèo buồm giây thường. Bảy nhiêu nét đèn sắc đều nhấp nhô lay động theo mực nước thủy triều đang dang lên rất mạnh. Ánh trăng bị dầm tan trong lòng con sông mà nước ngọt đang bị bè ngoài pha rót vào bao nhiêu là muối chát mặn.

Bên bờ xa kia là làng Cầm Phô, một cái làng rất giàu có mà sớm mai tới đây người ta sẽ đem sang bên này bờ bán cho tôi những con hến luộc nhỏ súi dùng làm đồ ăn dièm. tám với bánh tráng.

Tôi bước chân xuống thuyền.

Đêm nay, tôi ngủ trên mặt sông. Gió sông rộng có cả sức tờ mờ của một trận gió vàng. Mỗi đợt gió lọt vào khoang thuyền là một sự lọc mạch đến chuyện riêng của lòng. Tôi trắn trọc, thèm muốn một tấm chăn đơn.

Sớm tinh mơ, tôi đã trở dậy đè nhìn cảnh sấp nhộn nhịp trên sông. Nước bề rút xuống lúc khuya còn đè lại nơi gờ bến xây si-moong những ngã rẽ và bùn nhầy nhụa. Một vài ngọn lửa lập lòe nơi đầu mũi thuyền mấy chiếc ghe bầu bụng chửa, minh to và những con mắt thao láo ở đầu mũi. Mụ chài chỉ tay vào giữa đám ghe bầu, bảo cho biết rằng đây là những bất động sản của mấy ông bá vùng dày chuyên nghề làm thuyền. Thật là những cái cơ nghiệp nòi.

Gió sớm thổi mạnh. Một chiếc ghe bầu trương buồm nhỏ neo. Buồm sớm khởi hành của cánh buồm căng thẳng, bao giờ cũng là vui mắt. Tôi muốn tôi mãi mãi được là một lá buồm căng thẳng như thế, mỗi lúc có gió sớm nòi

dọn đường cho một mặt trời mới nhô lên sau  
ngắn nước bè Đông.

Mụ chài chỉ tay đuôi theo ghe từ từ ra cửa  
sông xa vời:

— Ngày xưa, chủ ghe đó cũng xầm xì làm đò  
như bọn tôi. Từ ngày đi bán ghe với ông Bá  
bên Cầm Phò, lão ta vớt được ở giữa khơi  
một tảng long diên hương to bằng trái dừa  
Bình Định, về bán cho khách trú, được cơ man  
là bạc. Nay giờ chủ ghe đó, hễ nghe thấy tin  
cá ông lụy bắt cứ ở nơi nào, là lão cũng tới để  
góp phần làm ma với dân chài lưới sở tại.  
Ông trời mà thương tới, chả mấy chốc mà nên  
cơ đồ, thầy ạ.

Tôi đồ bộ, rất ngờ nghênh với cái sinh hoạt  
của buồi mai ở Phố. Người ta đang gõ những  
tấm cửa lùa để bày mặt hàng tạp hóa. Những  
tấm cửa lùa này lùa theo một chiều giục ! Nghênh  
ngang giữa phố Chùa Cầu — một cái phố cẩm  
xe hơi đi qua — hai ba người khiêng một cái  
hàn độc, ở trên đó, nằm phủ phục một con heo  
quay đã mất đầu và hai chân. Bọn người đi bán  
thịt lợn quay một cách ngộ nghĩnh như thế đã  
chui lọt vào một con đường kiệt. Từ con đường  
kiệt lại lò ra một thiều phụ mặc áo lụa trắng,  
tay xách một cái soong to, mỗi lúc ngừng kéo  
hơi điều thuốc lá Cầm Lệ thì mồm lại rao : «Ai

*ngầu mạc nạm không ?.* » Ở người một gã lữ thứ, tôi cho không cái bất thịnh linh nào thú bằng cái việc đi tới một xứ lạ vào lúc đêm hôm đê sớm mai được hoàn toàn bỡ ngỡ trước những cái phô phang đầu tiên của một trạng thái sống mới lạ, sau một giấc ngủ đích đáng của đường trường. Đến tới một nơi lạ, tiếng rao của bọn người bán quà rong có những thò âm riêng, đã làm cho tôi cảm động hơn hết mọi cái gì của một vùng ấy. Những chiếc xe tay có lục lạc đồng kêu loong coong như tiếng nhạc ngựa của một thầy chánh tông vùng quê xứ Bắc, lại càng gợi lòng vui của tôi. Có lẽ mai mốt đây, nếu tôi cứ phải nán ở đây, những thứ tiếng hoạt động này sẽ trở nên tầm thường và lại còn khó chịu nữa ; nhưng ở giờ phút này, những thanh âm đó lạc sâu vào thính giác tôi. Nhớ được cái mùi của một nơi, người ta rất còn nhớ tới một cái tiếng của một nơi nữa.

Đặt chân lên thăm nhà, tôi đã nhận ngay lấy một câu hỏi chẽ riễu của người em gái lấy chồng ở trong ấy :

— Đêm qua, eng cở nằm thuyền ?

Cả nhà phá lên cười. Mai đến chiều, tôi mới hiểu cái nghĩa của sự nằm thuyền ở Quảng là như thế nào. Ra ở đấy, người ta thường trụy lạc trên mặt sông, có gần như ở Huế. Mỗi con thuyền

là một chiếc thuyền tình, thứ tình mua bằng tiền, nhiều khi lại rất hời giá.

Mặt trời Faifo, lúc ngã xuống phía núi Trà Kiệu, đã in dài xuống con đường đi Cửa Đại một cái bóng xe ngựa. Tôi là người khách cô độc của cả một chuyến xe rước người trên Phố xuống tắm biển, cách thành phố bốn cây số. Cửa biển này là một trong thập kỷ hải khâm ghi ở sử cũ. Tôi yên trí dưới khoảnh đất thửa lương Cửa Đại, trên bãi cát, đã có bao nhiêu lâu dài diêm dúa sớm chiều làm đóm với sóng bạc đầu không có tuổi già. Trái lại. Ba bốn nếp nhà tranh vèo theo chiều gió lồng lộng quanh năm từ ngoài khơi vào trong lục địa!

Trước mặt tôi là cù lao Chàm, tò quắc của yến sào. Phía bắc, là Ngũ hành Sơn, là đèo Hải Vân. Nhà của tôi, những người quen rất xưa của tôi, ở tít tắp lùi xa sau cái lớp mây trắng kéo dài từ đất ra đến hè đó.

Nhìn xoay vào trong bãi, vẫn chỉ có mấy túp lều tranh nép mình dưới ngọn phi lao. Sóng bè ỳ ầm, gió cây bãi ào ào. Chỉ có thế thôi. Nếu là một người ham chuộng cái lộng lẫy của những bờ biển đã duyên như Đồ Sơn, Sầm Sơn có những biệt thự xanh đỏ lín vàng, thì cảnh mộc mạc này có thể xưa đuổi tôi đi ngay lập tức. Không nản lòng một chút nào, tôi còn thấy

quyến luyến với cảnh. Tôi vui vẻ bước vào quán. Chủ quán là một ông già, một ông già còn giữ được cái búi tóc trắng.

Ông cụ Điều — ông chủ quán — người rất vui tính. Cái linh hồn nhiên của cụ Điều thật đã hòa hợp với cái tự nhiên nơi bãi bờ này, một bãi bờ mà người ta còn được phép tự do khỏi thân lục đùm thân xuống nước mặn.

Tôi ở Cửa Đại có đến năm sáu ngày liền. Ngày ngày ăn cá luộc thay cơm. Và chốc chốc lại nhảy tèm xuống bờ ngâm mình. Chán nản với nước, tôi lại lên bãi phơi mình tắm nắng. Chúng tôi là bốn người cứ cặp kè nhau trong cái vui sướng với tự nhiên : ông cụ Điều, Nhàn — người con trai ông cụ và một thi sĩ trẻ người vùng Quảng Bình vào đây hit gió duồng bệnh đen phòi và tôi. Đêm, chúng tôi ngắm sao trên vòm trời như những kẻ đi biển tìm phương hướng. Cái êm đềm của đêm thưa lương hέo lạnh này thỉnh thoảng thường bị phá rối vì mấy cuộc đánh bài tú sắc ồn ào cãi cọ của mấy người ở Quảng Ngãi ra chơi đây.

Cảnh mến tôi, tôi quyến luyến với cảnh. Nhưng ngày lên đường của tôi đã tới. Sóng vỗ chiều nay nghe như có chen những tiếng rỉ rầu.

— Thưa cụ, tôi gửi lại tiền về sự phiền quấy trong may bữa.

— Đi rồi sao ?

Ông cụ Điều và cậu Nhàn tỏ ý buồn nhớ. Ông cụ râu lòng giống như một ông lù trưởng trên xứ Mường phải miễn cưỡng thả một « cái quan » rất tử tế trở về đất Kinh. Biết không thể làm cho khách lui lại nhặt kỳ, ông cụ nói :

— Nghe nói ngoài Hà-Nội vui lắm. Người niêm thiểu và phong tình như mây thầy chịu chi nỗi chốn này.

Tôi vỗ vai cậu Nhàn. Nếu sau này có phải vẽ tranh cho cuốn truyện Tuyết Hồng lệ sử, vẽ đến bức hình Băng Lang, thì tôi phải tìm lại tòm cho được cái kiều mẫu này. Tôi khoa tay chào cả nhà ông cụ Điều.

Chiếc xe ngựa của anh Bảy đã quay mẩy vòng bánh, nghiến xuống cát kêu rào rào. Xe đi khuất vào rừng thông nồi gió. Cha con ông Điều đã mất sau lùm cây. Sóng đồ ào, đuổi theo người đi.

Chưa rời khỏi cái quán được mấy trăm thước mà tôi đã thấy nhớ Cửa Đại tưởng chừng như có thể quay xe trở lại được.

Sao cảnh ở đây hiền lành thế. Ngồi trầm ngâm, đem so sánh những bãi bè nghỉ mát ở các tỉnh rải rác một vùng duyên hải, nếu tôi có thể hạ những chữ như « bãi bè đãi hĩ » đè chỉ Đồ Sơn hay Sầm Sơn chẳng hạn, thì tôi càng nhận thấy Cửa Đại là một đất thừa lương rất lương thiện.

Có như thế. Con nhà chài ở đây chưa biết đánh lừa người ta, mỗi khi bán mớ tôm, mớ cá. Những thiếu phụ góa bụa quấn giải khăn ngang đè tang một người thuyền chài chết vì mắm cá nục ngoài bờ sâu mấy con sào nước, những người sướng phụ đó có cái vẻ đẹp của Thánh Marie đó chưa biết đến việc mãi dài, một thứ hàng mà người thành thị đi ngẩn mát đè khoe của đã đem du nhập vào mọi chỗ hải tần đồi mới. Ở đây, người ta đi tắm là đi tắm Hít gió ở đây là một cùu cánh chứ không phải là một phương tiện trá hình của đám trưởng giả. Ở đây, chỉ có cát vàng, cây xanh, sóng trắng đầu. Cảnh tự nhiên chưa bị hoen ố bởi những tấm biển quảng cáo. Tạo vật được kính trọng đến cả trong những tiếng động. Ngoài cái bản đàn của sóng khơi và gió ngàn thông, tịnh không có tiếng âm nhạc hồn xược của nhà khiêu vũ hay của khách sạn mà mỗi lúc say sưa, người ta lấy dao, lấy thia, lấy chĩa ba gò vào miệng cốc thành dĩa đè bắt chước cái tiếng động, một chiếc máy chữ của những nước cơ khí hóa đến cả tấm lòng.

Trên con đường này, tôi chưa được thấy bóng một cái xe hơi vô lê nào vượt qua tôi với sự ngạo mạn của tên cầm lái chửi mắng

người bộ hành băng những năm cát bụi mù bờ trở lại.

Lọc cọc lạch cách, cái xe ngựa của anh Bảy chạy rất chậm trên con đường vắng. Thật là hình bóng sự vận tải của một thời trung cổ. Nó giống như cái xe thồ môt của Nam Kỳ. Thẳng Cẳng chốc chốc lại nói với cha nó dừng xe lại. Anh Bảy sau khi họ xe ngựa dừng im đè cho đứa con xuống khám lại vành bánh xe cũ nát, lại chắc lưỡi, nói cương. Cái xe ngựa ốm yếu lại từ từ lăn vòng bánh triệu trạo trên đoạn đường lởm chởm. Trong con ngựa già nhăn ná và ý achsen, tôi nghĩ đến những cái tài hoa lúc đã cỗi cắn hay những ông đồ cuối mùa cố bám vào cuộc sống đã ruồng bỏ mình ra mặt.

Mãi đến bây giờ gần về đến Phố, tôi mới nhớ ra trong xe, còn có thêm một hành khách nữa. Ấy là một người đàn bà, một thứ đàn bà tồi. Tôi ở chỗ lõa lồ trong câu nói tiếng cười. Tôi ở cái lối phục sức đã rẻ tiền mà cứ gắng làm ra lộng lẫy cho kỳ được. Cái tuổi trẻ này, chắc đã thức đêm nhiều và đã bị truyền qua tay nhiều người và danh lầm. Hai con mắt đục tố cáo rõ sự mệt mỏi của xác thịt bị vầy vọc nhiều và bộ ngực xop xẹp của nàng nhắc cho mình nghĩ đến những cái gì sắp vữa ra

Có phải những tàn lửa điếu thuốc lá Càm Lê của những đêm trên chiếc thuyền sông Hội An đã dùi thủng cái mạnh áo lót nhau nát kia không? Tôi yên trí rằng, nếu còn lần lửa ở Faifo, nếu còn nắm đò, thế nào tôi cũng thấy lại cái khuôn mặt này.

Xe ngựa anh Bảy đã vào đến địa đầu thành phố. Cái người đàn bà đó vẫn chưa chịu xuống. Nàng cứ ngồi ý ra đấy đè ám sát cái hiền lành của một chuyến xe ngựa rất nên thơ. Thấy nàng vô duyên và trơ chẽn đến cực diêm, tôi không muốn vi cái xe của anh Bảy với chiếc xe roulette của người lưu đăng nữa. Bởi vì cái người đàn bà tôi đó không thè nào chép được cho tôi cái hình của người gitane, mặc dầu mớ tóc của nàng đen như mun.

Đêm nay tôi lại ngủ đò.

Trăng đêm khuyết bắn một góc và kẽnh cảng mãi, bắt lôi nằm chờ đợi rất lâu nơi cửa sò khoang thuyền. Dưới bóng lờ mờ, những chiếc thuyền con rao bán chè đậu ván và mì cu-ly lượn lén lượn xuống như vào một ngày hội hoa thuyền. Tôi muốn mách những người có tâm bệnh, mỗi liết hè, tới đây mà dưỡng nhàn hay là nhàn sầu trên mặt sông này. Ta sẽ thấy những cảm tưởng nhẹ nhàng.

Giữa hai giấc mộng cồn con, tôi bắt được

vợ chồng nhà đò đương cãi lộn nhau về cái câu : « Quảng Nam hay cãi, Quảng Ngãi hay co, Bình Định hay lo, Thừa Thiên nich hết ».

Tôi ở thuyền, về nhà dè thu thập hành lý. Buổi sớm, sau đêm đó, tôi ăn cơm với cá trênh, thứ cá riêng có ở sông Phố. Nó thơm như cá sông Hương. Bữa cơm gác định không vui lắm, vì trên cái mì đồ ăn lại còn phảng phất ít mùi tiễn hịnh.

— Anh Cả ở ráng lại ít ngày. Sắp đến mùa loòng boong đó. Ước ao mãi, giờ nhân vô chơ, anh đợi mà ăn trái loòng boong.

Tôi nhấp cạn chén rượu ty và lơ đãng nhìn mấy người em tôi — cả em gái lẫn em trai, em dâu và em rể nữa — đang chụm đầu trên mâm cơm. Tôi không nói sai sự thực tí nào, khi tôi ví lũ em tôi là những củ hoài sơn. Chúng nó lành lắm. Sống không phiền ai, và cũng không muốn ai quấy mình. Từ khi được làm người đến giờ, chúng chưa bị một cơn khủng hoảng nào, chưa biết băn khoăn bao giờ cả. Các em tôi được đặt vào cuộc sống cũng như mấy con hoài sơn được một ông lang y nào nhút nhát trong việc kê đơn đã bạo tay bỏ vào một thang thuốc bắc. Là mấy đồng cân hay là một lạng, những nhát hoài sơn trắng trẻo ngọt lành, nếu không làm giảm được bệnh, thi

cũng chưa bao giờ làm tăng bệnh lên. Có ai ngộ thuốc, chết được vì vị hoài sơn bao giờ. Thế nhưng mì hoài sơn vẫn là cần dùng để trợ sức cho những vị thuốc công phật khác. Tôi lặng lẽ nhìn người em gái bây giờ trông đã đứng đắn, vì đã có chồng, vì đã có con.

— Loòng lòng, là một thứ thời chén rất quý của quê Quảng đó, anh cớ nè.

Không biết ai đã giảng quốc sử một cách tai quái cho em tôi từ bao giờ mà em tôi dám buộc tôi tin rằng trái lòng boong vì vua Gia Long mà mới có.

Hồi xưa, vua Gia Long trẫy quân qua xứ Quảng, lỡ gặp lúc tuyệt lương. Tới một đoạn rừng, ngài thấy có thứ quả chín, ngài bèn bóc ra ăn thử sau khi đã khấn trời phật giúp cho ngài và ba quân khỏi gấp đói. Thế rồi là ba quân đều ăn và no lòng đi đánh giặc. (Giặc nào!). Trái lòng boong được đặt tên là Nam Trần. Một vị đại thần thờ vua triều trước quản ở Quảng Nam, muốn lưu lại một cái tên của một thứ quả quý giá, đã đặt tên con gái mình bằng tên chữ của quả lòng boong.

Và ở trái lòng boong nào, bây giờ cũng có vết ngón tay ngài bấm vào. Cái ông vua Gia Long này thực là một ông vua nhiều chuyện nhất trong lịch sử. Hồi qua Lào, có người ở

Thakek đã chỉ cho tôi xem một cây đa mọc ngược, rẽ trèo lên trời, ngọn cành xuống đất! Vua Gia Long tròng đè thề phải đánh cho được giặc đấy!

— Đến cữ đầu tháng tám, là có loòng boong rồi. Ở ráng lại, ăn loòng boong đã. Anh thi bạn cái gì. Cả năm anh đi chơi hoài ấy mà!

Tười, đợi từ giờ đến tháng tám, nằm bệt ở đây như một người giang hồ ngoại bệnh, đè chò một trái loòng boong chín cay! Em tôi thực là một thế giới dản dị hiền lành. Tôi nhớ đến truyện người u già cũ kỹ của Anatole France ; sắp vắng Paris, khi France dặn dò sắp phải đi ra ngoài đảo Sicile tìm một cuốn sách cổ, người u già nhắc rằng : « Nhưng mà ông về cho sớm, kẻo người mất đói ăn con sắp bụng ra.»

Hạnh phúc ở đời, phải là thứ phẩn thường chẽ tạo ra đè riêng tặng những người đơn dản như thế, hờ dần bù lại cho người ta về những chỗ thiệt thòi khác.

## **ĐẸP LÒNG**

Lắm khi người ta sung sướng đến nỗi không nhớ gì đến mọi sự đau thương lớn đã từng đánh dấu dĩ vãng của mình, dấu ấn dĩ vãng mới là ngày hôm qua thôi. Nhưng vui sướng ấy, nếu không liên tiếp xảy đến thật nhiều để trở nên dài được như một kiếp người, thì nhiều khi nó cũng đã cho người ta thấy trong chốc lát cái thi vị của cuộc sống. Mùi thơm cuộc sống đã hiện ra trong giây lát, trong một ngày mà người ta được bằng lòng.

**Như ngày hôm nay chẳng hạn.**

Hôm nay khác hẳn mọi ngày, tôi dậy rất sớm. Hình như linh tinh đã biết trước, báo tin cho tôi biết hôm nay là một ngày có thể gọi là đẹp trong những ngày vui đẹp rất ít có của tôi. Thị tôi phải dậy cho thực sớm mà đón lấy nó với sự cởi mở hoàn toàn của tấm lòng xao xuyến. Được một ngày lành, sao lại chẳng đem cả lòng tham lam vào mà làm cho nó lâu và dài ra ? Chưa

có bao giờ, tôi bình tĩnh để sống những ngày vui của tôi.

Có người đã nói cùng tôi :

— Điều cần nhất trong hạnh phúc không cần cứ ở chỗ mình cảm thấy mình được sung sướng. Nên tỏ cho mọi người chung quanh thấy mình hè hả, đấy là điều cần thiết trong hạnh phúc nhận được.

Muốn tỏ rõ mình là một người biết sung sướng từng lúc, tôi phải ồn ào.

Vậy thì, sớm nay, mở mắt ra, tôi đã bắt đầu ồn ào ngay.

Cứ chỉ ồn ào đầu tiên cùi tôi là lấy chân quểu đói guốc cho thật mạnh, sau khi đã tung mạnh tấm chăn bông đắp chung với bạn.

Trời rét, bạn tôi lìu nhau trong cơn ngủ, vội kéo chăn chùm kín cả đầu. Tôi nhìn bạn, tỏ vẻ thương bạn không có một tâm hồn như mình lúc này. Mỉm cười, tôi chạy ra góc tường, lấy đoạn dày thửng, nhảy mấy chục vòng. Nhún nhảy mãi với đoạn dày thửng đậm đen đét xuống nền nhà, máu trong người tôi chảy đều và nóng dần mãi lên. « Cứ như thế này, sớm nào cũng tập mấy phút thể thao, thì làm gì thân thể chẳng lành mạnh. Thế ra chỉ có những thắng lười là hay ốm mà thôi. Ốm xác thịt, ốm để cả tinh thần ».

Tiếng thừng đập đèn dét, tiếng chán nèn thuỳnh thuỳnh xuống nền gạch làm bạn tôi tĩnh giắc, mở chǎn, gắt ngủ, mắng:

— Mày làm cái trò gì ! hể hở thằng kia ? Có đè cho người ta ngủ không ?

Tôi vẫn không ngừng nhảy, nhìn bạn ra chiều khiêu khích thêm. Người bạn chói mắt, nheo mắt lại, rồi lại mở mắt ra để dụi dusk ở kẽ mắt. Trông bạn ngáp, với thân tè co quắp trong chǎn, sao mà hình thù xấu đến thế ! Tôi tin trong lúc mình nhảy dây dây, mình phải đẹp hơn bạn nằm trong chǎn và vừa cười, vừa bảo bạn:

— Chạy ra đây, nhảy với tao ít vòng cho đẹp người mày !

— Đồ con khỉ ! Chỉ được cái phá giắc ngủ thiên hạ là không ai bằng.

Tôi nhận nhời mắng, tha thứ cho bạn, nhún vai, rụt cổ, huýt sáo rất to và nói một mình : « Một linh hồn lành mạnh trong một thân thê lành mạnh. »

Nhảy dây xong, tôi chạy sang buồng tắm, dội nước kêu ồ ồ không biết gì đến cái rét của một buổi sớm mùa đông.

Quần, áo, giầy, cà-vát, có cái gì là mới nhất, là đẹp nhất, tôi đều đem ra hết, thảng bộ vào người. Sơ-mi, quần lót, đều thay tất, tuy rằng quần áo lót mình vừa mới mặc hôm qua.

Cho được chân thành với một ngày vui, tôi  
muốn sạch, muốn đẹp.

Rồi tôi đi chơi. Trời đất còn lờ mờ.

Đèn ngoài đường phố vẫn chưa tắt. Trên  
đường phố vắng vẻ, nhiều chiếc xe tay chở  
khách về nẻo nhà ga. Buổi sớm mùa đông xám  
như tro và lạnh như tro tàn. Vậy mà cái hiu  
hắt này, không gợi buồn cho tôi.

Trái hẳn với những ngày buồn bức, người  
ta cứ như gặp đôi người lại trong khi lê chân  
trên đường nhựa, tôi đi rất thẳng thắn, hùng  
dũng như nhà binh gọn ghẽ trong binh phục,  
gõ giầy đều lầm, vui tai nghe mình bước,  
thỉnh thoảng phải tránh người và xe hay một  
vật rơi trên đường, phải nhỡ một bước, tiếng  
để giầy trở lên lủng củng mất một đoạn dài.  
Đi qua những phố hẹp có nhà gác cao nối khít  
nhau, tiếng để giầy càng kêu to. Lớp nhựa  
rải đường bị lạnh làm khô cứng, đã trả lại  
tiếng vang cho bước chân. Đi trong cảnh lờ  
mờ phố hẹp vắng tiếng hoạt động, những dãy  
nhà cao cho mình cái cảm tưởng là đi trong  
một thung lũng hai bên có vách đá dựng  
đứng. Vách đá không ăn gian của mình một  
tiếng động nào. Tôi ngã ba, ngã tư, tiếng đồng  
vọng mất. Tôi ngần ngơ, bâng khuâng như vừa  
mất một người bạn đồng hành.

Nhân nha đi, thế mà đã đến dài Tướng Sĩ  
 trận vong. Ở đây, cúc vàng, cúc trắng vẫn còn  
 ngái ngủ, trên mình đẫm muôn ngòi hạt  
 sương sa. Tôi dừng bước bên đám cổ thạch  
 sương hồ muôn năm xanh một màu thăm.  
 Trông hoa cúc đẹp, khen thăm giống cúc được  
 xứng đáng tiêu biếu cho cái thơm tho người  
 quân tử, tôi cảm thấy lòng tôi sớm nay cũng  
 là một bông hoa cúc chứa đầy hương thơm.  
 Ngắm được cảnh đẹp rồi lại mong muôn lòng  
 mình cũng đẹp như Tự Nhiên, tôi thấy nao nao  
 trong người như vừa uống một tụp rượu nặng  
 phân độ.

Trời đã sáng rõ khi tôi nghỉ chân bên hồ  
 Tây. Phía xa thăm, vòng mây xốp trắng đánh  
 đai lấy chỏm núi Ba Vì. Rồi lại một áng mây  
 đục đang lững lờ đi, làm khuất mất chân núi  
 Ba Vì. Không đầu, không chân, mình núi Ba  
 Vì lững lơ trong không gian Bắc Kỳ, giống  
 in hình núi Phú Sĩ lững lơ trong tấm màn  
 gỗ mỏng Nhật Bản.

Đi vòng về đường Quan Thánh, tôi cảm  
 động trong từng cái lá bàng đỏ lia cành.

Lá bàng đụng mặt đất, tiếng rất khô, rất  
 nhẹ. Gió sớm rất có ý, khi thổi lật từng chiếc  
 lá. Lá chạy, cọ lên trên đường chơn kêu loạt  
 soạt. Những âm thanh này đều hiền lành cả.

Hình ảnh lá bàng rụng, âm thanh gió đưa và lá cọ trên mặt đường gợi đến phong cảnh xứ quê một ngày đi lễ tảo mộ hay là phong cảnh một tỉnh nhỏ vào ngày tết Nguyên Đán, tuy có những vẻ tiêu sơ không đủ gây buồn thảm cho lòng.

Tôi sung sướng : tôi cảm thấy sự nhẹ nhõm ở chân, ở cánh tay, ở óc, ở tim.

Đã lâu lắm, bây giờ tôi mới thấy hút điều thuốc lá ngon đến như thế. Bao giờ tôi chẳng hút thuốc lá, hút rất nhiều như linh tay lúc rời khỏi công trại. Nhưng đấy chỉ là một thói quen của lỗ miệng đòi hỏi việc hít khói, ngoài những giờ ăn, giờ uống trong một ngày. Sớm nay tôi đã thường thức đến hương vị một điều thuốc rẻ tiền sáu xu một bao.

Một khách đi đường, ăn mặc chừng chạc tiến sát vào mình tôi, nói một câu xêch mé như người đang trong.

— Xin chút lửa châm thuốc.

Giá người này gặp phải tôi lúc bình thản, thì thế nào y cũng nhận được một câu gì hay thấy được một cử chỉ gì của tôi nhắc cho y nhớ phép lịch sự thông thường. Khỏi nào mà tôi không cho y một trận.

Nhưng lòng tôi hôm nay rộng rãi ; tôi đang bận thao thức với ngày đẹp. Tôi không cố chấp

và vui vẻ đưa diêm cho người khách xin lửa khiêm nhã. Chỉ dè tạm đến vui sướng của mình, tôi không có thời giờ nghĩ tới sự không phải của một người quá đường.

Dưới con mắt tôi, quang cảnh phố Hà Nội như tươi sáng hơn mọi ngày. Một trận mưa to, chóng tạnh, cũng chỉ rọi nửa mái nhà, mặt hè, mặt tường, mặt đường thành phố sạch bóng đến thế thôi.

Bầu không khí sớm nay trong suốt như pha lê gợt. Bụi đường, như kiêng nề vệ sinh chung, đều đi tìm những kẽ, hốc kín đáo ở những chỗ khuất mắt nào dè trốn. Lá cây bóng nhoáng như được người tì mỉ cầm khăn ướt جاء chùi cho.

Phố đã có nhiều người đi lại.

Tôi đều thấy họ có nghĩa lý cả. Soàng như cái bà già bán cháo hoa đậu phụ, lát lín hiện ra mặt như thằng bé bán kẹo tây trong hòm kính, bệ vệ trong sự hơm hĩnh như bầy cảnh sát múa cây dùi sơn trắng ở đầu phố kia, bấy nhiêu người đều có nghĩa lý cả. Bởi vì, trong phút này, tôi chỉ biết có cuộc sống là một việc đầy hứng thú. Hết thấy mọi người đều có công giúp vào cái tung bừng của cuộc sống, mặc dầu người ta chỉ là một tên bán kẹo đã nhận lấy một thứ giáo dục đúng đắn ngay từ lúc

núi mắt ; mặc dầu người ta chỉ là một người lính cầm ác suốt đời hay là một bà già bán quà sớm luôn luôn lần vé huế.

Riêng về tôi, sớm nay tự nhiên tôi đâm bờ ngõ đứng trước cuộc sống đầy sinh thุ. Cuộc sống có thể sán lạn đến thế kia ư ? Và tôi lại được có, dè mà thấy mọi cái sán lạn ? Tôi muốn tỏ một lời cảm ơn. Nhưng xưa nay vốn không theo một tôn giáo nào, tôi chưa biết gửi lời cảm ơn vào một dáng vò hình nào cả.

Chân bước qua mọi cái sáng sửa của cảnh vật, tôi nói với tôi :

— Ta đã từng nghe nhiều người ca tụng phép mẫu nhiệm của một đức Chúa, của một ông Trời, của một đức Phật. Đối với những người tin ngưỡng kia, ta chỉ là một kẻ vô đạo. Ta chỉ biết có đạo sống. Ta cũng bắt chước tín đồ kia, nói lên một nhời dè cõng nhận phép mẫu của Đạo Sống, vì chưng một buổi sớm mai này, phép đó đã cho ta thấy rõ ý nghĩa cuộc sống. Nếu ta còn bị Buồn, Hờn ám ảnh đến nỗi quên điều vui trong đạo sống, là chỉ tại ta thiếu hẳn thành kính với cuộc sống. Bắt đầu từ nay, ta thắp một nén hương trong tâm vui dè mà sống dè khỏi phụ những cái gì đã câu lạo nêu ta. Lòng ta sẽ rung động trước mọi cái hiền lành, thơm ngát.

Đói lòng, tôi lại ngay cạnh xe bánh tay cà-phê, ăn diêm tăm, đứng ăn không e lệ chút nào, tươi tỉnh nhìn mọi người qua lại, cho rằng đứng ăn ở đường như thế cũng có một hứng thú riêng. Nhưng trước hết người ta phải bỏ ra một bên tất cả những thành kiến nền nếp của mình đi đã.

Tôi vẫn nhần nha đi trong phố đông người. Tôi cảm thấy mình có thể yêu được mọi người — yêu một cách không cần đến sự đền bù lại. Thấy người bộ hành nào tiến về phía mình, tôi đã thu xếp sẵn một cái nhìn tươi tỉnh để trông người vô danh đó. Tôi có cần gì biết đến người đó là ai. Tôi chỉ cố tìm lấy ở mỗi người những dáng đẹp, những nét gọn mà thôi. Thí dụ một cặp giò ròn dẻo của cô học trò, một cái gáy tròn của thiếu phụ, một cái búi tóc bạc gọn gàng trong nếp khăn quấn rối của một ông già đi vội v...v...

Sớm nay, tai tôi chưa hề nghe thấy một câu chửi mắng bẩn thỉu hay những lời nguyễn rủa sâu độc, và mọi việc xảy ra, một buổi sáng nay, đều là ôn thỏa cả trong một cuộc đời tốt đẹp hơn hết.

Tôi tin rằng bao nhiêu người không quen biết kia đều có một câu trả lời rất lễ phép, rất lịch sự, rất âu yếm đề nói với tôi, nếu tình

còn, tôi có hỏi họ một điều gì. Và trong lòng tôi, tôi cũng đã nghĩ sẵn những câu nhẹ nhàng, chỉ định có dịp là đem ngay ra để mọi người thiên hạ.

Đến vỉa hè kia, thấy một quả bóng đỏ gần lăn xuống rãnh nước, và một đứa trẻ mới chập chững biết đi đang đuôi theo bóng, tôi vội cùi xuống mặt đường nhặt quả bóng. Rồi gấp đòi người xuống ngang tăm thân đứa bé, tôi đưa bóng cho trẻ với cảm động của một bà mẹ chiều con thơ. Người vú già quơ thằng bé vào lòng, chồm mắt nhìn theo. Tôi còn quay đầu lại tุม tím cười.

Lòng tôi đang như một đóa hoa gập thời nở đú. Bao nhiêu cái thuần túy, thơm tho, lành đẹp của tâm hồn, tôi đều muốn được tiết ra ngoài cho mọi người thấy.

Là một đóa hoa nở tung, lòng tôi còn có thể nhận được mọi cái từ ngoài đưa vào, bất cứ là lành hay là độc. Trong một buổi vui vì được sống, tôi đã không nghĩ gì đến sự nghiêm khắc giữ mình.

Sáng nay, tôi tưởng chừng như nếu có một kẻ thất phu nào chạy đến gây chuyện và đánh tôi một cách vô nghĩa lý, tôi có thể bình tĩnh nhận lấy việc hành hung đó và không ngần đến việc trả giận.

Lòng tha thứ ở người tôi, lúc này rất thừa thãi. Tôi muốn đem nó ra dùng với tất cả mọi người. Nghĩ đến những tội lỗi của mọi người đã gây nên và có thể gác thêm ra nữa, tôi muốn viện những trường hợp giảm dần ra để bào chữa cho họ.

Nghĩ đến mọi sự bất công ở xã hội này, tôi chỉ lạc quan đặt mong mỏi của mình vào lẽ tiến hóa của loài người rồi thế nào một ngày nào cũng phải đi tới chỗ tận thiên tận mĩ.

Tôi đã rẽ vào chợ Đồng Xuân, lựa chọn một bó hoa vừa có hương thơm kín đáo, vừa có màu nhũn nhặn. Hơi khó một chút. Tôi dành lấy bó hoa hồng đỏ vậy. Thường thường, một bó hồng như thế, những ngày tuần cúng hay những ngày tết tây, có đắt lắm cũng chỉ tới ba hào. Vậy mà tôi đã trả tới năm hào. Cô bán hoa người làng Ngọc Hà nói giá thế nào thì tôi trả đúng như thế. Những lúc vui trong lòng, tôi không muốn xo kè mấy hào chi. Từ sớm nay, cả một tấm lòng tôi, tôi còn muốn phung phí không chút ngại tiếc, huống hồ là món tiền nhỏ.

Bó hoa tươi rói nhiều giọt nước vào quần áo. Ngồi trên xe, búng giọt nước gần lần vào sợi len, tôi nghĩ đến cô bán hoa mà lại thêm cười thầm trong bụng. Chắc cô ta đang sung sướng lắm: cô đã đánh lừa được một người khách mua hàng bị hờ.

Phải, người bây giờ thời khôn, của thời khó,  
buôn thúng bán mệt, mà đánh lừa được người ta  
được những mấy hào chỉ thi bắn suốt một ngày  
chợ đó, cô ta phải hoan hỉ.

À, thế ra nhiều khi giả làm người hờ, người  
ngu dần dề cho người ta lừa, lại là làm được  
một việc từ thiện nữa kia đây!

Thấy bó hoa chưa đủ dè tỏ lòng vui của mình  
trong một ngày, tôi nghĩ mua thêm một vài vật  
gì nữa.

Tôi đã bảo xe đỗ trước cửa một hiệu sách.

Độ đường thứ hai, tôi bắt xe đỗ thêm trước  
một hiệu bánh ngọt.

Người xe già kéo tôi về đến nhà, kè nhẹ xin  
thêm. Không nghĩ ngợi, không cau có, tôi nhanh  
nhều đưa thêm tiền.

—Ồ, bao giờ các bác cũng có lối vòi thêm.

Các bạn tôi ở nhà đều đi chơi chưa về. Hôm  
nay là buổi sớm chủ nhật.

Tôi lập tức cầm bó hàng vào một cái cốc  
thường dùng đựng nước đánh răng và tiếc  
không có lấy một người ở trong phòng để khen  
hộ một câu.

Trên trang giấy trắng ở đầu cuốn sách vừa  
mua, tôi lấy bút dè:

... « dè đánh dấu một ngày đẹp, tôi mua  
cuốn sách này. Sớm nay, tôi vui vẻ với tất

cả người ngoài đường. Và mọi người đều nhìn tôi với bao vẻ hiền từ.

« Trời, hôm nay, là một trời đầy màu sắc Tương Lai ; tôi thở toàn những khi lành của bầu không khí không vẫn ti bụi, trong như thủy tinh.

« Những người tôi đã được gặp, hôm nay, đều là người của một Thế Giới Đại Đồng.

Và thành phố Hà Nội, lúc này, là phòng đợi khách của một thiên đường lấy tay dờ mờ được »

Đề niêm hiệu xong, ký tên xong, đợi mực se trên trang sách, tôi mở hộp bánh ngọt ăn rất ngon lành. Ăn xong một chiếc, chiêu một ngụm nước lọc, tôi tự cho tôi là một người ăn uống rất thanh khiết và đã từ bao giờ, vốn biết thủ thân làm trọng, theo đúng phép vệ sinh, và rất có điều độ trong việc ăn thực.

Tôi nhảy lên giường, định tâm đọc ngay cuốn sách vừa mua, rroc được trang nào, đọc trang ấy. Nhưng óc tôi không bình tĩnh.

Tôi chỉ đè sách trên ngực. Gió sớm thổi nhẹ lật từng trang. Sách đượm ngát nồng mùi mực in của một cuốn sách mới rao bán.

Tôi đang sung sướng vì thấy lòng mình vui, rộng, và biết yêu mọi người, mọi vật và tôi tưởng mình từ giờ về sau có thể không bao giờ

làm được tội ác, phải nói dối hay là đè lụy phiền  
đến ai.

Sớm nay, tâm trạng tôi lúc nằm nhàn lưỡng  
ở giường với cuốn sách mở trên ngực, là tâm  
trạng một người đang vui sống, vui đến nỗi cảm  
thấy cái vô dụng của mọi cuộc Cách Mệnh xã  
hội trên thế giới. Và tính cách vô bờ của mọi thứ  
Tôn Giáo lúc này lại càng rõ rệt quá. Tôi huýt  
sáo gió. Tôi hát Tày. Tôi ngâm thơ Tầu cồ.

## MỤC LỤC

Trang

Một lá thư không gửi . . . . .	7
Những ngọn đèn xanh . . . . .	27
Và những dịp còi . . . . .	51
Gió đã lên . . . . .	59
Lại đi nữa . . . . .	79
Một buổi mai đã mất . . . . .	89
Một người lữ khách giữa Thành phố chúng ta	103
Được ôm . . . . .	113
Những ngày Thanh-Hoa . . . . .	124
Một giấc ngủ . . . . .	136
Cửa đại . . . . .	149
Đẹp lòng . . . . .	165

**Sách này in xong  
ngày 7 Juillet 1941  
tại nhà in Cộng Lực  
9 — hàng Cót — Hanoi**